

Tiết 37, 38, 39 BÀI 19: CUỘC KHỞI NGHĨA LAM SƠN (1418-1427)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Lập niên biểu và tường thuật diễn biến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn trên sơ đồ: từ lập căn cứ lực lượng xây dựng, chống địch vây quét và mở rộng vùng hoạt động ở miền Tây Thanh Hóa cho đến chuyển căn cứ vào Nghệ An, mở vùng giải phóng và Tân Bình Thuận Hóa rồi phản công diệt viện và giải phóng đất nước.

- Nhớ tên một số nhân vật và địa danh. Lịch sử cùng với những chiến công tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa

- Hiểu được nguyên nhân thắng lợi cuộc kháng chiến chống quân Minh

2. Về năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng bản đồ trong học tập, tham khảo các tài liệu lịch sử để bổ sung cho bài học.

3. Về phẩm chất.

- Chăm chỉ: học tập tinh thần hi sinh, vượt qua gian khổ, anh dũng bất khuất của nghĩa quân Lam Sơn.

- Yêu nước, tự hào và tự cường dân tộc.

- Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần quyết tâm vượt khó và phấn đấu vươn lên trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh, sơ đồ, tranh ảnh Nguyễn Trãi, lược đồ khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)...

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

III, DỰ KIẾN TIẾT DẠY

Tiết 1: Tìm hiểu về Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa, Diễn biến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (mục 1)

Tiết 2: Diễn biến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (Mục 2,3)

Tiết 3: Nguyên nhân thắng lợi

IV. TIẾN TRÌNH TIẾT DẠY

TIẾT 37

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. *Mục tiêu*: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nắm được những nét chính về diễn biến cuộc khởi nghĩa, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới

b. *Nội dung*: HS dưới sự hướng dẫn của GV để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. *Sản phẩm*: Đoạn trích dưới đây và cho biết em liên tưởng đến sự kiện lịch sử : cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo.

- Những hiểu biết của em về một số nhân vật lịch sử liên quan đến sự kiện mà em biết là : Nguyễn Chích, Lê Lai, Lê Lợi, Đinh Liệt, Lưu Nhân Chú, Trần Nguyên Hãn,....

d. *Tổ chức thực hiện*:

- **GV đặt câu hỏi**: Đọc đoạn trích dưới đây và cho biết em liên tưởng đến sự kiện lịch sử nào? Chia sẻ những hiểu biết của mình về một số nhân vật lịch sử liên quan đến sự kiện mà em biết.

"Ta đây:

Núi Lam Sơn dấy nghĩa

Chốn hoang dã nương mình

Ngầm thù lớn há đội trời chung

Căm giặc nước thề không cùng sống"

(Theo: Nguyễn Trãi, Bình Ngô đại cáo)

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: I. LÊ LỢI DỰNG CỜ KHỞI NGHĨA (15p)

a) *Mục tiêu*: nhận biết và ghi nhớ Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa trong hoàn cảnh nào?

b) *Nội dung*: Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm*: Trả lời được Lê lợi dựng cờ khởi nghĩa năm 1418 ở Lam Sơn Thanh Hóa

d. *Tổ chức thực hiện*:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu hs đọc mục I SGK và trả lời câu hỏi ? Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa trong hoàn cảnh nào và vào thời gian nào? Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:	

? Hãy cho biết một vài nét về Lê Lợi? - Ông là một hào trưởng có uy tín ở vùng Lam Sơn ông sinh năm 1385. Là con của địa chủ bình dân, ông là người yêu nước, cương trực, khảng khái trước cảnh nước mất nhà tan ông đã nuôi ý trí giết giặc cứu nước. ? Em hiểu gì về câu nói của Lê Lợi (<i>đoạn in nghiêng trang 85</i>) - Thể hiện ý chí của người dân Đại Việt ? Lê Lợi đã chọn nơi nào làm căn cứ? - Lam Sơn ? Em hãy cho biết một vài nét về căn cứ địa Lam Sơn? - Là căn cứ địa đầu tiên của cuộc khởi nghĩa, là quê hương của Lê Lợi - Đó là vùng đồi núi thấp xen kẽ rừng thưa và thung lũng nằm ở tả ngạn sông Chu nơi có dân tộc Mường- Thái sinh sống, có địa thế hiểm trở. Khi nghe tin Lê Lợi chuẩn bị khởi nghĩa, hào kiệt khắp nơi hưởng ứng và về hội tụ ngày càng đông trong đó có Nguyễn Trãi. ? Em biết gì về Nguyễn Trãi? - Là người học rộng trí cao, có lòng yêu nước thương dân, hết mực (mở rộng về Nguyễn Trãi trang 147 sách thiết kế) (<i>Đọc phần in nghiêng đầu năm 1416....trang 85</i>) Bài văn thề của Lê Lợi Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Lê Lợi là người yêu nước, thương dân, có uy tín lớn. - Năm 1416 Lê Lợi cùng bộ chỉ huy tổ chức hội thề Lũng Nhai. - Năm 1418 Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn- Lê Lợi tự xưng là Bình Định Vương.
---	---

Hoạt động 2: II. DIỄN BIẾN CUỘC KHỞI NGHĨA LAM SƠN

1. Những năm đầu hoạt động của nghĩa quân Lam Sơn (15p)

a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ những khó khăn của nghĩa quân trong những năm đầu của cuộc khởi nghĩa.

b) *Nội dung:* Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm*: Trả lời được lực lượng thiếu, yếu, phải 3 lần rút lên núi Chí Linh và 2 lần giảng hòa

d. *Tổ chức thực hiện*:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm														
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: Yêu cầu HS đọc thông tin trang 85 hướng dẫn HS trao đổi, đàm thoại để trả lời các câu hỏi sau : ? Giải thích vì sao hào kiệt khắp nơi tìm về Lam Sơn hội tụ dưới ngọn cờ của Lê Lợi ? Lập niên biểu các hoạt động của nghĩa quân Lam Sơn? <table border="1" data-bbox="203 728 969 893"> <tr> <th>Thời gian</th><th>Sự kiện</th></tr> <tr> <td> </td><td> </td></tr> <tr> <td> </td><td> </td></tr> </table> Bước 2) HS thực hiện nhiệm vụ: - HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao. - GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS. Bước 3) Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận: - Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, thống nhất nhóm, GV có thể gọi HS trình bày sản phẩm của nhóm mình. - HS khác lắng nghe, thảo luận thêm, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của nhóm Bước 4) Đánh giá: GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung nếu thấy cần thiết	Thời gian	Sự kiện					Lực lượng còn yếu thiếu lương thực, giặc tấn công. 1418-nghĩa quân phải rút lên núi Chí Linh. - Quân Minh đã huy động lực lượng mạnh để bắt và giết Lê Lợi. Lê Lai đã cải trang làm Lê Lợi liều chết cứu chủ tướng. - Cuối 1421 quân Minh lại mở một cuộc càn quét lớn buộc quân ta phải rút lui lên núi Chí Linh. (lần 2) - Năm 1423 Lê Lợi quyết định hào hoãn với quân Minh. - Năm 1424 sau nhiều lần dụ dỗ Lê Lợi không được quân Minh trở mặt tấn công ta, ta phải rút lui lên núi Chí Linh (lần 3) <table border="1" data-bbox="995 1249 1487 1933"> <tr> <th>Thời gian</th><th>Sự kiện</th></tr> <tr> <td>1418</td><td>Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn Nghĩa quân phải rút lên núi Chí Linh lần 1</td></tr> <tr> <td>1421</td><td>nghĩa quân phải rút lên núi Chí Linh lần thứ 2</td></tr> <tr> <td>1423</td><td>Lê Lợi quyết định hào hoãn với quân Minh</td></tr> </table>	Thời gian	Sự kiện	1418	Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn Nghĩa quân phải rút lên núi Chí Linh lần 1	1421	nghĩa quân phải rút lên núi Chí Linh lần thứ 2	1423	Lê Lợi quyết định hào hoãn với quân Minh
Thời gian	Sự kiện														
Thời gian	Sự kiện														
1418	Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn Nghĩa quân phải rút lên núi Chí Linh lần 1														
1421	nghĩa quân phải rút lên núi Chí Linh lần thứ 2														
1423	Lê Lợi quyết định hào hoãn với quân Minh														

	1424	Nghĩa quân phải rút lên núi Chí Linh lần 1
--	------	--

Tiết 38

2. Những thắng lợi đầu tiên của nghĩa quân Lam Sơn

a) *Mục tiêu*: nhận biết và ghi nhớ những thắng lợi đầu tiên của cuộc khởi nghĩa **chính là giải phóng Nghệ An (năm 1424):**.

b) *Nội dung*: Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên và lập bảng thống kê các sự kiện tiêu biểu

c) *Sản phẩm*: Trả lời được nhờ kế hoạch của Nguyễn Chích mà nghĩa quân Lam Sơn đã mở rộng được địa bàn hoạt động vào Nghệ An và có tiềm lực để giải phóng Tân Bình, tiến công ra Bắc

d. *Tổ chức thực hiện*:

Hoạt động dạy – học	Kiến thức cần đạt														
(1) Giao nhiệm vụ: Yêu cầu HS đọc thông tin trong bảng trang 81 và quan sát hình 2, hướng dẫn HS trao đổi, đàm thoại để trả lời các câu hỏi sau : ? Em biết gì về Nguyễn Chích? Cho biết vì sao Nguyễn Chích đề xuất kế hoạch chuyển quân vào Nghệ An? Kế hoạch đó đem lại kết quả gì? ? Lập bảng thống kê các sự kiện tiêu biểu sau khi thực hiện kế hoạch của Nguyễn Chích <table> <tr> <th>Thời gian</th><th>Sự kiện</th></tr> <tr> <td></td><td></td></tr> <tr> <td></td><td></td></tr> </table>	Thời gian	Sự kiện					<table> <tr> <th>Thời gian</th><th>Sự kiện</th></tr> <tr> <td>1424</td><td>Giải phóng Nghệ An</td></tr> <tr> <td>1425</td><td>Giải phóng Tân Bình, Thuận Hóa</td></tr> <tr> <td>1426</td><td>Tiến quân ra Bắc, mở rộng phạm vi hoạt động</td></tr> </table>	Thời gian	Sự kiện	1424	Giải phóng Nghệ An	1425	Giải phóng Tân Bình, Thuận Hóa	1426	Tiến quân ra Bắc, mở rộng phạm vi hoạt động
Thời gian	Sự kiện														
Thời gian	Sự kiện														
1424	Giải phóng Nghệ An														
1425	Giải phóng Tân Bình, Thuận Hóa														
1426	Tiến quân ra Bắc, mở rộng phạm vi hoạt động														
(2) HS thực hiện nhiệm vụ: - HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao.															

- GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS. (3) Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận: (4) Đánh giá: GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung nếu thấy cần thiết:	
---	--

3.Trận Tốt động- Chúc Động (cuối năm 1426) và trận Chi Lăng – Xương Giang (10/1427) – khởi nghĩa Lam Sơn toàn thắng

a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ được diễn biến, kết quả trận Tốt Động – Chúc Động và Chi Lăng – Xương Giang

b) *Nội dung :* Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm:* trình bày được hoàn cảnh, diễn biến kết quả ý nghĩa của trận Tốt Động – Chúc Động; Chi Lăng- Xương Giang trên lược đồ

d. *Tổ chức thực hiện:*

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu hs đọc mục I SGK ? Trình bày diễn biến, kết quả trận Tốt Động – Chúc Động? Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: Gv nhắc lại bài trước -> Địch cố thủ trong thành Đông Quan. ?Với sự thất bại đó quân Minh đã làm gì? ?Sau khi đến Đông Quan, Vương thông đã làm gì? - Phán công quân ta. ?Trước tình hình đó ta đối phó như thế nào? <i>Gv trình bày trên lược đồ</i> Gv cho hs trình bày diễn biến trận Tốt Động – Chúc Động trên lược đồ.	*Trận Tốt động- Chúc Động (cuối năm 1426 a) Hoàn cảnh: - 10/1426, 5 vạn viện binh do vương Thông chỉ huy đã đến Đông Quan. - Ta đặt phục binh ở Tốt Động, Chúc Động b) Diễn biến: -7/11/1426 Vương Thông quyết định tấn công Cao Bộ (Chương Mỹ- Hà Tây). - Quân ta từ mọi phía xông vào địch

? Trận thắng này có ý nghĩa như thế nào? - Thay đổi tương quan lực lượng. - Ý đồ củ địch bị thất bại. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	c) Kết quả: - 5 vạn quân địch tử thương, Vương Thông chạy về Đông Quan -> Đẩy giặc lún sâu vào thế bị động, lúng túng, ta chủ động...
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu hs đọc mục II SGK ? Trình bày diễn biến, kết quả trận Chi Lăng – Xương Giang? Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ? Sau thất bại ở Tốt Động – Chúc Động quân Minh có kế hoạch ntn? ? Trước tình hình đó, nghĩa quân đối phó như thế nào? ?Tại sao ta đánh Liễu Thăng trước? - Vì tiêu diệt quân của Liễu Thăng (10 vạn) sẽ diệt số lượng lớn địch -> Lúc đó cánh quân của Mộc Thạnh sẽ hoang mang lo sợ. Hs đọc phần in nghiêng SGK Gv trình bày trên lược đồ ?Liễu Thăng chết, quân Minh đã làm gì? Gv trình bày Hs đọc phần in nghiêng ?Em có nhận xét gì về những thắng lợi chúng ta đã đạt được qua đoạn Bình Ngô đại cáo? - Thời gian đồn dập. ? Với sự thất bại của Liễu Thăng và Mộc Thạnh thì Vương Thông đã làm gì?	*Trận Chi Lăng – Xương Giang (tháng 10 – 1427) a,Chuẩn bị: -Địch: 15 vạn viện binh từ TQ kéo vào nước ta - Ta: Tập trung lực lượng tiêu diệt quân Liễu Thăng trước b) Diễn biến: - 8/10/1427 Liễu Thăng dẫn quân vào nước ta đã bị phục kích và bị giết ở ải Chi Lăng - Lương Minh lên thay dẫn quân xuống Xương Giang liên tiếp bị phục kích ở Cần Trạm, Phổ Cát - Biết Liễu Thăng tử trận, Mộc Thạnh vội vã rút quân về nước. c) Kết quả: - Liễu Thăng, Lương Minh bị tử trận, hàng vạn tên địch bị chết

?Kết quả? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Vương Thông xin hoà, mở hội thề Đông Quan, rút khỏi nước ta
---	--

Tiết 39

III. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ

a) *Mục tiêu*: nhận biết và ghi nhớ được nguyên nhân và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa

b) *Nội dung*: Nghiên cứu sách giáo khoa suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm*: trình bày được

-Nguyên nhân thắng lợi:

+ Nhân dân ta có lòng yêu nước, ý chí bất khuất, quyết tâm giành lại độc lập tự do.

+ Tất cả các tầng lớp nhân dân đều đoàn kết đánh giặc, đoàn kết, ủng hộ nghĩa quân.

+ Nhờ có chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo của bộ chỉ huy, đứng đầu là Lê Lợi, Nguyễn Trãi.

- Ý nghĩa lịch sử:

+ Cuộc KN LS thắng lợi đã kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của nhà Minh.

+ Mở ra thời kỳ phát triển mới của dân tộc-thời Lê sơ.

d. *Tổ chức thực hiện*:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Gv chia lớp thành 6 nhóm và yêu cầu hs đọc mục III SGK Nhóm chẵn: Trình bày nguyên nhân thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn. Nhóm lẻ: Nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi	-<u>Nguyên nhân thắng lợi</u>: + Nhân dân ta có lòng yêu nước, ý chí bất khuất, quyết tâm giành lại độc lập tự do. + Tất cả các tầng lớp nhân dân đều đoàn kết đánh giặc, đoàn kết, ủng hộ nghĩa quân. + Nhờ có chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo của bộ chỉ

thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. Gv cho hs đọc SGK “Đất nướckhởi nghĩa đó” ?Nội dung của Bình Ngô đại cáo là gì? - Tuyên ngôn độc lập lần II ? Nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa? ?Ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động của nhóm - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	huy, đứng đầu là Lê Lợi, Nguyễn Trãi. - Ý nghĩa lịch sử: + Cuộc KN LS thắng lợi đã kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của nhà Minh. + Mở ra thời kỳ phát triển mới của dân tộc-thời Lê sơ.
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những nét chính cuộc khởi nghĩa Lam Sơn
- b) *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân vẽ sơ đồ tư duy và trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.
- c) *Sản phẩm:* hoàn thành phiếu và bài tập thể hiện đầy đủ nội dung bài học;
- d. *Tổ chức thực hiện:*

(1) Giáo viên giao bài tập cho học sinh hoàn thành

1, Hoàn thành bảng hệ thống dưới đây về khởi nghĩa Lam Sơn(1418-1427)

Thời gian	Trận đánh tiêu biểu	Kết quả

2.Nêu vai trò của Lê Lợi và đóng góp của nhân dân trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

3.Cách kết thúc chiến tranh của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn để lại bài học lịch sử gì với các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm

(2) HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao. HS phải huy động kiến thức đã học kết hợp với kiến thức mới để trả lời.
- GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

(3) Báo cáo kết quả và trao đổi

(4) Đánh giá: GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS

Dự kiến sản phẩm

1

Thời gian	Trận đánh tiêu biểu	Kết quả
Năm 1425	Tân Bình Thuận Hóa	Thắng lợi
Năm 1426	Tốt Động- Chúc Động	Thắng lợi
Năm 1427	Chi Lăng- Xương Giang	Thắng lợi

2. Vai trò của Lê Lợi và đóng góp của nhân dân trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

Vai trò của nhân dân:

- Chống lại Quân xâm lược Minh
- Ủng hộ và tham gia cuộc kháng chiến
- Giúp sức cho quân đội(góp lương thực, vũ khí,...)

Vai trò của Lê Lợi: Ông là linh hồn của cuộc khởi nghĩa, đóng vai trò to lớn, là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc khởi nghĩa

- Tạo dựng nên cuộc khởi nghĩa Lam Sơn
- Đánh tan Quân xâm lược Minh với đường lối và chiến thuật đúng đắn
- Đóng góp nhiều công sức vào cuộc khởi nghĩa.....

3. Cách kết thúc chiến tranh của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn để lại bài học lịch sử gì với các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm chính là phải dựa vào nhân dân, đại đoàn kết dân tộc, phát triển thành cuộc chiến giải phóng dân tộc quy mô cả nước, kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của phong kiến nhà Minh

D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS về nhà cùng với sự hỗ trợ của người thân, thầy/cô giáo và bạn bè, em tìm hiểu thêm về các nội dung sau:

c) *Sản phẩm:* Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. *Tổ chức thực hiện:*

(1) Giao nhiệm vụ:

GV tổ chức cho HS đọc đoạn trích về Lời thề Lũng nhai sau đó tổ chức cho HS viết kịch bản về hội thề Lũng nhai

- (2) HS thực hiện nhiệm vụ:

- - HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao. HS phải huy động kiến thức đã học kết hợp với kiến thức mới để trả lời.

- - GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

- (3) Báo cáo kết quả và trao đổi

- (4) Đánh giá:

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS

E.HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

a) *Mục tiêu:* Ý thức mở rộng kiến thức, rèn luyện tính tự học.

b) *Nội dung:* vào các trang wes, đọc các cuốn sách để sưu tầm và mở rộng kiến thức

c) *Sản phẩm :* bài viết về nghệ thuật quân sự độc đáo của Nguyễn Trãi

d. *Tổ chức thực hiện:*

GV hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu một số tài liệu

- Nghệ thuật quân sự độc đáo của Nguyễn Trãi

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Học bài cũ, soạn mục I bài 20: Tình hình chính trị, quân sự và pháp luật và trả lời câu hỏi cuối SGK

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 40, Bài 20: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428-1527)

I.TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ, PHÁP LUẬT

I. MỤC ĐÍCH:

1. Kiến thức:

- Trình bày được bộ máy chính quyền thời Lê sơ, chính sách đối với quân đội thời Lê, những điểm chính của bộ luật Hồng Đức.

-So sánh với thời Trần để chứng minh dưới thời Lê sơ, nhà nước tập quyền tương đối hoàn chỉnh, quân đội hùng mạnh, có luật pháp để đảm bảo kỉ cương, trật tự xã hội.

2. Năng lực:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề
- Phát triển khả năng đánh giá tình hình phát triển về chính trị, quân sự, pháp luật ở một thời kì lịch sử (Lê sơ).

3. Phẩm chất: Giáo dục cho HS niềm tự hào về thời thịnh trị của đất nước, có ý thức bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- GV: Tài liệu: SGK, SGV, Tư liệu lịch sử 7. Đồ dùng dạy học: Sơ đồ tổ chức chính quyền thời Lê sơ. Lược đồ hành chính nước Đại Việt thời Lê sơ.
- HS: SGK, sách bài tập (hoặc sách thực hành).

III. TIẾN TRÌNH DẠY -HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu: Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về những việc làm của Lê Lợi để xây dựng bộ máy nhà nước ngày càng hoàn thiện

b. Nội dung : HS dưới sự hướng dẫn của GV để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c) Sản phẩm: biết được sơ lược về những việc làm để xây dựng bộ máy chính quyền, quân đội

d. Tổ chức thực hiện:

_Sau khi đánh đuổi giặc ngoại xâm ra khỏi biên giới, Lê Lợi lên ngôi vua (Lê Thái Tổ). Nhà Lê bắt tay ngay vào việc tổ chức lại bộ máy chính quyền, xây dựng quân đội, luật pháp nhằm ổn định tình hình xã hội, phát triển kinh tế.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a) Mục tiêu: HS ghi nhớ, trình bày những nét cơ bản về tình hình chính trị, quân sự, pháp luật thời Lê sơ

b) Nội dung : Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, sơ đồ, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận cặp đôi, nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) Sản phẩm

+ Thời Lê sơ, nhà nước quân chủ trung ương tập quyền được củng cố vững mạnh, quân đội hùng mạnh, có tổ chức chặt chẽ, được huấn luyện thường xuyên.

+ Pháp luật có những điều khoản tiến bộ, đã quan tâm, bảo vệ phần nào quyền lợi cho dân chúng.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Kiến thức cần đạt
---------------------	-------------------

Mục 1:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

Đọc thông tin, kết hợp quan sát hình, hãy:

- Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời vua Lê Thánh Tông và nêu nhận xét
- Cho biết những cải cách của vua Lê Thánh Tông nhằm mục đích gì
- Dựa vào lược đồ, kể tên 13 đạo thừa tuyên dưới thời Lê sơ

Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động của nhóm

- Hs trình bày kết quả.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.

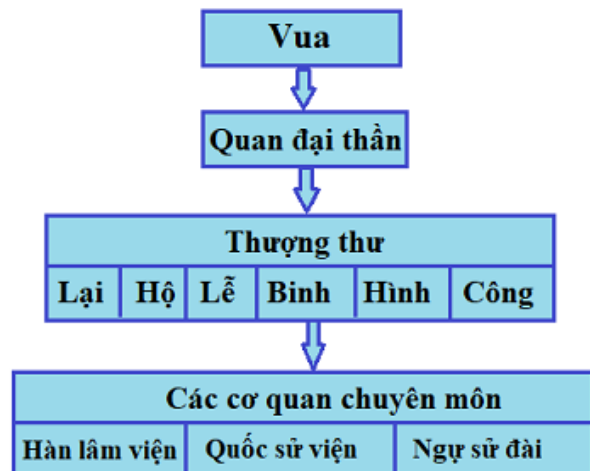
GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

Thảo luận: So sánh tổ chức nhà nước thời Lê với thời Trần, nhiều người cho rằng tổ chức nhà nước thời Lê sơ tập quyền hơn (Tập quyền là sự thống

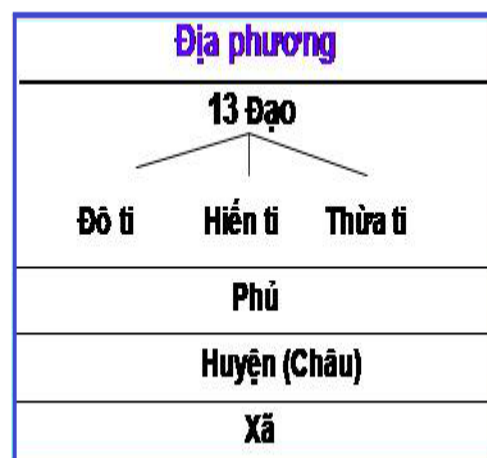
1. Tổ chức bộ máy chính quyền:

Sơ đồ tổ chức bộ máy chính quyền thời Lê sơ.

- Bộ máy trung ương



- Bộ máy địa phương



- Như vậy, từ sơ đồ trên ta thấy:

- Tổ chức bộ máy chính quyền thời Lê sơ, đặc biệt là dưới thời Lê Thánh Tông hoàn chỉnh và đầy đủ hơn so với thời Lê Thái Tổ ở một số điều, như triều đình có đầy đủ các bộ, các tự, các khoa và các cơ quan chuyên môn.
- Hệ thống thanh tra, giám sát được tăng cường từ triều đình đến các địa phương.
- Ở các đơn vị hành chính, tổ chức chặt chẽ hơn (nhất là các cấp đạo thừa tuyên), có 3 cơ quan phụ trách mà không tập trung quyền lực vào một An phủ sứ như trước và có phân công

nhất tập trung quyền hành vào triều đình trung ương), □ Vua nắm mọi quyền hành, Lê Thánh Tông bãi bỏ một số chức vụ cao cấp nhất như tướng quốc, đại tổng quản, đại hành khiển. Vua trực tiếp nắm mọi quyền hành, kể cả chức tổng chỉ huy quân đội □ Quyền lực nhà vua ngày càng được củng cố. <u>Mục 2:</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: Đọc thông tin, hãy: - Quân đội nhà Lê được tổ chức như thế nào? - Cho biết cách tổ chức quân đội thời Lê sơ có điểm gì giống với thời Lí-Trần • Nêu dẫn chứng cho thấy triều Lê sơ rất quan tâm đến việc bảo vệ lãnh thổ quốc gia Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động của nhóm - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	trách nhiệm rõ ràng. Bộ máy chính quyền cấp xã được tổ chức chặt chẽ hơn. Mục đích những cải cách của vua Lê Thánh Tông : Cải cách lại hành chính, hệ thống quan lại. Cải cách lại quân đội và củng cố quốc phòng. Hoàn thành pháp luật và Lê triều hình luật Cải cách lại kinh tế, phát triển nông nghiệp. □ Nhà nước tập quyền chuyên chế hoàn chỉnh. 2.Tổ chức quân đội: - Thực hiện chính sách “ngụ binh ư nông”. - Quân đội gồm 2 bộ phận: Quân triều đình và quân địa phương. Giống nhau: • Quân đội thời Lê và Quân đội thời Lý - Trần đều theo chế độ "ngụ binh ư nông", được tổ chức chặt chẽ, luyện tập võ nghệ hàng năm, có năng lực bảo vệ Tổ quốc. • Gồm có 2 bộ phận chính : Quân ở triều đình và quân ở các địa phương , bao gồm bộ binh, thủy binh, tượng binh và kỵ binh Dẫn chứng cho thấy triều Lê rất quan tâm đến việc bảo vệ lãnh thổ quốc gia: • Hệ thống thanh tra giám sát được tăng cường từ triều đình đến địa phương • Hàng năm quân lính được luyện tập võ nghệ chiến trận. Quân đội mạnh được bố trí bảo vệ biên giới
--	---

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. <u>Mục 3:</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ GV gọi HS đọc mục 3 SGK. trả lời câu hỏi -Nội dung chính của bộ luật là gì? -Luật Hồng Đức có điểm gì tiến bộ? ☐ Quyền lợi, địa vị của người phụ nữ được tôn trọng. Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động của nhóm - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	3.Luật pháp: - Lê Thánh Tông ban hành bộ Quốc triều hình luật (luật Hồng Đức). - Nội dung: + Bảo vệ quyền lợi của vua và hoàng tộc. + Bảo vệ quyền lợi giai cấp thống trị. + Khuyến khích phát triển kinh tế. + Bảo vệ người phụ nữ.
---	---

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về bộ máy nhà nước, quân đội và pháp luật thời Lê Sơ

b) *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* hoàn thành phiếu học tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) *Sản phẩm:* hoàn thành phiếu thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d. *Tổ chức thực hiện:*

- Giáo viên giao bài tập cho HS- HS thực hiện nhiệm vụ- giáo viên kiểm tra bài làm của 1 số em lấy điểm tx

- Hoàn thành bảng so sánh sau vào vở:		
Nội dung	Thời Lý – Trần	Thời Lê
Bộ máy nhà nước ở Trung ương		
Các đơn vị hành chính ở địa phương		
Cách đào tạo, bổ sung quan lại		
Pháp luật		

Dự kiến sản phẩm

Nội dung	Thời Lý- Trần	Thời Lê sơ
Bộ máy nhà nước ở Trung ương	Lí: Vua đứng đầu nhà nước, giúp việc cho vua có các quan đại thần. Trần: Có thêm chế độ thái thượng hoàng đãth tên một số chức quan	Vua đứng đầu nhà nước. Giúp việc cho vua có 6 bộ và các cơ quan chuyên môn.
Các đơn vị hành chính địa phương	Chủ thành các lộ.	Chủ thành 13 đạo, đứng đầu mỗi đạo có 3 ti.
Cách đào tạo tuyển chọn bổ sung quan lại	Quan lại do vua đề cử.	Quan lại được tuyển chọn qua thi cử.
Pháp luật	Bảo vệ quyền lợi của vua, hoàng tộc, bảo vệ sức kéo. + Xác nhận quyền sở hữu tài sản.	Bảo vệ vua, hoàng tộc, giai cấp thống trị, địa chủ phong kiến. Bảo vệ chủ quyền quốc gia. Khuyến khích phát triển kinh tế,

	+ Quy định việc mua bán ruộng đất .v.v.	bảo vệ một số quyền lợi của phụ nữ, nghiêm cấm cách hành vi tự bán mình thành nô
--	---	--

D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (8’)

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS về nhà cùng với sự hỗ trợ của người thân, thầy/cô giáo và bạn bè, em tìm hiểu thêm về các nội dung sau:

c) *Sản phẩm:* Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. *Tổ chức thực hiện:*

- *Giáo viên giao nhiệm vụ:*

1. Dựa vào đoạn thông tin, kết hợp với hiểu biết của em, nêu chủ trương của các vua thời Lê sơ đối với lãnh thổ của đất nước. Chủ trương đó có giá trị đến ngày nay không? Tại sao?

+ Thông tin: Vua Lê Thánh Tông căn dặn các quan trong triều: “ Một thước núi, một tấc sông của ta có lẽ nào lại vứt bỏ? Phải cương quyết tranh biện chớ cho họ lấn dần, nếu họ không nghe còn có thể sai sứ sang tận triều đình của họ, trình bày rõ điều ngay lẽ gian. Nếu người nào dám đem một thước, một tấc đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc, thì tội phải tru di” – (Theo: Đại Việt sử ký toàn thư)”.
2. Đóng vai một thuyết minh viên ở bảo tàng lịch sử, giới thiệu cho các bạn về một lĩnh vực thuộc triều đại Lê sơ mà em biết và thích nhất.

- *HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà*

- *Tiết học sau GV kiểm tra sản phẩm*

E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG (2’)

a) *Mục tiêu:* Ý thức mở rộng kiến thức, rèn luyện tính tự học.

b) *Nội dung:* vào các trang wes, đọc các cuốn sách để sưu tầm và mở rộng kiến thức

c) *Sản phẩm:* đọc các tư liệu giáo viên cho địa chỉ

d. *Tổ chức thực hiện:*

Tìm đọc và xem một số cuốn sách:

+ Danh tướng Việt nam – Nguyễn Khắc Thuần- NXB GD, 1996

+ Chính sách sử dụng người tài của triều Lê Thánh Tông.

+ Tìm hiểu về nghệ thuật quân sự độc đáo của Nguyễn Trãi trong cuộc kháng chiến chống quân Minh.

- Làm các bài tập trong SBT

- Tìm hiểu tiếp tiết 43 về một số danh nhân văn hóa xuất sắc của dân tộc. Chuẩn bị bài tiếp theo

- Tìm hiểu về tình hình kinh tế và xã hội

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 41, Bài 20: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428-1527) (Tiếp theo) **TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI**

I. YÊU CẦU:

1. Kiến thức: HS trình bày được

- Sau khi nhanh chóng khôi phục sản xuất, thời Lê sơ nền kinh tế phát triển về mọi mặt. –
- Sự phân chia xã hội thành 2 giai cấp chính: địa chủ phong kiến và nông dân.
- Đời sống các tầng lớp khác ổn định.

2. Năng lực:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Bồi dưỡng khả năng phân tích tình hình kinh tế-xã hội theo các tiêu chí cụ thể để từ đó rút ra nhận xét chung

3. Phẩm chất:

- Giáo dục ý thức tự hào về thời kì thịnh trị của đất nước.
- Ý thức tự học tự vươn lên

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- GV: Tài liệu: SGK, SGV, Tư liệu lịch sử 7. Đồ dùng dạy học: Sơ đồ các giai cấp, tầng lớp trong xã hội thời Lê sơ, tư liệu phản ánh sự phát triển kinh tế-xã hội thời Lê sơ.
- HS: SGK, sách bài tập (hoặc sách thực hành).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu: HS nhớ lại kiến thức tiết trước để làm nền vào tiết sau
- Nội dung: Kiểm tra bài cũ
- Sản phẩm : Vẽ được sơ đồ và trình bày được bộ máy chính quyền, tổ chức quân đội pháp luật thời Lê Sơ
- Tổ chức thực hiện

Kiểm tra bài cũ:

- Em hãy trình bày và vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy chính quyền thời Lê sơ?
- Tổ chức quân đội và luật pháp của nhà Lê ra sao?

= Song song với việc xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước, nhà Lê có nhiều biện pháp khôi phục và phát triển kinh tế. Nền kinh tế và xã hội thời Lê sơ có điểm gì mới?

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a) *Mục tiêu*: HS ghi nhớ và trình bày được những thay đổi về tình hình kinh tế - xã hội thời Lê Sơ

b) *Nội dung*: Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, sơ đồ, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận cặp đôi, nhóm thực hiện bảng thống kê các lĩnh vực thể hiện nền kinh tế - xã hội nước ta thời Lê Sơ

c) *Sản phẩm*: hoàn thành bảng thể hiện sự phát triển về các lĩnh vực trong kinh tế, xác định được sơ đồ xã hội thời Lê Sơ

d) *Tổ chức thực hiện*:

Hoạt động dạy – học	Kiến thức cần đạt														
1.Kinh tế 15 p Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu hs đọc thông tin sgk hãy: Hoàn thành bảng(vào vở) về tình hình kinh tế dưới thời Lê sơ theo yêu cầu: <table border="1" data-bbox="175 1144 773 1498"> <tr> <th>Lĩnh vực</th><th>Tình hình phát triển</th></tr> <tr> <td>Nông nghiệp</td><td></td></tr> <tr> <td>Thủ công nghiệp</td><td></td></tr> <tr> <td>Thương nghiệp</td><td></td></tr> </table>	Lĩnh vực	Tình hình phát triển	Nông nghiệp		Thủ công nghiệp		Thương nghiệp		1.Kinh tế: <table border="1" data-bbox="911 936 1482 2047"> <tr> <th>lĩnh vực</th><th>Tình hình phát triển</th></tr> <tr> <td>Nông nghiệp</td><td> -Nhà Lê cho lính về quê làm ruộng ngay sau chiến tranh, thay nhau về quê sản xuất -Kêu gọi dân phiêu tán về quê làm ruộng; đặt một số chức quan chuyên chăm lo sản xuất nông nghiệp: Khuyến nông sứ, Hà đê sứ, Đồn điền sứ... -Thi hành chính sách quản điền, cấm giết trâu, bò và bắt dân đi phu trong mùa gặt cấy </td></tr> <tr> <td>Thủ công nghiệp</td><td> -Có nhiều làng nghề nổi tiếng(bát tràng,chu đậu,...), còn phường thủ công có: dệt Nghi tam(Thăng Long), giấy Yên Bái,.... Cọc Bách </td></tr> </table>	lĩnh vực	Tình hình phát triển	Nông nghiệp	-Nhà Lê cho lính về quê làm ruộng ngay sau chiến tranh, thay nhau về quê sản xuất -Kêu gọi dân phiêu tán về quê làm ruộng; đặt một số chức quan chuyên chăm lo sản xuất nông nghiệp: Khuyến nông sứ, Hà đê sứ, Đồn điền sứ... -Thi hành chính sách quản điền, cấm giết trâu, bò và bắt dân đi phu trong mùa gặt cấy	Thủ công nghiệp	-Có nhiều làng nghề nổi tiếng(bát tràng,chu đậu,...), còn phường thủ công có: dệt Nghi tam(Thăng Long), giấy Yên Bái,.... Cọc Bách
Lĩnh vực	Tình hình phát triển														
Nông nghiệp															
Thủ công nghiệp															
Thương nghiệp															
lĩnh vực	Tình hình phát triển														
Nông nghiệp	-Nhà Lê cho lính về quê làm ruộng ngay sau chiến tranh, thay nhau về quê sản xuất -Kêu gọi dân phiêu tán về quê làm ruộng; đặt một số chức quan chuyên chăm lo sản xuất nông nghiệp: Khuyến nông sứ, Hà đê sứ, Đồn điền sứ... -Thi hành chính sách quản điền, cấm giết trâu, bò và bắt dân đi phu trong mùa gặt cấy														
Thủ công nghiệp	-Có nhiều làng nghề nổi tiếng(bát tràng,chu đậu,...), còn phường thủ công có: dệt Nghi tam(Thăng Long), giấy Yên Bái,.... Cọc Bách														
Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: -Các ngành nông nghiệp, tcn, thương nghiệp như thế nào? Nhà nước đã có những biện pháp nào để phát triển?															
Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả.															

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

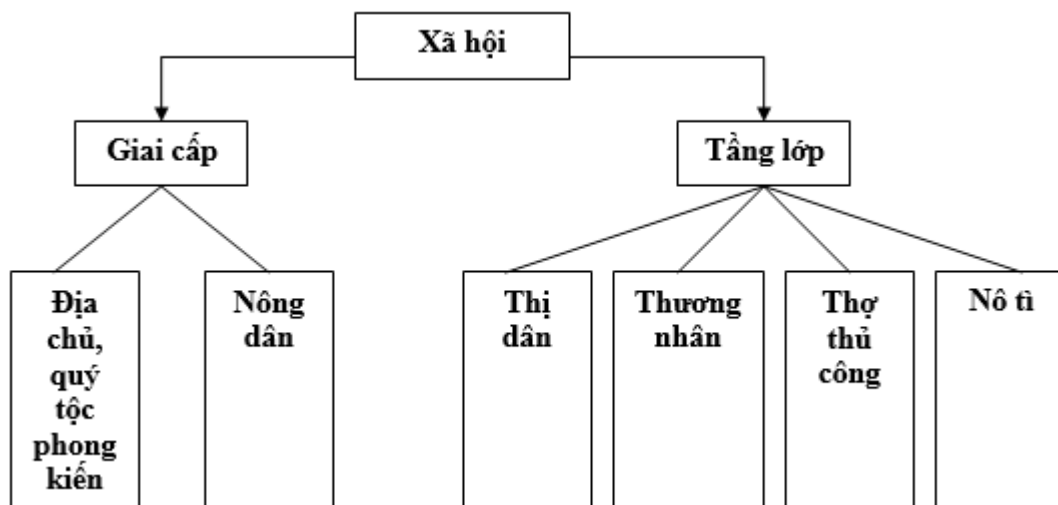
HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành

Tác: phụ trách đồ dùng cho nhà vua(vũ khí, đóng thuyền,...)

Thương nghiệp

-Khuyến khích lập chợ mới, họp chợ.
-Duy trì và kiểm soát buôn bán vs nước ngoài ở các cửa khẩu lớn



Sơ đồ giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

Hoạt động 2(15')

Tìm hiểu tình hình xã hội thời Lê sơ

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

- **Yêu cầu hs** : Quan sát sơ đồ, qua tìm hiểu SGK em hãy cho biết xã hội thời Lê có những tầng lớp, giai cấp nào?

?Quyền lợi, địa vị của các giai cấp, tầng lớp như thế nào?

? So với thời Trần có gì giống và khác?

?Em có nhận xét gì về chủ trương hạn chế việc nuôi và mua bán nô tì của nhà Lê sơ?

Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.

GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau

2.Xã hội:

- Phân hóa thành 2 giai cấp chính:
 - + Thống trị: Vua, quan, địa chủ.
 - + Bị trị: Nông dân, thợ thủ công, thương nhân.
- + Nô tì: Giảm.

khí thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở nếu cần

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Hs trình bày kết quả.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10')

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những nét chính tình hình kinh tế, xã hội thời Lê Sơ

b) *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) *Sản phẩm:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d. *Tổ chức thực hiện:*

- Hãy trình bày những nét chính về tình hình kinh tế thời Lê sơ.
- Thời Lê sơ, xã hội có những giai cấp và tầng lớp nào?

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

c) *Sản phẩm:* bài tập nhóm

d) *Tổ chức thực hiện:*

Giáo viên ra bài tập các nhóm thảo luận

- So sánh kinh tế thời Lê sơ với Lý Trần

Dự kiến sản phẩm

Tình hình kinh tế thời Lê sơ có gì giống và khác thời Lý - Trần?

a/ Nông nghiệp

_ giống nhau: nông nghiệp phát triển, nhà nước quan tâm mở rộng diện tích đất trồng, xây dựng hệ thống đê điều kiên cố.

_ khác nhau: + Thời Lí, Trần: ruộng đất công chiếm ưu thế + Thời Lê sơ: ruộng đất tư ngày càng nhiều

b/ Thủ công nghiệp

_ giống nhau: nhiều ngành nghề thủ công phát triển

_ khác nhau: Thời Lê sơ có xưởng thủ công của nhà nước(cục bách tác)

c/ Thương nghiệp

_ giống nhau: cả nội thương và ngoại thương đều phát triển

_ khác nhau: Thời Lê sơ càng có nhiều chợ, vua khuyến khích phát triển thương

- GV nhận xét đánh giá các sản phẩm của các nhóm

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 42, Bài 20: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428-1527) (Tiếp theo)

III. TÌNH HÌNH VĂN HÓA, GIÁO DỤC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: HS trình bày được chế độ giáo dục -thi cử thời Lê và thấy được thời Lê Sơ rất được coi trọng giáo dục

2. Năng lực:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Nhận xét về thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lê sơ

3. Phẩm chất:

- Giáo dục ý thức tự hào về thời kì thịnh trị của đất nước, sống có trách nhiệm
- Ý thức tự học tự vươn lên
- Lòng yêu nước giữ gìn nét đẹp văn hóa

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh về các di tích lịch sử

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về các di tích lịch sử.

IV TIẾN TRÌNH DẠY -HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, *Mục tiêu:* Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là tình hình văn hóa giáo dục nước Đại Việt thời Lê sơ, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. *Nội dung:* HS dưới sự hướng dẫn của GV để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c) *Sản phẩm:* biết được đôi nét về bia Tiến sĩ trong Văn Miếu Hà Nội

d) *Tổ chức thực hiện:*

GV cho hs xem một số tranh ảnh về các di tích dưới thời Lê.

? Chủ đề các bức tranh này nói về vấn đề gì?

- Dự kiến sản phẩm: Bia tiến sĩ trong Văn Miếu Hà Nội

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Sau cuộc kháng chiến chống quân Minh lâu dài và gian khổ nhưng thắng lợi vẻ vang, đầu năm 1428 Lê Lợi lên ngôi hoàng đế, mở ra triều đại mới trong lịch sử Việt Nam – thời Lê sơ, khôi phục lại quốc hiệu Đại Việt. Sử sách thường gọi là nước Đại Việt thời Lê sơ. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta tìm hiểu về những nội dung này.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Hoạt động 1: 1. Tình hình giáo dục và khoa cử (15p)

a, *Mục tiêu:* Ghi nhớ và trình bày được tình hình giáo dục dưới thời Lê sơ. So sánh với thời nhà Trần.

b. *Nội dung:* HS dưới sự hướng dẫn của GV hoạt động cá nhân, thảo luận cặp đôi để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c) *Sản phẩm:* trình bày được các dẫn chứng thể hiện sự phát triển trong giáo dục và thi cử

d) *Tổ chức thực hiện:*

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: -GV giới thiệu sơ lược tình hình giáo dục và khoa cử thời Lê sơ phát triển hơn thời Trần và đạt được nhiều thành tựu. - Yêu cầu hs đọc mục I SGK trả lời các câu hỏi: ? Dựa vào sgk, nêu dẫn chứng sự phát triển của giáo dục và khoa cử. ? Vì sao thời Lê hạn chế Phật giáo và tôn sùng Nho giáo? (Phục vụ giai cấp phong kiến)	-Dựng lại Quốc tử Giám. -Mở nhiều trường học -Tổ chức các khoa thi. -Nho giáo chiếm địa vị độc tôn

? Giáo dục và thi cử thời Lê rất quy củ và chặt chẽ, biểu hiện như thế nào? (<i>Muốn làm quan phải thi rồi mới được bổ nhiệm, thi gồm 3 kì: Hương -Hội -Đình</i>) ? Để khuyến khích việc học và kén chọn nhân tài, nhà Lê có chủ trương gì? (<i>Vua ban mũ áo, vinh quy bái tổ, khắc tên vào bia đá</i>) -Gv cho HS khai thác /45: bia Tiến sĩ trong Văn Miếu (81 bia) khắc tên người đỗ Tiến sĩ... ? nhận xét tình hình thi cử -giáo dục thời Lê? (<i>Quy củ, chặt chẽ, đào tạo được nhiều quan lại trung thành, nhiều nhân tài...</i>) ? So sánh với thời Trần Bước 2: HS đọc SGK, quan sát kênh hình và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành	<i>So sánh điểm khác với thời Lê – Trần:</i> - Thời Lê các phủ đều có trường công, hằng năm mở khoa thi để tuyển chọn quan lại. Đa số dân đều có thể đi học trừ kẻ phạm tội và làm nghề ca hát. Nội dung học tập, thi cử là các sách của đạo Nho. Đạo Nho chiếm địa vị độc tôn. Phật giáo, Đạo giáo bị hạn chế. Nhà Trần - Tổ chức 7 năm 1 kỳ thi - Chỉ có ai làm quan thì mới thi cử
---	--

2. Hoạt động 2: 2. Văn học, khoa học, nghệ thuật

a, *Mục tiêu:* Ghi nhớ và trình bày được tình hình giáo dục dưới thời Lê sơ. So sánh với thời nhà Trần.

b.*Nội dung :* HS dưới sự hướng dẫn của GV hoạt động cá nhân, thảo luận cặp đôi để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c) *Sản phẩm:* trình bày được các dẫn chứng thể hiện sự phát triển trong giáo dục và thi cử

d) *Tổ chức thực hiện:*

- **Mục tiêu:** Biết được những thành tựu nổi bật về văn hóa, khoa học và nghệ thuật dưới thời Lê sơ.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Thời gian:** 10 phút

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:	

- Yêu cầu hs đọc mục I SGK Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ? Nêu những thành tựu nổi bật về văn học? Kể những tác phẩm tiêu biểu? Các tác phẩm văn học tập trung phản ánh điều gì? -GV bổ sung về tình hình văn học thời Lê sơ, giới thiệu một số tác phẩm nổi tiếng và lưu ý HS về sự phát triển của chữ Nôm -> thể hiện sự độc lập về mặt chữ viết. ? Tại sao văn học thời kì này tập trung nội dung yêu nước, thể hiện niềm tự hào dân tộc? (Khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi...) ? Nêu những thành tựu khoa học nổi tiếng? Nhận xét? -GV chuẩn xác kiến thức -GV giới thiệu một số nghệ thuật trong thời kì này. ? Nêu những nét đặc sắc của nghệ thuật sân khấu? nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc có gì tiêu biểu? (quy mô đồ sộ, kĩ thuật điêu luyện) ? Tại sao quốc gia Đại Việt đạt được những thành tựu trên?(công lao đóng góp xây dựng đất nước của nhân dân, triều đại phong kiến có phương pháp cai trị đúng đắn -> xuất hiện nhiều nhân tài) Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành	a-<u>Văn học</u>: -Gồm văn học chữ Hán và chữ Nôm -Nội dung yêu nước sâu sắc b-<u>Khoa học</u>: * Xuất hiện nhiều tác phẩm khoa học c-<u>Nghệ thuật</u>: -Gồm nghệ thuật sân khấu, điêu khắc và kiến trúc. -Phát triển mạnh, phong phú và đa dạng.
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu*: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về tình hình văn hóa, giáo dục dưới thời Lê sơ

b) *Nội dung*: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) *Sản phẩm*: trả lời câu hỏi trắc nghiệm

d) *Tổ chức thực hiện*:

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1: Hệ tư tưởng nào chiếm địa vị độc tôn trong xã hội nước ta thời Lê sơ?

A. Nho giáo. B. Phật giáo. C. Đạo giáo. D. Thiên chúa giáo.

Câu 2. Chế độ khoa cử thời Lê sơ phát triển thịnh nhất dưới triều vua nào?

A. Lê Thái Tổ. B. Lê Thái Tông.
C. Lê Thánh Tông. D. Lê Nhân Tông.

Câu 3: Văn học dưới thời Lê sơ thể hiện nội dung

A. có nội dung yêu nước sâu sắc.
B. thể hiện tình yêu quê hương.
C. đề cao giá trị con người.
D. đề cao tính nhân văn.

Câu 4: Nghệ thuật kiến trúc điêu khắc thời Lê sơ biểu hiện rõ rệt và đặc sắc ở những công trình nào?

A. Công trình lăng tẩm, cung điện ở Lam Kinh.
B. Kinh thành Thăng Long.
C. Các ngôi chùa lớn ở Thanh Hóa.
D. các dinh thự, phủ chúa to lớn.

C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) *Mục tiêu*: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung*: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

c) *Sản phẩm*: bài tập cá nhân

d) *Tổ chức thực hiện*:

Hoàn thành bảng sau vào vở:

Nội dung	Thời Lý- Trần	Thời Lê sơ
Bộ máy nhà nước ở Trung ương		

Các đơn vị hành chính địa phương		
Cách đào tạo tuyển chọn bổ sung quan lại		
Pháp luật		

- Các bước thực hiện:

(1) Giao nhiệm vụ:

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoàn thành vào vở

- (2) HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao. HS phải huy động kiến thức đã học kết hợp với kiến thức mới để trả lời.

- GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

- (3) Báo cáo kết quả và trao đổi

- (4) Đánh giá:

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS

Dự kiến sản phẩm:

Nội dung	Thời Lý- Trần	Thời Lê sơ
Bộ máy nhà nước ở Trung ương	Lí: Vua đứng đầu nhà nước, giúp việc cho vua có các quan đại thần. Trần: Có thêm chế độ thái thượng hoàng đãth tên một số chức quan	Vua đứng đầu nhà nước. Giúp việc cho vua có 6 bộ và các cơ quan chuyên môn.
Các đơn vị hành chính địa phương	Chủ thành các lộ.	Chủ thành 13 đạo, đứng đầu mỗi đạo có 3 ti.
Cách đào tạo tuyển chọn bổ sung quan lại	Quan lại do vua đề cử.	Quan lại được tuyển chọn qua thi cử.
Pháp luật	Bảo vệ quyền lợi của vua, hoàng tộc, bảo vệ sức kéo.	Bảo vệ vua, hoàng tộc, giai cấp thống trị, địa chủ phong kiến.

	+ Xác nhận quyền sở hữu tài sản. + Quy định việc mua bán ruộng đất .v.v.	Bảo vệ chủ quyền quốc gia. Khuyến khích phát triển kinh tế, bảo vệ một số quyền lợi của phụ nữ, nghiêm cấm cách hành vi tự bán mình thành nô tì
--	---	--

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Học bài cũ, soạn mục IV bài 20: Một số danh nhân văn hóa xuất sắc của dân tộc và trả lời câu hỏi cuối SGK.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 43, Bài 20: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428-1527) (Tiếp theo)
IV. MỘT SỐ DANH NHÂN VĂN HÓA XUẤT SẮC CỦA DÂN TỘC.

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

-Học sinh thấy được những đóng góp nổi bật của vua Lê thánh Tông và Nguyễn Trãi trên lĩnh vực văn học, khoa học.

-Những đóng góp của Ngô Sĩ Liên, Lương Thế Vinh.

-Biết kính trọng, khâm phục, những vị tiền bối này

-Tự hào về dân tộc có nhiều danh nhân.

-GD học sinh phải có ý thức, trách nhiệm tu dưỡng, rèn luyện.

-Có kỹ năng so sánh, phân tích, nhận xét những đóng góp của những anh hùng.

2. Kỹ năng:

- Biết sử dụng ,xử lý tư liệu lịch sử, biết vận dụng linh hoạt kiến thức lịch

- Tự học, thực hành với đồ dùng trực quan, phát hiện và giải quyết vấn đề, hợp tác.

- Đánh giá một vấn đề, liên hệ thực tiễn.Tìm kiếm tư liệu. Đánh giá nhân vật sự kiện.

3. Phẩm chất:

Giáo dục học sinh biết tự hào và biết ơn các vị danh nhân thời Lê, từ đó hình thành ý thức, trách nhiệm giữ gìn phát huy truyền thống văn hoá dân tộc

II.THIỆT BỊ DẠY HỌC:

GV và HS chuẩn bị: chân dung Nguyễn Trãi, các tư liệu lịch sử về Lê Thánh Tông, Nguyễn Trãi ,Lương Thế Vinh,Ngô Sĩ Liên.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC:

Đây là một tiết học tìm hiểu về các nhân vật lịch sử mà lại là những nhân vật lịch sử có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong một thời kỳ lịch sử quan trọng. Nhằm hướng tới khả năng tự học cho học sinh. Giúp học sinh biết nhìn nhận đúng đắn khách quan các nhân vật lịch sử Gv cho học sinh hoạt động dưới dạng tổ chức một cuộc thi nhỏ.

Cách thức tổ chức:

- GV chia HS thành 4 nhóm: lấy tên các danh nhân đặt tên cho các nhóm: nhóm Nguyễn Trãi, nhóm Lê Thánh Tông, nhóm Ngô Sĩ Liên, nhóm Lương Thế Vinh.
- + Mỗi nhóm tự tìm hiểu về nhân vật của mình :về tiểu sử, những đóng góp cống hiến của nhân vật đó đối với lịch sử. Bên cạnh đó các nhóm cũng cần tìm hiểu những nét nổi bật của nhân vật đó trong đời sống riêng tư .
- + Ngoài ra mỗi nhóm cũng cần chuẩn bị một số câu hỏi dành cho nhân vật mình yêu thích.VD :nhóm Nguyễn Trãi dành 2 câu hỏi cho nhóm Lê Thánh Tông.
- + Yêu cầu câu hỏi phải bám sát vào nội dung bài học:VD những đóng góp của Lê Thánh Tông cho lịch sử thì ông tâm đắc nhất với công trình nào? tại sao/
Có thể trả lời: giải oan cho Nguyễn Trãi.....
- thời gian trình bày cho mỗi nhóm là 5 phút
- hình thức trình bày:HS có thể trình bày theo dạng thuyết trình,có thể đóng vai nhân vật lịch sử .

2. Tiến trình thực hiện: Gv hướng dẫn cách thức thực hiện

HS cử đại diện các nhóm lên trình bày nội dung: phần giới thiệu nhân vật 1 phút.3 phút trình bày những cống hiến của nhân vật đó đối với lịch sử.và một phút dành cho phần đời tư.: trình bày năng khiếu nổi bật của nhân vật đó.

Sau phần trình bày của mỗi đội các đội khác đặt câu hỏi cho đội có nhân vật mình yêu thích.phản hồi và trả lời không quá 2 phút cho mỗi đội

3. Sau khi hs trình bày GV đánh giá nhận xét và cho điểm.đồng thời bổ sung thêm những chỗ còn thiếu của học sinh.

* một số điểm cần lưu ý đối với học sinh về các nhân vật lịch sử

1.Nguyễn Trãi:(1380-19.9.1442)

Là một trong những danh nhân văn hoá và nhà văn nổi tiếng thế giới. Xuất thân trong một gia đình quý tộc.cha là nhà văn nổi tiếng xuất sắc thời Trần Hồ.ông ngoại Trần Nguyên Đán là tể tướng cuối triều Trần.Ông là nhà văn nhà chính trị ,nhà ngoại giao,nhà tư tưởng, nhà sử học ,địa lý học...về hoạt động xã hội ông tham gia kháng chiến chống quân Minh là khai quốc công thần. Cuộc đời Nguyễn Trãi chịu thảm án Lệ Chi viên sau này đã được Lê Thánh Tông giải oan(lòng ức Trai sáng như sao khuê -Lê Thánh Tông)

Nổi tiếng với Quân trung từ mệnh sử dụng đao bút như một thứ vũ khí lợi hại góp phần làm suy yếu tinh thần quân địch.Bình Ngô...là một áng thiên cổ hùng văn.Ức Trai thi tập

với 105 bài viết bằng chữ Hán, Quốc âm thi tập 254 bài viết bằng chữ Nôm. thể hiện sự phá cách cách tân, mở rộng cảm quan sáng tác thơ ca đặc biệt trong cách diễn tả thiên nhiên và nội tâm con người bằng ngôn ngữ và tâm hồn dân tộc.

Ông là hiện thân cho bước chuyển giao thời đại từ Phật giáo Lý – Trần sang Nho giáo, người đặt nền móng tư tưởng – văn học nghệ thuật cho thời đại Nho giáo thịnh trị, đặc biệt trong buổi đầu le lói ánh sáng hào quang của tinh thần phục hưng và ý nghĩa nhân văn. Đánh giá những đóng góp xuất sắc đa dạng của Nguyễn Trãi và sự phát triển của giá trị nhân văn nhân loại năm 1980 UNESCO đã ghi nhận ông là danh nhân văn hoá thế giới

2. Lê Thánh Tông nhà thơ hùng tài đại lược (1442-1497)

Tên thật là Lê Tư Thành, húy là Hạo, hiệu là thiên Nam Động Chủ và Đạo Am chủ nhân. Ông sinh ngày 20-7 năm Nhâm Tuất niên hiệu Đại Bảo thứ 3. Ông ở ngôi 38 năm với 2 niên hiệu Quang Thuận (1460-1469), Hồng Đức (1470-1497)

trị quốc đã áp dụng thành công 2 chữ Pháp – Lễ. Đặc biệt là bộ phận quan lại cầu nối giữa nhà vua và dân chúng. Là người định ra lệ thi Hương và năm 1463 mở kỳ thi hội đầu tiên, đặt lệ 3 năm mở một khoa thi

Đặt lệ khảo khoá các quan. 3 năm, 6 năm, 9 năm một lần. ra các sắc lệnh để bộ máy quan lại bớt những nhiễu

3. Ngô Sĩ Liên: nhà sử gia lừng danh

Hiện chưa rõ năm sinh năm mất của ông. Quê quán: thôn Chúc Sơn, Ngọc Sơn, Chương Mỹ – Hà Tây. Đỗ tiến sĩ khoa Nhâm Tuất 1442 dưới triều Lê Thái Tông. Làm quan đến chức Lễ bộ hữu thị lang kiêm quốc tử giám tư nghiệp kiêm quốc sử quán tu soạn (phụ trách giáo dục cấp đại học). Đại Việt sử ký toàn thư là bộ sử cổ nhất còn giữ được. sử chép từ thời Hồng Bàng đến thời kỳ ông đang sống. cách biên soạn độc đáo: ông giữ lại những gì tinh túy của các bộ sử cũ, thêm các sự kiện theo qua điểm mới với những nhận định đánh giá khách quan và sâu sắc VD như đánh giá về cuộc khởi nghĩa 2 Bà Trưng, về Lê Lợi. ngoài ra bộ sử còn toát lên tinh thần tự hào dân tộc, nêu cao sứ mệnh thiêng liêng của các vua hiền tài sáng. Ông là một nhà sử học chân chính dũng cảm rất chân thực

4. Trạng Lường Lương Thế Vinh

giáo viên trình bày những nét nổi bật về Lương Thế Vinh: có trí tuệ uyên bác trên nhiều lĩnh vực nhất là toán học: với tác phẩm “Đại thành toán pháp” được sử dụng trong thi cử suốt 450 năm....

*Sau khi các nhóm trình bày xong giáo viên nhận xét các phần thi đánh giá chung và cho điểm. cần khuyến khích các ý tưởng sáng tạo, những nguồn tài liệu mới về các nhân vật

HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG

+ *Mục tiêu:* giúp HS vận dụng được các kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống cụ thể

- + *Nhiệm vụ* HS thảo luận nhóm và hoàn thành sản phẩm
- + *Các bước thực hiện:*
- Giao nhiệm vụ:

. Dựa vào đoạn thông tin: *Vua Lê Thánh Tông căn dặn các quan trong triều: Một thước núi một tấc sông của ta lẽ nào lại vứt bỏ? phait công quyết trình biện chối cho họ lần dần, nếu học không nghe còn có thể sai sứ sang tận triều đình của họ, trình bày lẽ ngay điều gian. Nếu người nào muốn đem một thước một tấc đất của thái tổ làm mồi cho giặc thì bị chu di của tộc , kết hợp hiểu biết của em, nêu chủ trương của các vua thời Lê sơ đối với lãnh thổ của đất nước. Chủ trương đó có giá trị đến ngày nay không? Vì sao?*

Dự kiến sản phẩm

Chủ trương của các vua thời Lê Sơ:

- Quyết tâm củng cố quân đội, kiên quyết bảo vệ chủ quyền, biên giới bảo vệ tổ quốc
- Đề cao trách nhiệm bảo vệ tổ quốc đối với mỗi người dân, trừng trị thích đáng kẻ bán nước

Chủ trương đó có giá trị đến ngày nay bởi bảo vệ đất nước chính là nhân tố ưu tiên hàng đầu của một dân tộc, một dân tộc có chủ quyền, lãnh thổ, có nền móng vững chắc, một tình yêu quê hương đất nước nồng nàn thì có thể đánh bại bất kì kẻ nào lăm le xâm lược, thôn tính đất nước

Nêu những việc làm và đánh giá vai trò của vua Lê Thánh Tông trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước

Gợi ý

Dưới thời Lê Sơ, vua Lê Thánh Tông đã có nhiều đóng góp to lớn trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước. Cụ thể là:

- Đối với bộ máy nhà nước: Vua Lê Thánh Tông đã điều chỉnh lại bộ máy nhà nước ngày càng đầy đủ, hoàn thiện, chặt chẽ hơn thời Vua Lê Thái Tổ, chia cả nước thành 13 đạo thừa tuyên, có bộ máy trung ương và địa phương rõ ràng.
- Đối với pháp luật: Vua Lê Thánh Tông đã soạn thảo ra và ban hành Quốc Triều hình luật. Đây là bộ luật đầy đủ và tiên bộ nhất trong các bộ luật thời phong kiến Việt Nam.
- (2) HS thực hiện nhiệm vụ:
- - HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao. Hs phải huy động kiến thức đã học kết hợp với kiến thức mới để trả lời.
- - GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.
- (3) Báo cáo kết quả và trao đổi
- (4) Đánh giá:

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS

Ngày soạn :

Ngày dạy :

Tiết 44

Lịch sử địa phương:

ĐÔNG ĐÔ- ĐÔNG KINH TỪ THỜI HỒ ĐẾN THỜI LÊ SƠ

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức: HS hiểu và nắm được những điểm chính sau đây:

- + Hiểu được vì sao Thăng Long đổi tên thành Đông Đô
- + Chiến dịch giải phóng Đông Quan của nghĩa quân Lam Sơn
- + Đông Kinh thời Lê Sơ - đặc biệt là sự hình thành rõ nét các phường, huyện (36 phố phường)

2. Kỹ năng:

- rèn luyện kỹ năng tìm hiểu sử dụng lược đồ, sưu tầm tư liệu lịch sử
- Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

2. Phẩm chất :

- + Bồi dưỡng cho HS tự hào về truyền thống nghìn năm của Hà Nội , thấy được sự hồi sinh của Thăng Long sau khi bị giặc Minh tàn phá .
- + Bồi dưỡng cho HS biết trân trọng bảo vệ những di tích của Hà Nội, phát huy ngành nghề truyền thống của địa phương .

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh các di tích thời Lê .
- Tranh ảnh một số cổ vật khai thác được ở Hoàng Thành có từ thời Hồ , Lê sơ
- Một số bài ca dao về Thăng Long thời kì này
- Tư liệu lịch sử về Thăng Long thời kì này
- Bản đồ Đông Kinh thời Lê sơ
- Máy vi tính , máy chiếu
- Bài tập trắc nghiệm , phiếu bài tập , giấy to , nam châm , que chỉ ..
- Bản đồ Hà Nội ngày nay
- Tìm hiểu về chiến dịch Đông Quan (Dựa vào phần lịch sử dân tộc đã học)
- Tên các phố phường của Hà nội có từ thời này

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, *Mục tiêu:* Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về sự hình thành và phát triển của vùng đất Đông Đô

b. *Nội dung:* trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c) *Sản phẩm:* trả lời những hiểu biết về Thăng Long Thời Trần

* Nói Thăng Long thời Trần là một đô thị sầm uất vì :

- Chợ búa, phố phường phát triển nhanh
- Thu hút được lái buôn nước ngoài chứng tỏ ngoại thương cũng đã phát triển)

* Một số nét tiêu biểu về văn hoá Thăng Long thời Trần

- Việc thi cử hơn hẳn thời Lý
- Thăng Long là nơi hội tụ của các danh nhân
- Sinh hoạt văn hoá , lễ hội mang đậm tính dân gian
- Xuất hiện lối sống thị dân.

d) Tổ chức thực hiện:

GV ra câu hỏi HS trả lời

Câu hỏi 1: Vì sao nói Thăng Long thời Trần là một đô thị sầm uất ?.Hãy nêu một số nét tiêu biểu về Thăng Long thời Trần?

Câu hỏi 2: Nêu một số nét tiêu biểu về văn hoá Thăng Long thời Trần ?

GV chuyển ý: Thăng Long thời Lý - Trần với việc xây dựng những quần thể kiến trúc cung đình , kiến trúc tôn giáo, hệ thống bến chợ tập nập, mở mang phố phường...xứng đáng là trung tâm kinh tế , chính trị văn hoá của cả nước. Nhưng từ cuối thế kỉ mười bốn, cuối đời Trần – dòng lịch sử Thăng Long Hà Nội có một nét đứt gãy . Sự suy thoái của triều đình nhà Trần ở ThăngLong đã không chỉ khiến kinh đô xuống cấp mà đất nước cũng khủng hoảng. Ngày hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu bài học : Đông Đô - ĐôngKinh từ thời Hồ đến thời Lê sơ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a) Mục tiêu:

- + Hiểu được vì sao Thăng Long đổi tên thành Đông Đô
- + Chiến dịch giải phóng Đông Quan của nghĩa quân Lam Sơn
- + Đông Kinh thời Lê Sơ - đặc biệt là sự hình thành rõ nét các phường, huyện (36 phố phường)

b) Nội dung: Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) Sản phẩm: *Trình bày cụ thể về kiến thức .*

d) Tổ chức thực hiện:

1. Thăng Long – Đông Đô – Đông Quan

* Mức độ kiến thức cần đạt :

HS hiểu và nói được vì sao Thăng Long lại đổi tên là Đông Đô – Đông Quan

* Tổ chức thực hiện :

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Ghi bảng
--------------------	-------------------	----------

Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ - GV hướng dẫn HS nghiên cứu SGK, trả lời các câu hỏi: ?Thăng Long bị đổi tên thành Đông Đô và Đông Quan trong hoàn cảnh lịch sử nào? + Em hãy giải thích nghĩa của từ Đông Đô và Đông Quan ? +Em có nhận xét gì về vai trò của Đông Đô và Đông Quan ? G giới thiệu những việc làm của giặc Minh ở Đông Quan (Bảng phụ) - G nêu câu hỏi cuối mục : Em có suy nghĩ gì về những thủ đoạn của giặc Minh ? G nhấn mạnh : Tội ác của giặc Minh ở Đông Quan đã khiến “Thần và người đều căm giận” như lời “Bình Ngô đại cáo” Nguyễn Trãi đã viết - G chốt chuyển ý: ...sự căm thù giặc□mục2	- 1H đọc SGK - 1- 2 H giải thích Đông Đô: Kinh đô ở phía Đông Đông Quan : Cánh cửa phía Đông. - H thảo luận nhóm cử đại diện trả lời. + Khi đổi tên thành Đông Đô mất vị trí là kinh đô của đất nước vì đã có Tây Đô làm đối trọng. + Khi đổi tên thành Đông Quan trở thành căn cứ đầu não và là thủ phủ của bộ máy đô hộ ngoại bang trên toàn đất nước. - H tự do bộc lộ suy nghĩ của mình.	- 1400 Hồ Quý Ly lập ra triều Hồ. Thăng Long □Đông Đô. - 1407 , Giặc Minh xâm lược Đông Đô – Đông Quan. - Giặc Minh ra sức huỷ hoại văn hoá Thăng Long.
--	---	--

2. Chiến dịch giải phóng Đông Quan của nghĩa quân Lam Sơn

Hoạt động 1

* Mức độ kiến thức cần đạt : HS nắm được chiến dịch giải phóngĐông Quan diễn ra qua 3 giai đoạn và diễn biến của từng giai đoạn .

* Tổ chức thực hiện :

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Ghi bảng
--------------------	-------------------	----------

- G nêu câu hỏi định hướng: Chiến dịch giải phóng thành Đông Quan diễn ra như thế nào?qua mấy giai đoạn? - G hướng dẫnH tìm hiểu: +G đưa bảng phụ kẻ sẵn ô và nội dung diễn biến, thời gian của từng giai đoạn . Nêu yêu cầu H hoạt động : Chia nhóm : Nối các thông tin phù hợp theo phiếu học tập. Sau một phút các nhóm cử đại diện lên bảng điền vào bảng phụ những nội dung phù hợp.G hướng dẫn H thảo luận : + Ví dụ : Ở giai đoạn 1, Lê Lợi đích thân chỉ huy , điều đó chứng tỏ những trận đánh như thế nào ? Em có thể kể tên một số địa danh có liên quan đến những trận đánh thành Đông Quan? + Bộ chỉ huy của nghĩa quân đóng ở đâu? Em có biết câu ca nào liên quan đến địa danh ấy không? G chốt và chuyển ý	- Theo dõi SGK(đọc thầm) - H hoạt động nhóm : nối các thông tin phù hợp - Mỗi nhóm cử một H lên bảng điền thông tin hình thức trò chơi: Ai nhanh hơn . - Các H khác nhận xét, bổ xung. - H trả lời : + Những trận đánh diễn ra rất ác liệt . + Cầu Nhân Mục , Cầu Sa Đôi (Thanh Xuân - Từ Liêm) + Sở chỉ huy của nghĩa quân đóng ở Bồ Đề Gia Lâm “Nhong nhong ngựa ông đã về , cắt	* Chiến dịch giải phóng Đông Quan :			
		Nội dung	Giai đoạn I	Giai đoạn 2	Giai đoạn 3
		Thời gian	22/01/1426 đến hết mùa xuân 1427	Mùa hè 1427 đến 03/11 / 1427	3/11/1427 đến 3/1/1428
		Diễn biến	+ Ta : Tiêu diệt căn cứ. Phá thành. + Địch : Cố thủ , hoãn binh ,phản công .	Diệt viện	Ta: Bao vây , thương ng lượn g , buộc giặc đầu hàng
Kết quả	Quân ta tổn thất lớn.	Viện binh bị tiêu diệt	Giặc Minh phải đầu hàng		

	cỏ Bò Đề cho ngựa ông ăn”	
--	------------------------------	--

Hoạt động 2:

* Mức độ kiến thức cần đạt : H nắm được cách kết thúc chiến dịch giải phóng Đông Quan
rất độc đáo : Hội thề Đông Quan

* Tổ chức thực hiện :

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Ghi bảng
- G nêu câu hỏi định hướng: Chiến dịch giải phóng thành Đông Quan kết thúc ntn? Cách đánh giặc của nghĩa quân Lam Sơn có gì độc đáo ? - G hướng dẫn H nghiên cứu SGK + Nêu yêu cầu H trả lời câu hỏi cuối mục : - Nhận thức về hình thức đánh giặc của nghĩa quân Lam Sơn ở Đông Quan trong giai đoạn 3? - G đưa tư liệu một đoạn trích trong hội thề Đông Quan . + Bộ chỉ huy của nghĩa quân Lam Sơn đã đối xử ntn với giặc Minh bại trận ? Điều đó thể hiện tư tưởng đạo lí tốt đẹp nào? - G chốt về ý nghĩa của hội thề Đông Quan , mở rộng một chút về tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi(G đọc một đoạn trong Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi) - Chuyển mục 3	-Đọc diễn cảm nội dung SGK - H suy nghĩ, trao đổi , thảo luận đưa ra nhận xét. - H trả lời : + Bao vây + Vừa uy hiếp vừa kiên trì vận động giặc ra hàng . - H đọc - H dựa vào SGK trả lời □ Tư tưởng nhân nghĩa - H nghe	* Hội thề Đông Quan : Ngày 14/14/1427 tại phía Nam thành Đông Quan , Vương Thông cam kết rút quân về nước. - 03/01/1428 đất nước sạch bóng quân thù

3. Động Kinh thời Lê sơ (1428 -1527)

Hoạt động 1:

* Mức độ kiến thức cần đạt : H hiểu và nêu được ý nghĩa của việc Lê Lợi lấy lại Thăng Long làm kinh đô

* Tổ chức thực hiện :

- Nêu câu hỏi định hướng nhận thức: Nhà Lê đổi tên Đông Đô thành Đông Kinh có ý nghĩa ntn? - G hướng dẫn H nghiên cứu SGK - G hướng dẫn H thảo luận + Em có nhận xét gì về vai trò của Đông Kinh lúc này ? - G nhận xét phân trả lời của H và ghi bảng . - G nêu câu hỏi : Em có biết vào giai đoạn này Đông Kinh còn được gọi với những tên gọi nào khác không? - G chốt : tên mới , Đông Kinh bước vào thời kì thịnh trị , xây dựng kinh đô sau chiến tranh	- H đọc SGK Thảo luận	1430 đổi tên Đông Đô □ Đông Kinh
--	--	---

Hoạt động 2:

* Mức độ kiến thức cần đạt : H nắm được sơ lược quy hoạch , cấu trúc, đặc điểm kinh thành thời Lê sơ

* Tổ chức thực hiện :

- G nêu câu hỏi định hướng:Đông Kinh thời Lê sơ được quy hoạch ntn? - G hướng dẫn H tìm hiểu : + G đưa lược đồ thành Đông Kinh thời Lê sơ + Nêu yêu cầu H hoạt động :Quan sát lược đồ và nhận xét + Em hãy nhận xét về cấu trúc thành lũy Đông Kinh . So với Thăng Long trước đây có gì mới và khác hơn? - G chốt quy hoạch của Đông Kinh - Giải thích khái niệm : phường , phố	Theo dõi SGK(đọc thầm) H quan sát lược đồ H rút ra các nhận xét về quy hoạch Đông Kinh . Kết hợp chỉ trên lược đồ + Vẫn dựa trên cấu trúc của Thăng Long(trong thành ngoài thị) + Nhiều kiến trúc mới + Quy hoạch thành 36 phố phường - Các H khác nhận xét, bổ sung	- Quy hoạch : + Dựa trên cấu trúc cũ : trong thành ngoài thị với nhiều kiến trúc mới. + 2 huyện , 36 phường □Trung tâm buôn bán tập nập Sinh hoạt văn hoá;
--	--	--

+ Kể tên một số phường mà em biết? Phường đó làm nghề gì ? Cư dân hiện nay ra sao / - Ảnh Văn Miếu - Liên hệ bài trước + Quy mô Văn Miếu thời kì na ý được mở rộng ntn? + Kể một số sinh hoạt văn hoá tiêu biểu ở Đông Kinh? Câu hỏi nâng cao : Những sinh hoạt văn hoá ấy thời Đông Kinh có ý nghĩa ntn? Nói lên điều gì về truyền thống tốt đẹp của Thăng Long – Hà nội nói riêng và của dân tộc Việt Nam nói chung?	- Nghe - H trả lời: - Quan sát ảnh - Nêu hiểu biết của mình - H hoạt động theo nhóm - Các H theo các tổ sẽ trình bày phần chuẩn bị tư liệu của tổ mình - H trả lời : + Coi trọng giáo dục . + Giáo dục phát triển + Xã hội hưng thịnh	+ Lệ xướng danh , ghi tên bảng vàng + Hội thơ Tao Đàn
--	--	--

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

- G hướng dẫn học sinh làm một số bài tập

Bài tập 1: Bài tập trắc nghiệm

Hình thức: Phát phiếu học tập. H làm cá nhân. G chữa

Hãy khoanh tròn vào các ý kiến mà e cho là đúng.

1. Năm 1400 Hà Nội có tên gọi là gì ?

a. Thăng Long b. Đông Đô c. Đông Kinh d. Đông Quan

2. Hội thề Đông Quan diễn ra vào ngày tháng năm nào?

a. 22/11/1426 b. 29/12/1427 c. 10/12/1427 d. 03/11/1427

3. Đâu không phải là tên gọi của những phường thủ công nổi tiếng thời Đông Kinh

a. Nghi Tàm b. Đồng Xuân c. Yên Thái d. Hàng Đào

Bài tập 2: Kể về một vài danh nhân thời Lê mà em biết?

Bài tập 3: Cảm nhận của em về Hà Nội thời kì 1400 -1527 ?

(H tự nêu cảm nghĩ của mình)

- G chốt kết bài

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Suu tầm tư liệu về Thăng Long thời Mạc đến thời Tây Sơn

- Suu tầm tư liệu về những danh nhân nổi tiếng thời Mạc đến thời Tây Sơn

- Suu tầm tư liệu về văn hoá Thăng Long thời Mạc đến thời Tây Sơn

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 45: BÀI TẬP LỊCH SỬ (PHẦN CHƯƠNG IV)

I-MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hệ thống lại các kiến thức đã học ở chương IV.
- Rèn luyện cho học sinh khả năng phân tích, so sánh
- Giáo dục cho học sinh lòng yêu thích môn học

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra

3. Phẩm chất:

- Rèn luyện ý thức chăm chỉ, đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Lược đồ nước Đại Việt Thời Lê sơ
- Các bảng mẫu thống kê
- Phiếu bài tập

III-TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Gv giới thiệu bài mới .

GV ? : Em thấy thế kỷ XV dưới triều đại Lê sơ có gì nổi bật?

Cách thức tổ chức :GV kẻ bảng mẫu lên bảng chia nhóm học sinh hoàn chỉnh các nội dung : so sánh những điểm giống và khác nhau về kinh tế, chính trị, xã hội ,pháp luật,văn hoá,giáo dục thời Lý-Trần và thời Lê, chú ý mục đích so sánh nhằm làm nổi bật sự phát triển thịnh vượng của nhà Lê.

Sau khi HS thảo luận và trình bày (3') GV cho nhận xét và bổ sung ,các nhóm tự đưa ra kết luận cho phần trình bày của nhóm mình. HS tự hoàn thành bảng biểu.

2. GIÁO VIÊN TỔ CHỨC CHO HS HOÀN THÀNH CÁC BÀI TẬP SAU:

1. Hoàn thành bảng hệ thống dưới đây về khởi nghĩa Lam Sơn(1418-1427)

Thời gian	Trận đánh tiêu biểu	Kết quả

2. Trình bày (vào vở) một số thành tựu đạt được dưới thời Lê sơ trên các lĩnh vực: Kinh tế, pháp luật, giáo dục văn học-nghệ thuật khoa học

3. Hoàn thành bảng sau vào vở:

Nội dung	Thời Lý- Trần	Thời Lê sơ
Bộ máy nhà nước ở Trung ương		
Các đơn vị hành chính địa phương		
Cách đào tạo tuyển chọn bổ sung quan lại		
Pháp luật		

Dự kiến sản phẩm

1.

Thời gian	Trận đánh tiêu biểu	Kết quả
Năm 1425	Tân Bình Thuận Hóa	Thắng lợi
Năm 1426	Tốt Động- Chúc Động	Thắng lợi
Năm 1427	Chi Lăng- Xương Giang	Thắng lợi

2 Trình bày (vào vở) một số thành tựu đạt được dưới thời Lê sơ trên các lĩnh vực: Kinh tế, pháp luật, giáo dục văn học-nghệ thuật khoa học

Kinh tế

- Nông nghiệp:
 - Đặt các chức quan chuyên lo về nông nghiệp: Khuyển nông sứ, Hà đê sứ, Đồn điền sứ.
 - Thực hiện phép quân điền.
 - Chú trọng việc khai hoang.
 - Cấm giết trâu, bò; điều động dân phu mùa cấy gặt.
- Thủ công nghiệp: Quy mô sản xuất của ngành thủ công nghiệp mở rộng
 - Các ngành nghề thủ công truyền thống ở các làng, xã phát triển: Kéo tơ, dệt lụa, đúc đồng...
 - Nhiều làng thủ công chuyên nghiệp ra đời: Bát Tràng làm gốm; Làng Vân Chàng rèn sắt...
 - Các xưởng thủ công do nhà nước quản lý (Cục bách tác)
 - Nghề khai mỏ được đẩy mạnh: Mỏ đồng, vàng...
- Thương nghiệp: Hàng hóa, tiền tệ dễ dàng lưu thông
 - Trong nước:
 - Khuyến khích họp chợ, mở chợ mới.
 - Đúc tiền đồng...
 - Ngoài nước:
 - Duy trì việc buôn bán với nước ngoài
 - Một số của khẩu kiểm soát chặt chẽ.

Luật pháp :

- Vua Lê Thánh Tông cho soạn bộ luật Hồng Đức (Quốc triều hình luật): bảo vệ vua, hoàng tộc, quan lại, giai cấp thống trịbảo vệ chủ quyền quốc gia
- Có điểm tiến bộ bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và phát triển kinh tế.
- Củng cố chế độ phong kiến tập quyền
- Thúc đẩy kinh tế phát triển, ổn định trật tự xã hội.

Tình hình giáo dục và khoa cử:

- Dựng lại Quốc Tử Giám, mở nhiều trường học, mở khoa thi.
- Nội dung học tập thi cử là sách của đạo nho.
- Một năm tổ chức ba kì thi: Hương – Hội - Đình

=> Giáo dục ,thi cử chặt chẽ, thường xuyên hơn,tuyển chọn được nhiều nhân tài.

Văn học, khoa học, nghệ thuật:

- Văn học:
 - Văn học chữ Hán chiếm ưu thế, văn học chữ Nôm giữ vị trí quan trọng.
 - Nội dung: Yêu nước sâu sắc, niềm tự hào dân tộc,khí phách ,tinh thần bất khuất của dân tộc.

- Khoa học:
 - Khoa học phát triển, phong phú, đa dạng.
 - Sử học, địa lí, y học, toán học đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể.
- Nghệ thuật:
 - Nghệ thuật sân khấu được phục hồi và phát triển.
 - Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc: đặc sắc thể hiện ở các cung điện, lăng tẩm. Phong cách khối đồ sộ, kĩ thuật điêu luyện.

• 3.

Nội dung	Thời Lý- Trần	Thời Lê sơ
Bộ máy nhà nước ở Trung ương	Lí: Vua đứng đầu nhà nước, giúp việc cho vua có các quan đại thần. Trần: Có thêm chế độ thái thượng hoàng đãth tên một số chức quan	Vua đứng đầu nhà nước. Giúp việc cho vua có 6 bộ và các cơ quan chuyên môn.
Các đơn vị hành chính địa phương	Chia thành các lộ.	Chia thành 13 đạo, đứng đầu mỗi đạo có 3 ti.
Cách đào tạo tuyển chọn bổ sung quan lại	Quan lại do vua đề cử.	Quan lại được tuyển chọn qua thi cử.
Pháp luật	Bảo vệ quyền lợi của vua, hoàng tộc, bảo vệ sức kéo. + Xác nhận quyền sở hữu tài sản. + Quy định việc mua bán ruộng đất .v.v.	Bảo vệ vua, hoàng tộc, giai cấp thống trị, địa chủ phong kiến. Bảo vệ chủ quyền quốc gia. Khuyến khích phát triển kinh tế, bảo vệ một số quyền lợi của phụ nữ, nghiêm cấm cách hành vi tự bán mình thành nô tì

3.Hoạt động vận dụng, mở rộng tìm tòi (1')

- Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.
- Nội dung:* GV tổ chức cho HS tìm tòi nghiên cứu tài liệu ở nhà hoàn thành bài tập
- Sản phẩm:* bài thuyết minh

d) Tổ chức thực hiện:

- Em hãy đóng vai một thuyết minh viên bảo tàng Lịch sử, giới thiệu cho các bạn về một lĩnh vực thuộc triều đại Lê sơ mà em thích nhất
- Ôn tập lại các kiến thức đã học
- Chuẩn bị bài mới : Sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 46, Bài 22: SỰ SUY YẾU CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN TẬP QUYỀN (thế kỉ XVI - XVIII)

I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

I: MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nhà nước phong kiến tập quyền của Đại Việt phát triển hàn chỉnh và đạt đến đỉnh cao ở TK XV về các mặt thiết chế chính trị, pháp luật, kinh tế.
- Đầu TK XVI những biểu hiện về sự suy yếu của nhà Lê ngày càng rõ nét trên các mặt chính trị, xã hội. Hiểu được nguyên nhân và hậu quả của tình hình đó.

2. Kỹ năng:

- Đánh giá đúng nguyên nhân sự suy yếu của triều đình phong kiến Lê.
- Xác định các vị trí địa danh và trình bày diễn biến của các sự kiện lịch sử trên bản đồ.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất.

- Tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng của nhân dân.
- Hiểu được rằng nhà nước thịnh trị hay suy vong là ở lòng dân.

II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh, lược đồ phong trào nông dân TK XVI

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Suru tầm tư liệu về phong trào nông dân TK XVI.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- Tổ chức hoạt động: GV đặt câu hỏi: Chính quyền thời Lê Sơ hoàn chỉnh và cực thịnh thời vua nào

- Dự kiến sản phẩm:

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Vì sao nhà nước phong kiến thời Lê sơ (ở TK XV) rất thịnh trị mà sang TK XVI lại suy thoái nhanh chóng như vậy. Vậy đâu là nguyên nhân chính dẫn đến sự suy thoái đó. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta tìm hiểu về những nội dung này.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Hoạt động 1: 1. Sự sa đọa của triều đình nhà Lê (15p)

a) *Mục tiêu*: nhận biết và ghi nhớ được sự sa đọa của triều đình phong kiến, những phe phái dẫn đến mâu thuẫn xung đột, tranh giành quyền lợi ngày càng gay gắt trong nội bộ giai cấp thống trị.

b) *Nội dung* : Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm* : Trả lời được hoàn cảnh ra đời của nhà nước văn Lang:

d) *Tổ chức thực hiện*:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu hs đọc mục I SGK trả lời câu hỏi sau: ? Nhận xét về nhà nước phong kiến Lê sơ đầu thế kỷ XIX. ? Tại sao bước vào thế kỷ XVI nhà nước Lê sơ lại suy yếu? YC HS lấy tư liệu (các đoạn trích trong SGK) để chứng minh	-Từ đầu thế kỷ XVI Vua, quan ăn chơi xa xỉ, xây dựng cung điện, lâu đài tốn kém. - Nội bộ triều đình chia bè kéo cánh, tranh giành quyền lực. Dưới thời Lê Uy Mục quý tộc ngoại thích nắm hết quyền lực, hiết hại công thần nhà Lê.
Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:	

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành <i>Sau khi HS trả lời GV phân tích cho HS hiểu rõ khi bộ máy nhà nước suy yếu thì không có những chính sách tiến bộ để trị vì đất nước ...triều đại đó sẽ suy thoái</i>	Dưới thời Lê Tương Dục , Trịnh Duy Sản gây bè cánh, giết nhau liên miên suốt 10 năm. - Quan lại ở địa phương hà hiếp vợ vét của cải của dân.
--	--

2. Hoạt động 2: 2. Phong trào khởi nghĩa nông dân ở đầu TK XVI (15p)

a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của phong trào nông dân.

b) *Nội dung:* Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm:* Trả lời được do đời sống nhân dân cực khổ.Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ, giữa nhân dân với nhà nước phong kiến trở nên gay gắt.-> Bùng nổ các cuộc khởi nghĩa; các cuộc khởi nghĩa diễn ra sôi nổi nhưng không thành công

d) *Tổ chức thực hiện:*

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Hoạt động cá nhân: ? Vì sao đầu thế kỉ XVI nông dân nổi dậy khởi Nghĩa? ? Gọi HS lên bảng chỉ trên lược đồ và Kể tên các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu đầu thế kỉ XVI? - Hoạt động nhóm: +Lập bảng thống kê theo mẫu Thời gian Lãnh đạo Địa bàn hoạt động của các cuộc khởi nghĩa + Em có nhận xét gì về phong trào đấu tranh của nông dân ở thế kỉ XVI? + Trong các cuộc khởi nghĩa đó cuộc khởi nghĩa nào tiêu biểu nhất vì sao ? + Việc nghĩa quân nông dân ba lần tấn công Thăng Long nói lên điều gì?	a. Nguyên nhân: - Đời sống nhân dân khổ cực. -> Nông dân >< Địa chủ Nhân dân >< nhà nước phong kiến. b. Các phong trào đấu tranh tiêu biểu: - K/n Trần Thuận. - K/n Lê Hy, Trịnh Hưng - K/n Phùng Chương. -*K/n Trần Cảo.: là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất , ba lần tấn công Thăng Long uy hiếp nhà

Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bảng hệ thống câu hỏi gợi mở: Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành	Vua, làm lung lay triều đình phong kiến. - Quy mô rộng lớn , thu hút được nhiều thành phần tham gia - nổ ra lẻ tẻ, chưa đồng loạt, c. ý nghĩa: - các cuộc khởi nghĩa đã tấn công mạnh mẽ vào chính quyền nhà Lê sơ đang mục nát. - thể hiện tinh thần đấu tranh chống áp bức cường quyền của nhân dân ta.
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự sa đọa của cuối thời Lê dẫn đến đời sống khổ cực của nhân dân buộc họ phải đứng lên chống lại triều đình

b) *Nội dung hoạt động:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) *Sản phẩm học tập:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Cách thức tiến hành hoạt động-*

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1: Tình hình nhà Lê sơ đầu TK XVI có điểm gì nổi bật?

A. Khủng hoảng suy vong.

B. Phát triển ổn định.

C. Phát triển đến đỉnh cao.

D. Phát triển không ổn định.

Câu 2: Thời Lê sơ đầu TK XVI mâu thuẫn nào diễn ra gay gắt nhất?

A. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ.

B. Mâu thuẫn giữa các phe phái phong kiến.

C. Mâu thuẫn giữa bọn quan lại với nhân dân địa phương.

D. Mâu thuẫn giữa nhân dân với nhà nước phong kiến.

Câu 3: Nghĩa quân của cuộc khởi nghĩa nào được mệnh danh là "quân ba chỏm"

A. Khởi nghĩa Trần Thuận.

B. Khởi nghĩa Trần Cảo.

C. Khởi nghĩa Phùng Chương.

D. Khởi nghĩa Trịnh Hưng.

Câu 4: Kết quả của các cuộc khởi nghĩa đầu TK XVI.

A. Góp phần làm nhà Lê nhanh chóng sụp đổ.

B. Nhiều lần uy hiếp chiếm kinh thành.

C. Có lần khiến vua Lê hoảng sợ chạy khỏi kinh thành.

D. Trước sau đều bị dập tắt.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

c) *Sản phẩm học tập:* bài tập nhóm

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

? nhận xét gì về các vua Lê ở thế kỷ XVI so với Lê Thánh Tông?

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

HS trả lời.

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Học bài cũ, soạn mục II bài 22: Các cuộc chiến tranh Nam Bắc triều và Trịnh - Nguyễn và trả lời câu hỏi cuối SGK

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 47, Bài 22: SỰ SUY YẾU CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN TẬP QUYỀN (thế kỉ XVI - XVIII) (tiếp theo)

II. CÁC CUỘC CHIẾN TRANH NAM - BẮC TRIỀU VÀ TRỊNH - NGUYỄN

I: MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết được nguyên nhân, diễn biến, hậu quả của các cuộc chiến tranh Nam-Bắc triều và Trịnh- Nguyễn

2. Năng lực:

- Tự học, thực hành với đồ dùng trực quan, phát hiện và giải quyết vấn đề, hợp tác.
- Đánh giá đúng nguyên nhân sự suy yếu của triều đình phong kiến Lê.

- Xác định các vị trí địa danh và trình bày diễn biến của các sự kiện lịch sử trên bản đồ

3. Phẩm chất:

- Yêu nước có ý thức bảo vệ sự đoàn kết, thống nhất đất nước, chống mọi âm mưu chia cắt lãnh thổ.

IV. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Bản đồ Việt Nam

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Suru tầm tư liệu về cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn.

V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nắm được những nét chính về sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b.Nội dung hoạt động: HS dưới sự hướng dẫn của GV trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c) Sản phẩm học tập: cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn

d) Cách thức tiến hành hoạt động:

GV đặt câu hỏi: Sự suy yếu của triều đình nhà Lê đã dẫn đến hậu quả gì?

- Dự kiến sản phẩm: cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Nguyên nhân sâu xa của cuộc chiến tranh Nam-Bắc triều và Trịnh - Nguyễn phân tranh là sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền, cụ thể là triều đình nhà Lê từ đầu TK XV. Vậy các cuộc chiến tranh đó đã để lại hậu quả gì, chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Hoạt động 1: 1. Chiến tranh Nam - Bắc triều (15p)

a) Mục tiêu: nhận biết và ghi nhớ nguyên nhân, diễn biến, hậu quả của cuộc chiến tranh Nam – bắc triều

b) Nội dung hoạt động: Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) Sản phẩm học tập: Trả lời được hoàn cảnh ra đời của nhà nước văn Lang:

d) Cách thức tiến hành hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
-------------------------------------	------------------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu hs đọc mục I SGK và trả lời câu hỏi Trình bày nguyên nhân, diễn biến và hậu quả của cuộc chiến tranh Nam -Bắc triều Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ?Sự suy yếu của triều đình nhà Lê được biểu hiện như thế nào? (<i>Tranh chấp phe phái</i>) ?Trước tình hình đó Mạc Đăng Dung đã làm gì? (<i>Lập ra Nam triều.</i>) * Trục quan bản đồ Việt nam +GV chỉ vị trí trên bản đồ. ? Qua đó em nào có thể nói lại nguyên nhân hình thành Ban-Bắc triều? ?Sau khi thành lập 2 tập đoàn pk này đã làm gì? Gv trình bày sơ lược diễn biến. ?Hậu quả của cuộc chiến tranh Nam-Bắc triều? Hs đọc SGK Gv phân tích thêm về hậu quả của cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều để lại. ?Với hậu quả đó e có nhận xét gì về tính chất của cuộc chiến tranh? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành	*Nguyên nhân: - Mạc Đăng Dung vốn là võ quan, đã tiêu diệt các thế lực đối lập, thu tóm mọi quyền hành, quyền như tể tướng - Năm 1527, Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê, lập nên nhà Mạc (Bắc triều). * Diễn biến - 1533, Nguyễn Kim, võ quan nhà Lê, chạy vào Thanh Hoá, đưa một người thuộc dòng dõi nhà Lê lên làm vua. (Nam triều) - Hai tập đoàn đánh nhau liên miên ,Kéo dài hơn 50 năm. - 1592, Nam triều chiếm Thăng Long, chiến tranh kết thúc. * Hậu quả: Nhân dân đói khổ ly tán, đất nước bị chia cắt. Chiến tranh phi nghĩa.(chiến tranh phong kiến) Là một cuộc nội chiến
--	--

2. Hoạt động 2: 2. Chiến tranh Trịnh - Nguyễn và sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài. (15p)

a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ nguyên nhân, diễn biến cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn và sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài.

b) *Nội dung hoạt động:* Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm học tập*: Trả lời được hoàn cảnh ra đời của nhà nước văn Lang:

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu hs đọc mục I SGK và trả lời câu hỏi Trình bày nguyên nhân, diễn biến chiến tranh Nam - Bắc triều và sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài. Bước 2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ? Sau khi chiến tranh kết thúc với phần thắng thuộc về Nam triều (Nguyễn Kim), tình hình nước ta có gì thay đổi? <i>Gv trình bày: Trịnh Kiểm giết Nguyễn Kim và con cả của ông là Nguyễn Uông -> Năm quyền</i> ? Trước tình hình đó Nguyễn Hoàng đã làm gì? Vì sao? - <i>Con thứ của Nguyễn Kim</i> - <i>lo sợ bị giết</i> Trực quan bản đồ hành chính Việt Nam -> Với mâu thuẫn đó thì giữa họ Trịnh và họ Nguyễn đã bùng nổ chiến tranh. ? Hậu quả của chiến tranh? Hs đọc SGK phần in nghiêng để trả lời ? Tính chất của cuộc chiến tranh - <i>Là cuộc chiến tranh phi nghĩa.</i> ? Em có nhận xét gì về tình hình chính trị - xã hội nước ta ở TK XVI - XVII? <i>Tình trạng chia cắt kéo dài, gây bao đau thương cho dân tộc và tổn hại cho sự phát triển của đất nước.</i> - <i>Đàng Ngoài do vua Lê chúa Trịnh nắm giữ - Đàng Trong do họ Nguyễn cai quản.</i> Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.	*Nguyên nhân - 1545, Trịnh Kiểm nắm toàn bộ binh quyền. - Nguyễn Hoàng xin vào trấn thủ Thuận Hóa - Quảng Nam -> Hình thành thế lực họ Nguyễn. *Diễn biến: - Đầu thế kỉ XVII , Cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn bùng nổ - Chiến tranh diễn ra (1627-1672) đã 7 lần đánh nhau, chiến trường chính là Quảng Bình – Hà Tĩnh - Cuối cùng lấy sông Gianh (Quảng Bình) làm ranh giới chia cắt đất nước. - Hậu quả: Chia cắt đất nước thành Đàng Trong- Đàng Ngoài. Nhân dân đói khổ ly tán. - Ngăn cản sự phát triển kinh tế chung.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành	- Làm thế và lực đất nước suy yếu
--	-----------------------------------

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về các cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn.

b) *Nội dung hoạt động:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) *Sản phẩm học tập:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1: Năm 1527 đã diễn ra sự kiện quan trọng gì trong lịch sử Việt Nam?

- A. Chiến tranh Trịnh - Nguyễn kết thúc.
- B. Chính quyền Đàng Ngoài được thành lập.
- C. Chính quyền Đàng Trong được thành lập.

D. Mạc Đăng Dung lập ra triều Mạc.

Câu 2: "Khôn ngoan qua được Thanh Hà
Dẫu rằng có cánh khó qua Lũy Thầy"

Hai câu thơ trên cho thấy vai trò gì của Lũy Thầy trong lịch sử nước ta từ TK XVII - XVIII?

- A. Là ranh giới chia cắt đất nước.
- B. Là dãy núi cao nhất Thanh Hà.
- C. Là vùng đất quan trọng của Đàng Trong.
- D. Là nguyên nhân gây chia cắt lâu dài đất nước.

Câu 3: Chiến trường chính chiến tranh Nam - Bắc triều diễn ra ở đâu?

- A. Từ Thanh Hóa ra Bắc.
- B. Từ Nghệ An ra Bắc.
- C. Từ Thuận Hóa ra Bắc.
- D. Từ Quảng Bình ra Bắc.

Câu 4: Các cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn đã để lại cho nhân dân hậu quả gì?

- A. Nhân dân đói khổ, đất nước bị chia cắt làm hai.
- B. Tình hình xã hội không ổn định.
- C. Cuộc sống nhân dân có nhiều cải thiện.
- D. Kinh tế 2 miền bị tàn phá nặng nề.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) *Mục tiêu*: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động*: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

c) *Sản phẩm học tập*: bài tập nhóm

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

? nhận xét gì về tính chất của cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều và Trịnh Nguyễn?

- Thời gian: 5 phút.

- Dự kiến sản phẩm

HS trả lời.

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Học bài cũ, soạn mục I bài 23: Kinh tế - văn hóa TK XVI - XVIII và trả lời câu hỏi cuối SGK

- Cho biết tình kinh tế nông nghiệp ở đẳng trong, đẳng ngoài có bước biến chuyển như thế nào.

- Sự khác nhau giữa kinh tế nông nghiệp và kinh tế hàng hóa ở 2 miền đất nước, nguyên nhân của sự khác nhau đó.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 48, BÀI 23: KINH TẾ, VĂN HÓA THẾ KỶ XVI - XVIII

I. KINH TẾ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: HS

- Trình bày được một cách tổng quát bức tranh kinh tế cả nước :

+ Sự khác nhau của kinh tế nông nghiệp và kinh tế hàng hóa ở 2 miền đất nước. Nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau đó.

+ Thủ công nghiệp phát triển : chợ phiên, thị tứ và sự xuất hiện thêm một số thành thị. Sự phồn vinh của các thành thị.

2. Năng lực:

- Tự học, thực hành với đồ dùng trực quan, phát hiện và giải quyết vấn đề, hợp tác.

- Đánh giá một vấn đề, liên hệ thực tiễn.

- So sánh sự phát triển chênh lệch nền kinh tế đất nước. Rút ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong xây dựng nền kinh tế đất nước.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết xây dựng quê hương đất nước.

II. THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU:

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Máy móc, phương tiện có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Chuẩn bị bài mới.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài cũ và bài mới (nếu có)

V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, *Mục tiêu:* Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nắm được những nét chính về sự phát triển kinh tế Đảng trong và Đảng Ngoài, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. *Nội dung hoạt động:* HS dưới sự hướng dẫn của GV trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c) *Sản phẩm học tập:* thấy được bức tranh tương phản Đảng Trong và Đảng Ngoài

d) *Cách thức tiến hành hoạt động:*

- GV đưa một số hình ảnh trong bài, đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.
- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét, chốt ý và dẫn vào bài mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Nông nghiệp:(20')

a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ nông nghiệp Đảng Trong phát triển hơn nông nghiệp Đảng Ngoài. Nguyên nhân của sự khác nhau đó

b) *Nội dung hoạt động:* Nghiên cứu sách giáo khoa, thảo luận nhóm

c) *Sản phẩm học tập:* hoàn thành phiếu học tập

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

HĐ của GV và HS		Nội dung cần đạt		
- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Gv phát phiếu học tập , chia lớp thành 2 nhóm lớn,yêu cầu học sinh thảo luận nhóm với nội dung sau: - nhóm 1 : tìm hiểu nông nghiệp đảng trong , - nhóm 2 tìm hiểu tình hình nông nghiệp đảng ngoài So sánh sự phát triển của nông nghiệp đảng trong và đảng ngoài theo nội dung sau :		Nội dung	Đảng trong	Đảng ngoài
		tình hình nông nghiệp	nông nghiệp phát triển mạnh	Kinh tế sa sút. - Đời sống nhân dân khổ cực.
		Nguyên nhân	Nhờ đất đai màu mỡ, ít	Chế độ tô thuế,bình
		Nội dung	Đảng trong	Đảng ngoài

		Hình thành từng lớp địa chủ chiếm đoạt ruộng đất nhưng đời sống nhân dân vẫn ổn định. Đảng trong nông nghiệp phát triển	
--	--	---	--

2. Thủ công nghiệp và thương nghiệp(15')

a) *Mục tiêu*: nhận biết và ghi nhớ Thủ công nghiệp phát triển, chợ phiên, thị tứ và sự xuất hiện thêm một số thành thị. Sự phồn vinh của các thành thị

b) *Nội dung hoạt động*: Nghiên cứu sách giáo khoa, thảo luận nhóm

c) *Sản phẩm học tập*: hoàn thành phiếu học tập

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

HD của GV và HS	Nội dung cần đạt
+ Bước 1: GV: giao nhiệm vụ cho các nhóm. Đọc thông tin kết hợp quan sát hình, hãy: - Cho biết về tình hình thủ công nghiệp và thương nghiệp trong các thế kỉ XVI-XVIII - Giải thích sự xuất hiện của một số đô thị và thương nhân nhiều nước đến nước ta buôn bán chứng tỏ điều gì? + Bước 2: HS: Thực hiện nhiệm vụ, có sự hỗ trợ của giáo viên bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. GV dùng lược đồ yêu cầu học sinh xác định các địa danh nổi tiếng có nghề thủ công truyền thống nổi tiếng .(tích hợp giáo dục di sản) (giới thiệu một số làng nghề ở Hà nội) ? thế kỷ XVII thủ công nghiệp có điểm gì mới?	Thủ công nghiệp: - Phát triển, xuất hiện nhiều làng nghề thủ công với những sản phẩm có giá trị. Thương nghiệp: - Thế kỷ XVII, buôn bán phát triển, xuất hiện nhiều chợ, phố xã, các đô thị.

? Qua câu nói của lái buôn phương Tây nhận xét về sản phẩm Đường Quảng Nam em có suy nghĩ gì ? ? Nghề thủ công nào tiêu biểu nhất thời bấy giờ? (<i>Gốm Bát Tràng, đường Quảng Nam</i>). - Cho HS xem hình 51. Qua đó em có nhận xét gì sản phẩm gốm Bát Tràng. ? Việc xuất hiện nhiều chợ chứng tỏ điều gì? ? Vì sao việc buôn bán với nước ngoài ban đầu phát triển về sau hạn chế? (<i>Lúc đầu phát triển □ Mua vũ khí phục vụ chiến tranh. Vì sợ người phương Tây có ý đồ xâm chiếm nước ta</i>). ? Vì sao Hội An là nơi diễn ra buôn bán tập nập với thương nhân nước ngoài? (<i>Gần biển thuận tiện cho các thuyền ra vào</i>). + Bước 3: HS báo cáo kết quả + Bước 4: HS góp ý đánh giá theo kỹ thuật 3,2,1. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh	• Thương nhân nước ngoài vào buôn bán tập nập • Hạn chế ngoại thương -> đô thị suy tàn. Vào thế kỉ XVII, sự phát triển của công thương nghiệp đã giúp cho quá trình buôn bán trở nên tập nập hơn. Từ đó hình thành nên nhiều đô thị mới như Hội An, Thanh Hà, Gia Định, Kinh Kỳ (Thăng Long) ngày càng phồn vinh thu hút nhiều thương nhân nhiều nước đến giao lưu, buôn bán.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

a) *Mục tiêu*: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những nét chính tình hình kinh tế, xã hội thời Lê Sơ

b) *Nội dung hoạt động*: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) *Sản phẩm học tập*: trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

+ GV đưa ra các câu hỏi HS trả lời.

GV cho HS làm một số bài tập trắc nghiệm

Chọn đáp án đúng nhất :

a. Điểm mới nhất của kinh tế nước ta thế kỉ XVIII

A. xuất hiện các làng nghề thủ công

B. xuất hiện các chợ

C. xuất hiện đô thị

D. cả 3 đáp án trên đều đúng

b. Hãy nối các làng nghề với địa danh sao cho phù hợp

Làng nghề	Địa danh
Gốm	Bát Tràng
Dệt lụa	La Khê
đường trắng	Hà Đông
	Quảng Nam

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG :

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

c) *Sản phẩm học tập:* bài tập nhóm

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức:

? Kể các ngành nghề thủ công ở địa phương em thời kỳ này .

- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

* Dặn dò:

GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS:

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.

+ Tiếp tục sưu tầm các tư liệu, tranh ảnh có liên quan đến bài cũ và bài mới.

+ Chuẩn bị nội dung bài mới

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 49, BÀI 23 : KINH TẾ , VĂN HÓA NƯỚC TA TK XVI - XVIII (tt)

II. VĂN HÓA

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Những nét chính về tình hình văn hóa nước ta ở các thế kỉ XVI – XVII. Chú ý nêu được những điểm mới về mặt tư tưởng, tôn giáo và văn học, nghệ thuật.
- Sự ra đời chữ Quốc ngữ.

2. Năng lực:

- Tự học, phát hiện và giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác...
- Năng lực tái hiện sự kiện lịch sử. Năng lực thực hành bộ môn: khai thác kênh hình, tư liệu, tranh ảnh, sử dụng lược đồ... Phân tích, so sánh, liên hệ thực tiễn...
- Mô tả lễ hội hoặc vai trò chơi tiêu biểu trong lễ hội của làng mình....

3. Phẩm chất: Hiểu được truyền thống văn hoá của dân tộc luôn phát triển trong bất kì hoàn cảnh nào.

- Bồi dưỡng ý thức bảo vệ truyền thống văn hoá dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Máy móc, phương tiện có liên quan.
- tranh ảnh

2. Chuẩn bị của học sinh

- Chuẩn bị bài mới.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài cũ và bài mới (nếu có)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu: Tạo sự hứng thú tìm hiểu bài mới cho học sinh.
- Phương thức tiến hành: GV kiểm tra bài cũ

Nhận xét về tình hình kinh tế ở Đàng Trong, Đàng Ngoài

- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét, chốt ý và dẫn vào bài mới.

Một trong những điều rất đặc biệt của Lịch sử nước ta ở những thế kỷ XVI-XVII là bên cạnh sự suy yếu khủng hoảng của chế độ phong kiến, sự suy giảm của kinh tế nhưng nền văn hoá của dân tộc vẫn có những bước chuyển biến rất rất tuyệt vời. để tìm hiểu những nét đặc sắc của văn hoá nước ta thời kỳ này cô cùng các em tìm hiểu trong nội dung bài học hôm nay.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ tình hình văn hóa ở các thế kỷ XVI-XVII ; biết sự ra đời chữ quốc ngữ và lý giải được vì sao chữ quốc ngữ giai đoạn này không được dùng ; trình bày được những thành tựu về văn học nghệ thuật

- b) *Nội dung hoạt động*: Nghiên cứu sách giáo khoa, thảo luận cặp đôi, nhóm hoàn thành các hoạt động giáo viên tổ chức
- c) *Sản phẩm học tập*: hoàn thành phiếu học tập
- d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

HD của GV và HS	ND cần đạt
1. Hoạt động 1: <u>Tôn giáo</u>: - Mục tiêu: Trình bày được nét chính về tình hình văn hoá ở các thế kỉ XVI - XVII. Chú ý nêu được những điểm mới về mặt tư tưởng, tôn giáo và văn học, nghệ thuật : - Phương thức tiến hành: (cặp đôi...) - Tổ chức hoạt động: * Thảo luận cặp: + Bước 1: GV: giao nhiệm vụ cho HS. ? Ở thế kỷ XVI - XVII nước ta có những tôn giáo nào ? Em biết gì về các tôn giáo đó ? ? Ngoài các tôn giáo thì ở nước ta các TK XVI-XVII tồn tại các tín ngưỡng nào ? Các tín ngưỡng nào hiện nay vẫn được duy trì. ? Quan sát H.53 và những hiểu biết của em, kể tên các hình thức sinh hoạt văn hóa ? Các hình thức sinh hoạt văn hóa có tác dụng gì ? + Bước 2: HS: Thực hiện nhiệm vụ, có sự hỗ trợ của giáo viên bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. + Bước 3: HS báo cáo kết quả + Bước 4: HS góp ý đánh giá theo kỹ thuật 3,2,1. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. 2. Hoạt động 2: <u>Sự ra đời chữ quốc ngữ</u>. - Mục tiêu: Biết được sự ra đời của chữ Quốc ngữ. - Phương thức tiến hành: (Cá nhân) - Tổ chức hoạt động:	1. <u>Tôn giáo</u>: + Nho giáo vẫn được chính quyền phong kiến đề cao trong học tập, thi cử và tuyển lựa quan lại. + Phật giáo và Đạo giáo thời Lê sơ bị hạn chế, đến lúc này được phục hồi. + Nhân dân vẫn giữ nếp sống văn hoá truyền thống, qua các lễ hội đã thắt chặt tình đoàn kết làng xóm và bồi dưỡng tinh thần yêu quê hương, đất nước. + Từ năm 1533, các giáo sĩ (Bồ Đào Nha) theo thuyền buôn đến nước ta truyền bá đạo Thiên Chúa. Sang thế kỉ XVII - XVIII, hoạt động của các giáo sĩ ngày càng tăng. + Hoạt động của đạo Thiên Chúa không hợp với cách cai trị của các chúa Trịnh - Nguyễn nên nhiều lần bị cấm, nhưng các giáo sĩ vẫn tìm cách để truyền đạo. 2. <u>Sự ra đời chữ quốc ngữ</u>. - Thế kỷ XVII, một số giáo sĩ Phương Tây đã dùng chữ cái la tinh ghi âm tiếng việt -> chữ Quốc ngữ ra đời .

? Chữ quốc ngữ ra đời trong hoàn cảnh nào ? HSTL – GV nhận xét, chốt ý. Ai là người có công lao lớn trong việc tạo ra chữ Quốc ngữ ? (G.ĩ A-Lếch-Xăng đơ Rốt) ? Vì sao chữ Quốc ngữ trở thành chữ viết chính thức của nước ta cho đến nay . HSTL-GV nhận xét, chốt ý. 3. Hoạt động 3: Văn học, nghệ thuật. - Mục tiêu: nêu được những điểm mới về văn học, nghệ thuật. - Phương thức tiến hành: (nhóm...) - Tổ chức hoạt động: * Thảo luận nhóm: + Bước 1: GV: giao nhiệm vụ cho các nhóm. ? Trình bày sự phát triển của nền văn học nước ta trong các gđ từ các TK XVI - XVII và nữa đầu TK XVIII . ? Trình bày những nét chính về nghệ thuật dân gian, nghệ thuật và sân khấu ở nước ta vào các TK XVII-XVIII và nhận xét.. ? Vì sao ở thời kì này nghệ thuật dân gian lại phát triển cao ? + Bước 2: HS: Thực hiện nhiệm vụ, có sự hỗ trợ của giáo viên bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. + Bước 3: HS báo cáo kết quả + Bước 4: HS góp ý đánh giá theo kỹ thuật 3,2,1. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Đây là thứ chữ viết tiện lợi, khoa học, dễ phổ biến, lúc đầu chỉ dùng trong việc truyền đạo, sau lan rộng ra trong nhân dân và trở thành chữ viết chính thức của nước ta cho đến ngày nay . 3. Văn học, nghệ thuật. a. Văn học : + Các thế kỉ XVI - XVII, tuy văn học chữ Hán chiếm ưu thế, nhưng văn học chữ Nôm cũng phát triển mạnh, có truyện Nôm dài hơn 8.000 câu như bộ <i>Thiên Nam ngữ lục</i>. Nội dung truyện Nôm thường viết về hạnh phúc con người, tố cáo những bất công xã hội... các nhà thơ Nôm nổi tiếng như Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đào Duy Từ... + Sang thế kỉ XVIII, văn học dân gian phát triển mạnh mẽ, bên cạnh truyện Nôm dài như Phan Trần, Nhị Độ Mai... còn có truyện Trạng Quỳnh, truyện Trạng Lợn... b. Nghệ thuật: + Nghệ thuật dân gian như múa trên dây, múa đèn, ảo thuật, điêu khắc... nghệ thuật sân khấu như chèo, tuồng, hát ả đào... được phục hồi và phát triển.
---	---

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b) *Nội dung hoạt động*: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) *Sản phẩm học tập*: trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1: Vào thế kỉ XVI – XVII, Nho giáo ở nước ta như thế nào?

- A. Được xem như quốc giáo
- B. Được chính quyền phong kiến đề cao trong học tập, thi cử và tuyển lựa quan lại
- C. Không hề được quan tâm
- D. Đã bị xóa bỏ hoàn toàn

Câu 2: Vì sao vào thế kỉ XVII – XVIII, đạo Thiên chúa nhiều lần bị chúa Nguyễn, chúa Trịnh ngăn cấm du nhập vào nước ta?

- A. Không phù hợp với cách cai trị dân của chúa Nguyễn, chúa Trịnh
- B. Không phù hợp với làng quê Việt Nam
- C. Đạo phật và Đạo giáo phát triển mạnh
- D. Đạo Nho tồn tại ở nước ta

Câu 3: Đến thế kỉ nào tiếng việt trở nên phong phú và trong sáng?

- A. Thế kỉ XV B. Thế kỉ XVI C. Thế kỉ XVII D. Thế kỉ XVIII

Câu 4: Trạng Trình là tên dân gian của ai?

- A. Lương Thế Vinh B. Nguyễn Bình Khiêm C. Vũ Hữu D. Lương Đắc Bằng

Câu 5: Truyện Nôm vào thế kỉ XVI – XVII thường mang nội dung gì?

- A. Viết về hạnh phúc con người, tố cáo những bất công xã hội và bộ máy quan lại thối nát
- B. Phản ánh bất công và tội ác xã hội phong kiến
- C. Vạch trần quan lại tham nhũng
- D. Đã kích vua quan lại phong kiến, bênh vực quyền sống của phụ nữ

+ HS: Chọn câu trả lời đúng

- Sản phẩm hoạt động của HS: câu trả lời đúng

Kết luận của GV: Đánh giá khả năng tiếp thu bài HS

D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) *Mục tiêu*: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động*: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

c) *Sản phẩm học tập*: bài tập nhóm

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức.

- 1. Em biết những đường phố trường học nào mang tên các nhân vật: Nguyễn Bình Khiêm, Đào Duy Anh, Nguyễn Hữu Cầu, Hoàng Công Chất? Giải thích vì sao được đặt tên đó**
- 2. *Sưu tầm những mẫu truyện về Nguyễn Bình Khiêm và kể lại cho bạn nghe mẫu chuyện mà em thích nhất về nhân vật này.***

- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

1. Ở Việt Nam hiện nay, có những đường phố, trường học mang tên các nhân vật như: Nguyễn Bình Khiêm, Đào Duy Từ, Nguyễn Hữu Cầu, Hoàng Công Chất, Nguyễn Danh Phương,.....Cụ thể như:

- Đường Nguyễn Hữu Cầu (Đà Nẵng), Đào Duy Từ (Hà Nội), Nguyễn Hữu Cầu (Hải Dương), Hoàng Công Chất (Hà Nội), đường Nguyễn Danh Phương (Vĩnh Phúc)
- Trường: THPT Nguyễn Bình Khiêm

Đó là cách để toàn dân ta, đồng bào ta tỏ lòng thành kính, biết ơn tới những vị anh hùng, danh nhân văn hóa những người tài giỏi đã có công xây dựng nước, góp phần làm cho đất nước thêm giàu đẹp, văn minh. Nhân dân ta đang thực hiện chủ chương "Uống nước nhớ nguồn" và "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây"!

2. *Sưu tầm những mẫu truyện về Nguyễn Bình Khiêm và kể lại cho bạn nghe mẫu chuyện mà em thích nhất về nhân vật này.*

Sau khi ông mất, những giai thoại về tài đoán số của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm vẫn không ngừng được người đời lưu truyền. Một trong số đó là mẫu chuyện dưới đây:

Ngày xuân năm mới sắp tới, mời các bạn cùng suy ngẫm về giai thoại sau:

Tối 30 tết năm ấy, Nguyễn Bình Khiêm đang ngồi đàm luận lý số với một người học trò từ xa đến, bỗng ngoài cửa có tiếng gọi cửa. Ông sai gia nhân ra bảo người đó chờ chút.

Trong khi đó, ông và người học trò ngồi bấm quẻ để xem thử người gõ cửa có chuyện gì. Cả hai thầy trò đều bấm vào quẻ "thiết đoán mộc tràng", nghĩa là "sắt ngăn gỗ dài". Ông hỏi học trò:

Anh đoán người đó vào đây để làm gì?

Anh học trò trả lời:

- Thưa thầy, sắt ngăn gỗ dài theo ý con, người này vào đây chắc chắn chỉ mượn có cái mai đào đất. Chứ ngoài ra không có cái gì sắt ngăn gỗ dài nữa đâu.

Nguyễn Bình Khiêm cười:

- Tôi đoán anh ta vào mượn cái búa.

Quả nhiên người gõ cửa vào mượn cái búa thật. Anh học trò hỏi lý do thầy đoán đúng.

Nguyễn Bình Khiêm giải thích:

- Như anh bấm que cũng là giỏi nhưng mức đoán còn thấp. Anh nói sắt ngấn gỗ dài mà đoán vậy thử hỏi 30 tết, người ta đến đây mượn mai để làm gì? Tôi đoán người ta đến mượn cái búa để họ bỏ củi nấu bánh chưng. Bấm que đã trúng, nhưng phán đoán phải cơ biến, linh hoạt mới tránh được sai lầm.

Người học trò nghe xong rất khâm phục tài nghệ thầy mình

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 50 LÀM BÀI TẬP LỊCH SỬ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- củng cố kiến thức phần đầu chương V: nước Đại Việt ở các thế kỉ XVI-XVIII.
- Giáo dục ý thức: lòng tự hào dân tộc.

2. Năng lực:

- Tự học, hợp tác, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề, vận dụng
- lập bảng biểu và nhận xét sự kiện, nhân vật tiêu biểu thông qua xác định các tiêu chí.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, trung thực

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

GV:- Bảng phụ ghi bảng thống kê bài tập, phiếu học tập.

HS: Vở bài tập

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

GV hướng dẫn học sinh làm bài tập 1.

Bài tập 1. (10') Lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống quân Minh .

Phiếu học tập

Thời gian	Sự kiện

Thông tin phản hồi phiếu học tập

Thời gian	Sự kiện
1418	Lê Lợi và 18 người trong bộ chỉ huy K/n La, Sơn tổ chức hội thề Lũng Nhai
7/2/1418	Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa và xưng là Bình Định Vương

1424-	Giải phóng Nghệ An
1425	Giải phóng Tân Bình, Thuận Hóa
1426	Chiến quân ra Bắc theo 5 hướng
11/1426	Chiến thắng Tốt Động- Chúc Động
10/1427	Chiến thắng Chi Lăng- Xương Giang
10/12/1427	Hội thề Đông Quan, khởi nghĩa chống quân Minh kết thúc thắng lợi.

Bài tập 2: Lập bảng các thành tựu tiêu biểu thời Lê Sơ (10’)

Phiếu học tập:

Lĩnh vực	Thành tựu

Thông tin phản hồi phiếu học tập:

Lĩnh vực	Thành tựu
Chính trị	Xây dựng bộ máy nhà nước TW tập quyền hoàn chỉnh nhất
Luật pháp	Luật Hồng Đức tiến bộ nhất Đông Nam á thời bấy giờ
Kinh tế	- Đặt các chức quan chuyên trông coi nông nghiệp: Khuyến nông sứ, Hà Đê sứ, Đồn điền sứ - Nhiều làng thủ công chuyên nghiệp ra đời.
Giáo dục khoa cử	Tổ chức 26 khoa thi, lấy đỗ 989 tiến sĩ, 2 trạng nguyên. Thi cử là phương thức để tuyển chọn quan lại.
Sử học	Đại Việt sử ký, Đại Việt sử ký toàn thư
Địa lý	Bản đồ Hồng Đức, Dư địa chí
Toán học	Đại thành toán pháp

Bài 3: 10 phút Lập bảng so sánh tình hình nông nghiệp và đời sống của nông dân Đàng Ngoài và Đàng Trong thế kỉ XVI-XVIII.

	Chính sách nông nghiệp	Tình hình ruộng đất	Đời sống nhân dân
Đàng ngoài	- Trì trệ, bị kìm hãm chúa Trịnh không lo khai hoang củng cố đề điều		
Đàng trong	- Có những bước phát triển, khai hoang lập làng.		

Bài tập 4: HS hoạt động nhóm (10 phút)

GV chia lớp làm hai nhóm lớn, mỗi lĩnh vực HS chọn một sự kiện, hoặc thành tựu để trình bày về giá trị của sự kiện, hoặc thành tựu đó. Nêu được giá trị thực tiễn của sự kiện, thành tựu đó đối với hiện tại.

* Gợi ý:

- HS có thể chọn chiến thắng Chi Lăng Xương Giang, hoặc hội thề Đông Quan
- HS chọn cách xây dựng bộ máy nhà nước, luật pháp, chính sách phát triển nông nghiệp.... liên hệ với những chính sách của Đảng và nhà nước hiện nay với những vấn đề đó.
- Dùng ý nghĩa sự kiện để trình bày giá trị, nêu bật được đó là chiến thắng lớn nhất trong khởi nghĩa, hội thề Đông quan kết thúc chiến tranh....Thấy được tư tưởng yêu chuộng hòa bình của dân tộc ta...

Bài tập về nhà

Nhận xét chung về các cuộc khởi nghĩa của nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII theo các nội dung sau:

- Thời gian, số lượng.
- Phạm vi hoạt động
- Lực lượng tham gia
- Quan hệ giữa các cuộc khởi nghĩa

IV, dẫn dò:

Tiết sau ôn tập

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 51 ÔN TẬP**I. MỤC TIÊU****1 .Về kiến thức**

-Hệ thống hoá kiến thức, khắc sâu những kiến thức cơ bản của lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI-XVIII.

2.Năng lực:

Rèn luyện kỹ năng lập bảng biểu và nhận xét sự kiện, nhân vật tiêu biểu thông qua xác định các tiêu chí.

Thông qua cách học này GV kích thích sự tìm tòi sáng tạo của HS nhất là đối với các tư liệu lịch sử.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Giáo án wow và pp

II. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN.

a) *Mục tiêu*: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những nét chính tình hình chính trị kinh tế, xã hội nước ta trong các thế kỷ XVI-XVIII

b) *Nội dung hoạt động*: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi, nhỏ trả lời các câu hỏi.

c) *Sản phẩm học tập*: trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

Hoạt động 1 Chính trị- xã hội (10')

GV giới thiệu bài: Đây là giai đoạn lịch sử có nhiều biến cố, vừa đau thương, vừa vẻ vang. Tìm hiểu để thấy đau thương và vẻ vang như thế nào ?

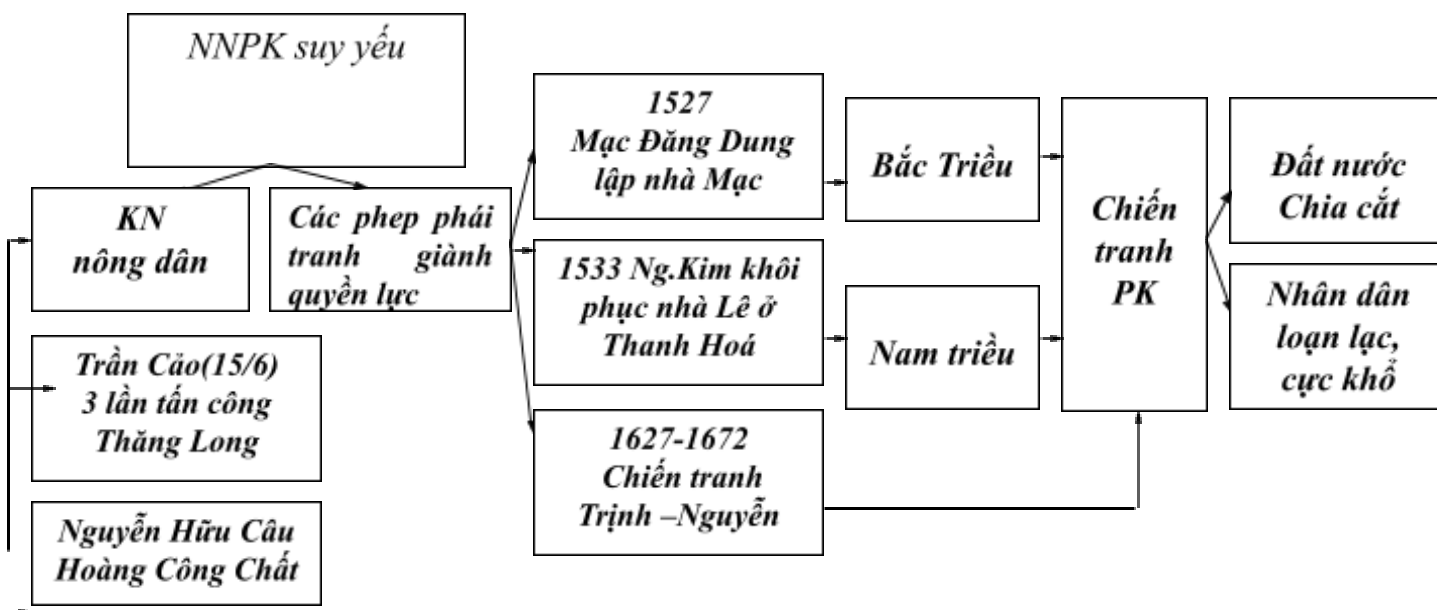
GV hướng dẫn HS tìm hiểu các nội dung ôn tập.

Biến động chính trị lớn nhất của dân tộc ta thế kỷ XVI-XVII là gì ?

YC trên cơ sở những biến động chính trị, xã hội của nước ta từ thế kỷ XVI-XVII hình thành sơ đồ kiến thức.

GV hướng dẫn HS lấy sự kiện trung tâm để hình thành chủ đề sau đó phát triển theo mạch tư duy kiến thức theo các nhánh làm sao thể hiện được sự liên quan, nảy sinh các sự kiện.

GV trình chiếu sơ đồ



Hoạt động 2 Kinh tế (7')

Những nét nổi bật của kinh tế-văn hoá thế kỷ XVI-XVII.

a. Kinh tế:

- Nông nghiệp Đàng Trong phát triển

- Thủ công nghiệp: XH nhiều làng nghề thủ công truyền thống nổi tiếng.
- Xuất hiện nhiều đô thị: Thăng Long, phố Hiến Thanh Hà, Hội An, Gia Định → buôn bán sầm uất.
- Là trung tâm chính trị, buôn bán, văn hoá

GV phát phiếu học tập yêu cầu học sinh điền nội dung vào phiếu.

Lĩnh vực	Nét mới và nổi bật

Lĩnh vực	Nét mới và nổi bật
Tôn giáo	Nho giáo không còn chiếm vị trí độc tôn – xuất hiện thiên chúa giáo
Chữ viết	Xuất hiện chữ quốc ngữ
Văn Học	Văn học Nôm phát triển mạnh
Nghệ thuật	Điêu khắc và sân khấu
Sinh hoạt dân gian	phong phú

Câu 1:

a. Lê Lợi và Nguyễn Trãi c. Lê Lợi và Lê Lai
b. Lê Lợi và Nguyễn Chích d. Lê Lợi và Nguyễn Xí

a. Tân Bình-Thuận Hóa c Lam Sơn- Thanh Hóa
b. Nghệ An d. Đông Quan

a. Luật Hồng Đức c. Luật Hình Thư
b. Quốc Triều hình luật d. Hoàng triều luật lệ

a. Trần Tốt Động- Chúc Động cTrần Chi Lăng- Xương Giang
b. Trần Bô Đằng dTrần đánh thành Đông Quan

a. *Đạo giáo*

- b. *Phật giáo*
- c. *Nho giáo*
- d. *Thiên chúa giáo*

Câu 6: Thời Lê Sơ đối tượng nào sau đây không được đi học?

- a. *nông dân*
- b. *thợ thủ công và thương nhân*
- c. *nô tì*
- d. *kẻ phạm tội và làm nghề ca hát*

Câu 7: Đánh giá nào sau đây đúng nhất với quốc gia Đại Việt thế kỷ XV?

- a. *Là quốc gia phát triển nhất châu á*
- b. *Là quốc gia cường thịnh nhất Đông Nam Á*
- c. *Là quốc gia có nền văn hóa đặc sắc nhất Đông Nam Á*
- d. *Là quốc gia phong kiến phát triển nhanh nhất Đông Nam Á.*

Câu 8: Nội dung nào sau đây không phải là điểm mới của Luật Hồng Đức

- a. *bảo vệ chủ quyền quốc gia*
- b. *Giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc*
- c. *Bảo vệ quyền lợi của Vua, hoàng tộc*
- d. *Bảo vệ một số quyền của phụ nữ.*

Câu 9 : Thời Lê Sơ nơi tập trung nhiều ngành nghề thủ công nhất là

- a. *Thăng Long*
- b. *Phổ Hiến*
- c. *Hội An*
- d. *Thanh Hà*

Câu 10: Chữ Quốc Ngữ ra đời xuất phát từ

- a. *nhu cầu truyền đạo Thiên Chúa giáo của các giáo sỹ Phương Tây*
- b. *nhu cầu của nhân dân ta*
- c. *nhu cầu của nhà nước phong kiến*
- d. *Nho giáo đã mất dần hiệu lực độc tôn*

Câu 11: Nối nội dung ở cột A với B để có nội dung đúng

	A		B
1	Nguyễn Trãi	A	Vị Vua anh minh, tài năng xuất sắc trên nhiều lĩnh vực
2	Lê Thánh Tông	B	Là nhà chính trị quân sự tài ba, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới
3	Lương Thế Vinh	C	Nhà sử học nổi tiếng

4	Thiên Nam ngữ lục	D	Nhà toán học nổi tiếng với nhiều tác phẩm giá trị như Đại thành toán pháp...
5	Ngô Sĩ Liên	E	Truyện Nôm dài 8000 câu

Câu 12: Viết Đ trước câu đúng và S trước câu sai với các câu sau:

1. Các công xưởng do nhà nước quản lý gọi là Cục Bách tác
2. Thời Lê sơ tổ chức được 26 khoa thi, lấy đỗ 989 tiến sĩ và 30 trạng nguyên.
3. Tác phẩm Hồng Đức Bản đồ, Dư địa chí thuộc lĩnh vực Lịch sử

- Kiểm tra 15 phút:

- Đề ra: Em hãy tổng quát bức tranh Xã hội Việt nam từ thế kỷ XVI- XVIII
- Xã hội Việt Nam thế kỉ XVI- XVIII bức tranh tổng quát :
 - + Về chính trị xã hội: Sự sa đoạ của triều đình phong kiến, những phe phái dẫn đến xung đột, tranh giành quyền lợi ngày càng gay gắt trong nội bộ giai cấp thống trị; các cuộc đấu tranh của nông dân bùng nổ (4đ)
 - + Về kinh tế: Nông nghiệp Đàng Trong phát triển hơn Đàng Ngoài; Thủ công nghiệp phát triển chợ phiên thị tứ và đã xuất hiện thêm các thành thị; (4đ)
 - + Văn hóa: Tôn giáo văn hoá, nghệ thuật có nhiều điểm mới (2đ)

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 52

KIỂM TRA GIỮA KỲ 2

I.MỤC TIÊU

- Nhằm kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức phần Lịch sử Việt Nam trong giai đoạn từ thế kỷ XV đến XVIII so với yêu cầu của chuẩn kiến thức kĩ năng.
- Từ kết quả kiểm tra, các em tự đánh giá kết quả học tập, từ đó điều chỉnh hoạt động học tập của bản thân trong thời gian sau.
- Giáo viên đánh giá được kết quả giảng dạy, kịp thời điều chỉnh phương pháp và hình thức dạy học.

1. Về kiến thức:

- Nhận biết được các mốc thời gian, tình hình đất nước thời Lê Sơ cũng như giai đoạn thế kỷ XVI – XVIII
- Trình bày được các trận đánh trong khởi nghĩa Lam Sơn
- Đánh giá lý giải được một vấn đề

2. Năng lực: - Rèn luyện cho học sinh các kĩ năng trình bày, viết bài, thực hành bài tập, vận dụng kiến thức...

3. Phẩm chất: Giáo dục tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, yêu kính những con người đã xả thân vì đất nước.

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA: - Tự luận – Trắc nghiệm

II. THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Tên chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tổng
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Khởi nghĩa Lam Sơn	Nhận biết được các mốc thời gian		Trình bày được diễn biến, kết quả của các trận đánh		Lý giải được một vấn đề				
Câu Điểm	1 0,25			1 5	1 0,25				
Đại Việt thời Lê Sơ	Nhận biết được tình hình pháp luật quan đội giáo dục của đất nước ta trong thời kỳ này				Đánh giá các câu nói nổi tiếng của các nhân vật lịch sử		Đánh giá công lao các nhân vật lịch sử		
Câu Điểm	2 1,25				1 0,25		2 0,5		
Đại Việt ở các thế kỉ XVI – XVIII	Nhận biết được tình hình đất nước ta trong thời kỳ này				Đánh giá hậu quả tính chất của một cuộc chiến tranh phong kiến				
Câu Điểm	2 0,5					1 2			
Câu Điểm	5 2,0			1 5.0	2 0,5	1 2	2 0,5		9+2 10
Tỉ lệ	70				30				

IV/ ĐỀ KIỂM TRA:

Phần 1. Trắc nghiệm (3,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm) Khoanh tròn vào đáp án đúng.

1. *Vương Thông vội xin hòa và chấp nhận Hội thề Đông Quan (10-12-1427) để rút quân về nước, vì?*

- A. Quân Minh bị ta đánh bại trong trận Tốt Động - Chúc Động.
- B. Hai đạo viện binh của Liễu Thăng và Mộc Thạch bị ta tiêu diệt.
- C. Tướng giặc là Trần Hiệp, Lý Lượng, Lý Đăng bị giết.
- D. Cả ba phương án A, B, C.

2. *Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chống giặc Minh thời gian nào?*

- A. Ngày 07-02-1418
- B. Ngày 17-12-1416
- C. Ngày 28-06-1917

3. *Dựa vào thông tin dưới đây, hãy cho biết tên nhân vật lịch sử này là ai?*

- A. Ông là một nhà quân sự, chính trị lỗi lạc, là tác giả của bài Đại Cáo Bình Ngô.
- B. Ông là người cùng Lê Lợi lãnh đạo nhân dân ta khởi nghĩa chống giặc Minh thắng lợi.

Trả lời: Ông là:

4. *Trong câu nói của vua Lê Thánh Tông dưới đây còn thiếu từ nào trong chỗ trống?*

"Nếu người nào dám đem một thước, một tấc đất của Thái tổ làm mồi cho giặc thì tội phải....."

- A. Giết chết
- B. Chặt đầu
- C. Đi tù
- D. Tru di

5. *Thế kỉ XVII, "Kẻ Chợ" là tên gọi của đô thị nào ở nước ta?*

- A. Phố Hiến (Hưng Yên)
- B. Thăng Long (Hà Nội)
- C. Thanh Hà (Thừa Thiên - Huế)
- D. Hội An (Quảng Nam)

6. *Địa danh nào là giới tuyến giữa Đàng Trong – Đàng Ngoài trong thời kì chiến tranh Trịnh - Nguyễn?*

- A. Sông Gianh (Quảng Bình)
- B. Vùng núi Tam Đảo
- C. Thanh Hóa - Nghệ An
- D. Quang Bình - Hà Tĩnh

7. *Luật pháp thời Lê Sơ khác thời Lý - Trần ở điểm nào?*

- A. Bảo vệ quyền lợi của vua và quý tộc.
- B. Khuyến khích sản xuất.
- C. Bảo vệ một số quyền lợi của phụ nữ.
- D. Xác nhận quyền sở hữu tài sản.

8. *Thế kỉ XVII, một số giáo sĩ phương Tây học Tiếng Việt (trong đó có A-lê-xăng-đơ Rôt) để truyền đạo Thiên chúa, họ dùng chữ cái La-tinh để ghi âm Tiếng Việt (có sự hợp tác của một số người Việt Nam). Chữ Quốc ngữ đã ra đời như vậy.*

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 2: (1,0 Điểm) Chọn các thông tin sau (Lê Sơ, 989, 26, 20) và điền thông tin vào chỗ trống cho thích hợp trong câu sau:

Thời (1428 - 1527) tổ chức được khoa thi. Đỗ tiến sĩ và trạng nguyên.

Phần 2. Tự luận (7,0 điểm)

Câu 1. (5 điểm) Trình bày diễn biến chính và kết quả của trận Tốt Động - Chúc Động?

Câu 2. (2 điểm) Hãy cho biết hậu quả và tính chất của cuộc chiến tranh Nam – Bắc triều ?

Đề 2

Phần 1. Trắc nghiệm (3,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm) Khoanh tròn vào đáp án đúng.

1. *Vương Thông vội xin hòa và chấp nhận Hội thề Đông Quan (10-12-1427) để rút quân về nước, vì?*

- A. Quân Minh bị ta đánh bại trong trận Tốt Động - Chúc Động.
- B. Hai đạo viện binh của Liễu Thăng và Mộc Thạch bị ta tiêu diệt.
- C. Tướng giặc là Trần Hiệp, Lý Lượng, Lý Đăng bị giết.
- D. Cả ba phương án A, B, C.

2. *Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chống giặc Minh thời gian nào?*

- A. Ngày 07-02-1418
- B. Ngày 17-12-1416
- C. Ngày 28-06-1917

3. *Dựa vào thông tin dưới đây, hãy cho biết tên nhân vật lịch sử này là ai?*

- A. Ông là người soạn thảo và ban hành Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức). Đây là bộ luật đầy đủ và tiên bộ nhất trong các bộ luật thời phong kiến Việt Nam.
- B. Ông là người có công đóng góp làm cho bộ máy nhà nước Ông chia nước làm 13 đạo).

Trả lời: Ông là:

4. *Trong câu nói của vua Lê Thánh Tông dưới đây còn thiếu từ nào trong chỗ trống?*

"Nếu người nào dám đem một thước, một tấc đất của Thái tổ làm mồi cho giặc thì tội phải....."

- A. Giết chết
- B. Chặt đầu
- C. Đi tù
- D. Tru di

5. *Thế kỉ XVII, "Kẻ Chợ" là tên gọi của đô thị nào ở nước ta?*

- A. Phố Hiến (Hưng Yên)
- B. Thăng Long (Hà Nội)
- C. Thanh Hà (Thừa Thiên - Huế)
- D. Hội An (Quảng Nam)

6. *Địa danh nào là giới tuyến giữa Đàng Trong – Đàng Ngoài trong thời kì chiến tranh Trịnh - Nguyễn?*

- A. Sông Gianh (Quảng Bình)
- B. Vùng núi Tam Đảo
- C. Thanh Hóa - Nghệ An
- D. Quang Bình - Hà Tĩnh

7. *Quân đội thời Lê Sơ khác thời Lý - Trần ở điểm nào?*

- A. Thực hiện chế độ “ngụ binh ư nông”
- B. Tổ chức chặt chẽ luyện tập hàng năm
- C. Bảo vệ biên cương không để giặc xâm lấn
- D. Vua trực tiếp nắm quyền tổng chỉ huy quân đội.

8. Thế kỉ XVII, một số giáo sĩ phương Tây học Tiếng Việt (trong đó có A-lê-xăng-đơ Rôt) để truyền đạo Thiên chúa, họ dùng chữ cái La-tinh để ghi âm Tiếng Việt (có sự hợp tác của một số người Việt Nam). Chữ Quốc ngữ đã ra đời như vậy.

A. Đúng B. Sai

Câu 2: (1,0 Điểm) Chọn các thông tin sau (Lê Sơ, 989, 26, 20) và điền thông tin vào chỗ trống cho thích hợp trong câu sau:

Thời (1428 - 1527) tổ chức được khoa thi. Đỗ tiến sĩ vàtrạng nguyên.

Phần 2. Tự luận (7,0 điểm)

Câu 3. (5 điểm) Trình bày diễn biến chính và kết quả của trận Chi Lăng – Xương Giang?

Câu 5. (2 điểm) Hãy cho biết hậu quả và tính chất của cuộc chiến tranh Trịnh – Nguyễn?

Đáp án

Phần I. Trắc nghiệm (3,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm) Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	Nguyễn Trãi	D	B	A	C	A

Câu 2. (1,0 điểm)

(1) Lê Sơ

(2) 26

(3) 989

(4) 20

Phần II. Tự luận (7,0 điểm)

Câu 1 (5 điểm) Trận Tốt Động - Chúc Động (cuối 1427)

a. Diễn biến:

-Tháng 10-1426, Vương Thông chỉ huy 5 vạn viện binh kéo vào thành Đông Quan. (0,5 điểm)

-Ngày 7-10-1426, Vương Thông tiến đánh quân chủ lực của ta ở Cao Bộ (Chương Mỹ - Hà tây). (0,5 điểm)

-Năm được âm mưu của địch, ta đặt phục binh ở Tốt Động – Chúc Động. Giặc lọt vào trận địa, quân ta nhất tề xông ra tiêu diệt. (0,5 điểm)

b. Kết quả:

-Năm vạn quân địch tử thương, bắt sống trên một vạn; Vương Thông bị thương tháo chạy về Đông Quan. (1,0 điểm)

-Nghĩa quân thừa thắng kéo quân về vây hãm thành Đông Quan và giải phóng thêm nhiều châu, huyện. (1,0 điểm)

Câu 2 (2 điểm)

-Hậu quả và tính chất của cuộc chiến tranh Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn:

-Đất nước bị chia cắt, kinh tế sa sút, chính trị xã hội mất ổn định, nhân dân lầm than... (1 điểm)

-Đây là cuộc chiến tranh phi nghĩa vì tranh giành quyền lực giữa hai tập đoàn phong kiến. (1 điểm)

Đề 2 Câu 2 (2 điểm)

-Hậu quả và tính chất của cuộc chiến tranh Trịnh – Nguyễn:

-Đất nước bị chia cắt Đảng Trong và đảng ngoài, kinh tế sa sút, chính trị xã hội mất ổn định, nhân dân lầm than... (1 điểm)

-Đây là cuộc chiến tranh phi nghĩa vì tranh giành quyền lực giữa hai tập đoàn phong kiến. (1 điểm)

Câu 2 đề 2

Diễn biến chi lăng xương giang

- Đầu tháng 10-1427, hơn 10 vạn viện binh từ Trung Quốc chia làm hai đạo kéo vào nước ta.
- + *Đạo thứ nhất*: do Liễu Thăng chỉ huy, từ Quảng Tây tiến vào theo hướng Lạng Sơn.
- + *Đạo thứ hai*: do Mộc Thạnh chỉ huy, từ Vân Nam tiến vào theo hướng Hà Giang.
- - Bộ chỉ huy nghĩa quân quyết định tập trung lực lượng tiêu diệt viện quân giặc, trước hết là đạo quân của Liễu Thăng, không cho chúng tiến sâu vào nội địa nước ta.
- - Ngày 8-10, Liễu Thăng hùng hổ dẫn quân ào ạt tiến vào biên giới nước ta, bị nghĩa quân phục kích và giết ở ải Chi Lăng.
- - Sau khi Liễu Thăng chết, Phó tổng binh là Lương Minh lên thay, chấn chỉnh đội ngũ, tiến xuống Xương Giang (Bắc Giang). Trên đường tiến quân, quân giặc liên tiếp bị phục kích ở cần Trạm, Phố Cát, bị tiêu diệt đến 3 vạn tên, ông binh Lương Minh bị giết tại trận, Thượng thư bộ Binh Lý Khánh phải thất cố tự tử.
- - Mấy vạn địch còn lại cố gắng lắm mới tới Xương Giang xong cũng bị tiêu diệt, kể cả tướng giặc là Thôi Tụ, Hoàng Phúc.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

**Tiết 53, BÀI 24: KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN ĐẢNG NGOÀI
THẾ KỶ XVIII**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu những biểu hiện về đời sống khổ cực của nông dân và giải thích nguyên nhân chính của tình trạng đó.
- Kể tên các cuộc khởi nghĩa nông dân tiêu biểu và trình bày trên lược đồ một vài cuộc khởi nghĩa : nguyên nhân bùng nổ và thất bại, diễn biến chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa đó.

2. Năng lực :

- Tự học, phát hiện và giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác
- Suu tầm ca dao, tục ngữ, phản ánh sự căm phẫn của nông dân và các tầng lớp bị trị đối với chính quyền phong kiến.
- Tập vẽ bản đồ, xác định địa danh (đối chiếu với địa danh hiện nay) hình dung địa bàn hoạt động và qui mô của từng cuộc khởi nghĩa lớn.

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng ý thức căm ghét sự áp bức, căm quyền đồng cảm với nỗi khổ cực của nông dân, buộc họ phải vùng lên đấu tranh giành quyền sống, khắc phục tinh thần đấu tranh kiên cường của NN và các thủ lĩnh chống chính quyền phong kiến thối nát.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Máy móc, phương tiện có liên quan.
- Lược đồ phong trào khởi nghĩa nông dân ở thế kỷ XVIII.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Chuẩn bị bài mới.
- Suu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài cũ và bài mới (nếu có)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Ổn định lớp:

2. Bài cũ: (Linh hoạt)

? Chữ quốc ngữ ra đời trong hoàn cảnh nào ? Ai là người có công lao lớn trong việc tạo ra chữ Quốc ngữ ?

3. Bài mới:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu: Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về nguyên nhân dẫn đến các cuộc khởi nghĩa của nông dân

b. Nội dung hoạt động: HS dưới sự hướng dẫn của GV để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c) Sản phẩm học tập: nhận định đúng vai trò của nhân dân

d) Cách thức tiến hành hoạt động:

Em có suy nghĩ gì về câu nói của Nguyễn Trãi: Vua là thuyền. Dân là nước. Nước có thể đẩy thuyền đi nhanh, Nước cũng có thể lật thuyền.

Qua câu trả lời của HS GV dẫn dắt để giới thiệu bài.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ được những nét chính về tình hình chính trị ở Đàng Ngoài vào giữa TK XVIII; Kể tên được các cuộc khởi nghĩa nông dân tiêu biểu và trình bày theo lược đồ một vài cuộc khởi nghĩa : nguyên nhân bùng nổ và thất bại, diễn biến chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa đó.

b) *Nội dung hoạt động:* Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm học tập:* Trả lời được các câu hỏi theo kế hoạch của giáo viên

d) Cách thức tiến hành hoạt động

HD của GV và HS	ND cần đạt
1. Hoạt động 1: Tình hình chính trị: - Mục tiêu: Biết được những nét chính về tình hình chính trị ở Đàng Ngoài vào giữa TK XVIII. - Phương thức tiến hành: (Cá nhân) - Tổ chức hoạt động: ? Cho biết tình hình chính trị ở Đàng Ngoài giữa thế kỷ XVIII ? HSTL-GVKL ? Sự mục nát của chính quyền họ Trịnh đã dẫn đến hậu quả gì ? HSTL – GVKL.	1. Tình hình chính trị: + Giữa TK XVIII, chính quyền ở Đàng ngoài mục nát cực độ. + Vua Lê Chỉ là bù nhìn. Chúa Trịnh quanh năm hội hè, yến tiệc. + Quan lại, binh lính, địa chủ hoành hành, đục khoét nhân dân. + Sản xuất nông nghiệp đình đốn, thiên tai, hạn hán xảy ra liên tiếp ; công thương nghiệp sa sút, chợ phố điêu tàn. + Vào những năm 40 của thế kỉ XVIII, hàng chục vạn nông dân chết đói, nhiều người phải bỏ làng đi phiêu tán.
2. Hoạt động 2: Những cuộc khởi nghĩa lớn. - Mục tiêu: Kể tên được các cuộc khởi nghĩa nông dân tiêu biểu và trình bày theo lược đồ một vài cuộc khởi nghĩa : nguyên nhân bùng nổ và thất bại, diễn biến chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa đó.	2. Những cuộc khởi nghĩa lớn. a. Những cuộc KN tiêu biểu : + Khởi nghĩa Nguyễn Dương Hưng (1737) ở Sơn Tây. + Nguyễn Danh Phương (1740 - 1751) ở Sơn Tây, sau lan rộng ra Thái Nguyên và Tuyên Quang...

- Phương thức tiến hành: (nhóm) - Tổ chức hoạt động: * Thảo luận nhóm: (5 phút) + Bước 1: GV: giao nhiệm vụ cho các nhóm. ? Hãy kể tên và xác định những cuộc khởi nghĩa lớn tiêu biểu ở Đàng Ngoài trên lược đồ ? ? Quan sát H.55. SGK và rút ra nhận xét về quy mô của các phong trào. ? Nêu kết quả và ý nghĩa của các phong trào. ? Theo em vì sao các cuộc KN đều bị thất bại? + Bước 2: HS: Thực hiện nhiệm vụ, có sự hỗ trợ của giáo viên bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. + Bước 3: HS báo cáo kết quả + Bước 4: HS góp ý đánh giá theo kỹ thuật 3,2,1. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. - GV treo lược đồ giải thích ký hiệu. - HS dựa vào lược đồ lên bảng chỉ địa bàn hoạt động của các cuộc khởi nghĩa.	+ Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu (1741 - 1751) và Hoàng Công Chất (1739 - 1769) : · Khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu (1741 - 1751), còn gọi là quận He. Cuộc khởi nghĩa bắt đầu từ Đồ Sơn (Hải Phòng), sau lan ra Kinh Bắc, uy hiếp Thăng Long rồi lan xuống Sơn Nam và Thanh Hoá - Nghệ An. · Khởi nghĩa Hoàng Công Chất (1739 - 1769), bắt đầu ở Sơn Nam, sau chuyển lên Tây Bắc. Các dân tộc Tây Bắc hết lòng ủng hộ cuộc khởi nghĩa. Hoàng Công Chất có công lớn trong việc bảo vệ vùng biên giới và giúp dân ổn định cuộc sống. b. <u>Kết quả và Ý nghĩa</u> : - Các cuộc khởi nghĩa trước sau đều bị thất bại, nhiều thủ lĩnh bị bắt, bị xử tử, nhưng cũng đã góp phần làm cho cơ đồ họ Trịnh lung lay.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- Mục tiêu:

+ Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS vừa được lĩnh hội.

- Phương thức tiến hành:

Lập bảng theo yêu cầu dưới đây về những cuộc khởi nghĩa lớn ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII

Tên cuộc khởi nghĩa	Thời gian	Địa bàn

--	--	--

.- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

Lập bảng theo yêu cầu dưới đây về những cuộc khởi nghĩa lớn ở Đảng Ngoài thế kỉ XVIII

Bài làm:

Tên cuộc khởi nghĩa	Thời gian	Địa bàn
Nguyễn Dương Hưng	1737	Sơn Tây
Lê Duy Mật	1738 – 1770	Thanh Hóa, Nghệ An
Nguyễn Danh Phương	1740 – 1751	Tam Đảo, Sơn Tây, Tuyên Quang
Nguyễn Hữu Cầu	1741 – 1751	Đồ Sơn, Kinh Bắc, Sơn Nam, Nghệ An, Thanh Hóa
Hoàng Công Chất	1739 - 1769	Sơn Nam, Tây Bắc

D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

c) *Sản phẩm học tập:* bài tập nhóm

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức.

? Nguyên nhân thất bại của các cuộc KN. Qua đó rút ra bài học kinh nghiệm.

- Dự kiến sản phẩm: HS trả lời. GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

* Dặn dò:

GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS:

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.

+ Tiếp tục sưu tầm các tư liệu, tranh ảnh có liên quan đến bài cũ và bài mới.

+ Chuẩn bị nội dung bài mới.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 54, BÀI: 25 PHONG TRÀO TÂY SƠN

I. KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN TÂY SƠN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Sự mục nát của chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong nửa sau thế kỷ XVIII, từ đó dẫn đến phong trào nông dân ở Đàng Trong mà đỉnh cao là cuộc khởi nghĩa Tây Sơn.
- Anh em Nguyễn Nhạc lập căn cứ Tây Sơn và sự ủng hộ của đồng bào Tây Nguyên.

2. Năng lực:

- năng lực giao tiếp và hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề
- Sử dụng lược đồ kết hợp với tường thuật sự kiện, khai thác tư liệu lịch sử.

3. Phẩm chất:

- Yêu nước :Sức mạnh quật khởi, ý chí kiên cường của nhân dân chống lại ách áp bức bóc lột.
- Chăm chỉ, nhân ái

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh có liên quan. Lược đồ căn cứ địa của nghĩa quân Tây Sơn
- Phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Suu tầm tư liệu, tranh ảnh,

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT.

a, *Mục tiêu:* Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về thân thế sự nghiệp của anh em Tây Sơn

b.*Nội dung hoạt động:* HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c) *Sản phẩm học tập:* HS trả lời được Hình ảnh ba anh em Tây Sơn dựng cờ khởi nghĩa chống lại sự thống trị của nhà Nguyễn

d) Cách thức tiến hành hoạt động:

GV cho học sinh quan sát hình ảnh về 3 anh em Tây Sơn và trả lời các câu hỏi dưới đây:

- Em hãy cho biết nội dung của các hình ảnh?
- Những hình ảnh đó gợi cho em suy nghĩ gì về cuộc khởi nghĩa Tây Sơn



- Học sinh quan sát hình ảnh và trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:

Hình ảnh ba anh em Tây Sơn dựng cờ khởi nghĩa chống lại sự thống trị của nhà Nguyễn

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Tình hình làng ngoài nhân dân bị bóc lột nhiều cuộc khởi nghĩa bùng nổ? Vậy tình hình Làng Trong như thế nào chúng ta hãy cùng tìm hiểu cụ thể ở bài học hôm nay

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ những nét chính về xã hội Làng Trong từ đó nhận thức được nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa nông dân

b) *Nội dung hoạt động:* Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm học tập:* Trả lời được nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa và xác định trên bản đồ địa bàn hoạt động của nghĩa quân Tây Sơn

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
:(1)Giao nhiệm vụ: Độc thông tin phần 1 sgk xác định nguyên nhân dẫn đến khởi nghĩa Tây Sơn - Đọc phần 2 kết hợp với quan sát trên bản đồ em hãy:	1. Nguyên nhân bùng nổ của cuộc khởi nghĩa - Chính quyền họ Nguyễn suy yếu mục nát. - Kinh tế suy giảm trầm trọng.

? Xác định trên lược đồ nơi bùng nổ , địa bàn hoạt động của nghĩa quân Tây sơn trong những năm đầu khởi nghĩa ? Giải thích vì sao nhân dân hăng hái tham gia khởi nghĩa Tây sơn ngay từ đầu ? Nêu mục đích ban đầu của nghĩa quân Tây sơn (2) HS thực hiện nhiệm vụ: - HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao (hoạt động cá nhân) - GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS. (3) Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận: GV có thể gọi HS trình bày ``- HS khác lắng nghe, thảo luận thêm, bổ sung, chỉnh sửa (4) Đánh giá: GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung nếu thấy cần thiết: Sở dĩ nhân dân hăng hái tham gia khởi nghĩa Tây Sơn ngay từ đầu bởi vì: • Thứ nhất, xã hội chúng ta lúc bấy giờ đang vô cùng mục nát, đời sống nhân dân ngày càng nghèo khổ, cơ cực. Chính điều đó đã làm cho lòng căm thù và oán hận đối với chính quyền họ Nguyễn ngày càng nâng cao, họ sẵn sàng đứng lên bất cứ lúc nào để đánh đổ chính quyền. • Thứ hai, nghĩa quân Tây Sơn đã đề ra khẩu hiệu hợp với lòng dân “lấy của người giàu chia cho người nghèo”, xóa nợ cho nông dân và bãi bỏ nhiều thứ thuế. Mục đích là để lật đổ chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong=>phục hồi đất nước hưng thịnh,phát triển, nhân dân không bị áp bức, bóc lột mà thay vào đó là cuộc sống tốt đẹp hơn	- <i>Đời sống nông dân cơ cực</i> <i>Các cuộc khởi nghĩa nông dân: Khởi nghĩa của Chàng Lía ở Truong Mây.</i> +<i>Chủ trương: Lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo.</i> -> <i>Báo hiệu thời kỳ suy tàn của chế độ phong kiến, báo hiệu cho một thời kỳ mới, sự nổi dậy của những người nông dân không khuất phục bởi cường quyền</i> <u>2. Vài nét về khởi nghĩa nông dân Tây Sơn</u> * Lãnh đạo: Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ. * Căn cứ: + Tây Sơn Thượng Đạo (An Khê, Gia Lai) + Tây Sơn Hạ Đạo (Tây Sơn, Bình Định) + Lực lượng: dân nghèo, đồng bào dân tộc: Chăm-pa, Ba na, thợ thủ công, thương nhân...
---	---

--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

a) *Mục tiêu*: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về nguyên nhân, lực lượng...

b) *Nội dung hoạt động*: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) *Sản phẩm học tập*: trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời (trắc nghiệm).

Câu 1: Tình hình chính trị ở Đàng Trong từ giữa thế kỉ XVIII có điểm gì nổi bật?

- a. chính quyền họ Nguyễn suy yếu dần
- b. chúa Trịnh liên tục mở rộng lãnh thổ về phía Nam
- c. chính quyền họ Nguyễn được củng cố vững chắc
- d. vua Lê giành lại được thực quyền từ chúa Trịnh

Câu 2: Chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong suy yếu dần vào thời gian nào?

- a. Đầu thế kỉ XVIII
- b. Giữa thế kỉ XVIII
- c. Nửa cuối thế kỉ XVIII
- d. Cuối thế kỉ XVIII

Câu 3: Ai là người tự xưng là "quốc phó" lấn át quyền hành của chúa Nguyễn?

- a. Mai Thúc Loan
- b. Trương Phúc Loan
- c. Nguyễn Hữu Chính
- d. Vũ Văn Nhậm

Câu 4: Đâu là căn cứ đầu tiên của cuộc khởi nghĩa Tây Sơn?

- a. Tây Sơn thượng đạo
- b. Tây Sơn hạ đạo
- c. Truong Mây
- d. Phú Xuân

Câu 5: Tổ tiên của Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ ở đâu?

- a. Bình Định
- b. Thanh Hóa

- c. Nghệ An
- d. Hà Tĩnh

Câu 6: "Từ quan to đến quan nhỏ, nhà cửa chạm trổ... lấy sự phú quý phong lưu để khoe khoang lẫn nhau... Họ coi vàng bạc như cát, lúa gạo như bùn, hoang phí vô cùng"

Đoạn trích trên phản ánh hiện trạng gì ở Đàng Trong giữa thế kỉ XVIII?

- a. tình trạng sưu thuế nặng nề của nông dân
- b. tình trạng tham nhũng của quan lại
- c. đời sống xa xỉ của quan lại
- d. các cuộc đấu tranh của nông dân phát triển

Câu 7: Căn cứ Tây Sơn thương đạo của nghĩa quân Tây Sơn nay thuộc vùng nào?

- a. Tây Sơn – Bình Định
- b. An Khê – Gia Lai
- c. An Lão – Bình Định
- d. Đèo Măng Giang – Gia Lai

Câu 8: Tại sao nghĩa quân Tây Sơn được gọi là giặc nhân đức?

- a. do chủ trương thống nhất đất nước
- b. do chủ trương lật đổ chính quyền chúa Nguyễn
- c. do chủ trương lấy của người giàu chia cho người nghèo
- d. do chủ trương thiết lập một vương triều mới tiến bộ

Câu 9: Nguyên nhân dẫn tới sự bùng nổ của phong trào nông dân Tây Sơn?

- a. mâu thuẫn giữa nông dân với chính quyền Đàng Trong
- b. nguy cơ xâm lược của nhà Xiêm
- c. nguy cơ xâm lược của nhà Mãn Thanh
- d. yêu cầu thống nhất đất nước

Câu 10: Điểm đặc biệt trong lực lượng tham gia của phong trào nông dân Tây Sơn là gì?

- a. được sự ủng hộ của nhà Mãn Thanh
- b. được sự ủng hộ của các văn thân, sĩ phu
- c. được sự ủng hộ của người Pháp
- d. được sự ủng hộ của đông đảo các tầng lớp nhân dân lao động kể cả dân tộc thiểu số

D. VẬN DỤNG

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

c) *Sản phẩm học tập:* bài tập nhóm

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

a. Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

- Nhân dân ta đã thể hiện lòng biết ơn đối với anh em Tây Sơn bằng những việc làm như thế nào?

b. GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.

+ Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gọi...

c. Hướng dẫn về nhà, hoạt động tiếp nối

+ GV: Hướng dẫn học sinh soạn tiếp bài 25 tiết 1 mục II,III,IV lập niên biểu những sự kiện chính trong phong trào Tây Sơn.

+ HS: Hoàn thành các bài tập GV giao

- Sản phẩm hoạt động của HS: Bảng niên biểu những sự kiện chính trong phong trào Tây Sơn.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 55, BÀI 25: PHONG TRÀO TÂY SƠN

II. TÂY SƠN LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN HỌ NGUYỄN VÀ ĐÁNH TAN QUÂN XÂM LƯỢC XIÊM (Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

-Các mốc quan trọng của phong trào Tây Sơn nhằm đánh đổ tập đoàn phong kiến phản động, tiêu diệt quân Xiêm, từng bước thống nhất đất nước.

-Tài chỉ huy quân sự của Nguyễn Huệ.

2. Năng lực:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác , tự học , giải quyết vấn đề

- Rèn luyện kỹ năng khai thác tranh ảnh, nhận xét các sự kiện lịch sử, sử dụng bản đồ thành thạo để khai thác kiến thức, xác định địa danh biết đối chiếu các địa danh lịch sử.

3.Phẩm chất:

-Yêu nước:Tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng của dân tộc,những chiến công vĩ đại của nghĩa quân Tây Sơn.

-Chăm chỉ, tự lực cánh sinh

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh có liên quan: - Lược đồ Tây Sơn khởi nghĩa chống các thế lực phong kiến và chống quân xâm lược nước ngoài- Lược đồ chiến thắng Rạch Gầm -Xoài Mút?

- Phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Suru tâm tư liệu, tranh ảnh,

III. TIỀN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT.

a, *Mục tiêu:* Qua các hình ảnh trên kích thích cho học sinh tìm hiểu bài mới .Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về về chiến thắng Rạch Gầm Xoài Mút

b. *Nội dung hoạt động:* HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c) *Sản phẩm học tập:* Trình bày trên lược đồ sơ lược những nét chính diễn biến của nghĩa quân Tây sơn

d) *Cách thức tiến hành hoạt động:*

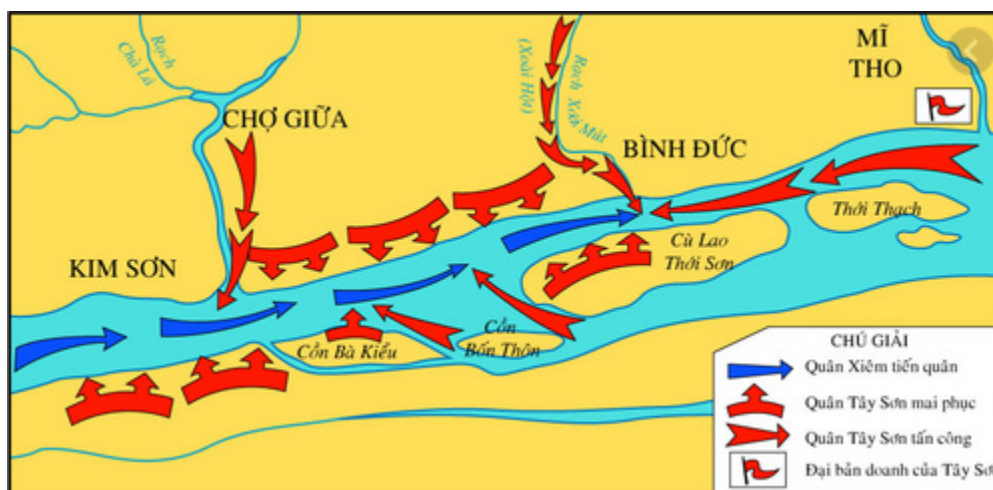
GV cho HS xem lược đồ về chiến thắng Rạch Gầm Xoài Mút trong SGK

GV cho học sinh quan sát lược đồ và trả lời các câu hỏi dưới đây:

- Em hãy cho biết nội dung của lược đồ trên
- Lược đồ trên gợi cho em suy nghĩ gì về quá trình đấu tranh chống quân Xiêm.

3. Dự kiến sản phẩm:

- Học sinh quan sát hình ảnh và trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: - Sau khi xây dựng căn cứ nghĩa quân Tây Sơn ngày càng vững, phát triển lực lượng nghĩa quân 3 anh em Nguyễn Nhạc làm gì, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.



B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ;

- Sự lớn mạnh của nghĩa quân Tây Sơn? Tại sao Nguyễn Nhạc tạm hòa với quân Trịnh
- Nguyên nhân dẫn đến quân Xiêm xâm lược nước ta, diễn biến, kết quả, ý nghĩa

- b) *Nội dung hoạt động*: Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên
- c) *Sản phẩm học tập*: Trả lời được câu hỏi của giáo viên và trình bày diễn biến trên bản đồ:
- d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
Hoạt động 1 * Mục tiêu: HS nắm được Sự lớn mạnh của nghĩa quân Tây Sơn? Tại sao Nguyễn Nhạc tạm hòa với quân Trịnh * Phương thức: Hoạt động cá nhân (12 phút). * Tổ chức hoạt động B1: GV nêu câu hỏi cho lớp thực hiện các yêu cầu sau: - Sử dụng lược đồ H.57. - Sau khi lực lượng lớn mạnh, nghĩa quân đã làm gì? - Biết Tây Sơn nổi dậy chúa Trịnh có hành động gì? - Tại sao Nguyễn Nhạc lại phải hòa hoãn với quân Trịnh? B2: HS đọc SGK- dựa vào lược đồ và thực hiện yêu cầu. B3: HS: báo cáo, thảo luận B4: HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). . Sau khi HS trả lời GV chốt giúp HS thấy được tình thế nguy hiểm của nghĩa quân vì rất có thể quân Trịnh và quân Nguyễn cấu kết để đối phó với Tây Sơn. Hơn nữa mục tiêu trước mắt của nghĩa quân là tiêu diệt nhà Nguyễn. để tránh cùng một lúc phải đụng độ với 2 kẻ thù nguy hiểm. - Đây là một chủ trương rất đúng và kịp thời. GV tiếp tục nhìn bản đồ tường thuật quá trình mở rộng địa bàn kiểm soát của nghĩa quân Tây Sơn. GV dùng lược đồ giảng cho HS rõ : Để lật đổ hoàn toàn chính quyền họ Nguyễn quân Tây Sơn đã phải 5 lần tiến quân vào Đàng trong (1776 Ng.Lữ, 1777 Ng.Huệ ; 1778 2 tướng Tây Sơn, 1783 Ng.Huệ, Ng.Lữ) GV cho HS hoạt động nhóm nhỏ : Vì sao cuộc khởi nghĩa lan rộng và thắng lợi nhanh chóng như vậy ? Hoạt động 2 * Mục tiêu: HS nắm được	<u>1/. Lật đổ chính quyền họ Nguyễn</u> -Tháng 9/1773, nghĩa quân hạ thành Quy Nhơn. -Năm 1774, mở rộng vùng kiểm soát từ Quảng Nam đến Bình Thuận. - Quân Trịnh đánh vào Phú Xuân. ->Nguyễn Nhạc phải tạm hòa với quân Trịnh để tập trung đánh Nguyễn. - Năm 1777 Tây Sơn bắt và giết được Chúa Nguyễn ,chính quyền họ Nguyễn bị lật đổ. <u>2/. Chiến thắng Rạch Gầm -Xoài Mút (1785)</u>

- Nguyên nhân dẫn đến quân Xiêm xâm lược nước ta , diễn biến , kết quả , ý nghĩa * Phương thức: Hoạt động cá nhân/ nhóm (23 phút). * Tổ chức hoạt động B1: GV nêu câu hỏi cho lớp thực hiện các yêu cầu sau: - Vì sao quân Xiêm xâm lược nước ta? em có nhận xét gì về hành động của Nguyễn Ánh? GV cho HS quan sát Lược đồ 57 - Thái độ của chúng như thế nào? (Kiêu căng, hung bạo , mặc sức đốt phá, giết người ..) - Vì sao Nguyễn Huệ chọn đoạn sông này làm trận địa quyết chiến? - HS dựa vào SGK trả lời. GV cho HS lên chỉ diễn biến trên bản đồ Kết quả ? - Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút có ý nghĩa gì? Thảo luận nhóm Nhóm 1,2: Em hãy nêu nguyên nhân thắng lợi của chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút Nhóm 3,4: Là HS em phải làm gì để phát huy tinh thần đoàn kết của dân tộc -B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi. - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). - GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	a. Nguyên nhân: - Nguyễn Ánh cầu cứu quân Xiêm. b. Diễn biến: - Giữa năm 1784, 5 vạn quân Xiêm tiến vào nước ta. - 1/1785, Nguyễn Huệ chọn Rạch Gầm Xoài Mút làm trận địa. Bị tấn công bất ngờ và mãnh liệt quân Xiêm bị tiêu diệt gần hết, Nguyễn Ánh thoát chết, sang Xiêm lưu vong. c. Kết quả: Quân Xiêm bị đánh tan. d. Ý nghĩa: - Đây là một trong những trận thủy chiến lớn nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta . Đập tan âm mưu xâm lược của phong kiến Xiêm đưa phong trào Tây Sơn phát triển lên một trình độ mới trở thành phong trào quét sạch của dân tộc
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

b) *Nội dung hoạt động*: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* hoàn thành bảng niên biểu. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc giáo viên.

c) *Sản phẩm học tập*: trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

- *Tổ chức cho học sinh lập bảng niên biểu*:

<i>Thời gian</i>	<i>Sự kiện</i>	<i>Kết quả, ý nghĩa</i>
<i>Đầu năm 1771</i>		
<i>Tháng 9-1773</i>		
<i>Giữa năm 1774</i>		
<i>Năm 1777</i>		
<i>Tháng 1-1785</i>		

Dự kiến sản phẩm:

<i>Thời gian</i>	<i>Sự kiện</i>	<i>Kết quả, ý nghĩa</i>
<i>Đầu năm 1771</i>	Ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa ở Tây Sơn thượng đạo (nay thuộc An Khê, Gia Lai).	Thể hiện được lòng căm thù bọn quan lại cường bức, bóc lột nhân dân, thương dân của ba anh em họ Nguyễn và được đông đảo các đồng bào dân tộc, các tầng lớp nhân dân hưởng ứng
<i>Tháng 9-1773</i>	Chiếm được phủ thành Quy Nhơn	là thắng lợi đầu tiên của nghĩa quân. Họ đã đánh thẳng vào uy quyền thành lũy của chế độ phong kiến. tạo thêm uy thế cho nghĩa quân.
<i>Giữa năm 1774</i>	Nghĩa quân kiểm soát vùng đất rộng lớn từ Quảng Nam ở phía Bắc đến Bình Thuận ở phía Nam.	Tạo nền tảng cho nghĩa quân Tây sơn lật đổ cq họ Nguyễn
<i>Năm 1777</i>	Lật đổ chính quyền phong kiến họ Nguyễn ở Đàng Trong.	Xóa bỏ sự thống trị, áp bức của CQ Đàng trong
<i>Tháng 1-1785</i>	Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút, đánh tan 5 vạn quân Xiêm.	- Đập tan âm mưu xâm lược của quân Xiêm. - Đây là trận thủy chiến lớn nhất trong lịch sử dân tộc

		- Khẳng định sức mạnh của nghĩa quân, thiên tài quân sự của Nguyễn Huệ. Đưa nghĩa quân Từ một đội quân nông dân trở thành quân đội quốc gia đứng lên bảo vệ chủ quyền dân tộc.
--	--	---

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

c) *Sản phẩm học tập:* bài tập nhóm

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

a. Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

- Là HS em phải làm gì để phát huy tinh thần đoàn kết
- Để tỏ lòng biết ơn các vị anh hùng đi trước nhân dân ta đã làm gì ?

b. GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

- + Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.
- + Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.
- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi...

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 56, BÀI 25 : PHONG TRÀO TÂY SƠN (tiếp theo)

III. TÂY SƠN LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN HỌ TRỊNH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Nắm được những sự kiện cơ bản về quá trình đánh đổ chính quyền họ Trịnh của anh em Tây Sơn. ý nghĩa của việc Nguyễn Huệ hạ thành Phú Xuân

Việc Tây Sơn thu phục Bắc Hà đã xóa bỏ tình trạng chia cắt đàng trong đàng ngoài hơn hai thế kỷ đáp ứng nguyện vọng của nhân dân cả nước.

2. Năng lực : Rèn luyện kỹ năng khai thác tranh ảnh, nhận xét các sự kiện lịch sử

Sử dụng bản đồ thành tạo để khai thác kiến thức : Xác định địa danh, biết đối chiếu

3. Phẩm chất : Bồi dưỡng ý thức căm ghét bọn bóc lột, ý thức truyền thống đấu tranh chống cường quyền của nông dân thời phong kiến. Lòng yêu nước, tự cường dân tộc, căm thù bọn ngoại xâm và những kẻ chia cắt đất nước

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh có liên quan. - Lược đồ Tây Sơn chống các thế lực phong kiến.
- Phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Suru tâm tư liệu, tranh ảnh,

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT.

GV hỏi bài cũ (5') : Dùng lược đồ yêu cầu HS tường thuật diễn biến chính và ý nghĩa của chiến thắng Rạch Gầm- Xoài Mút. Vai trò của Nguyễn Huệ trong trận Rạch Gầm- Xoài Mút.

GV giới thiệu bài mới : Dùng phần nhận xét trả lời bài cũ : GV khẳng định : Quân Tây sơn bắt đầu bước vào thời kỳ rực rỡ, vinh quang nhất.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ sự kiện cơ bản về quá trình đánh đổ chính quyền họ Trịnh của anh em Tây Sơn. ý nghĩa của việc Nguyễn Huệ hạ thành Phú Xuân cũng như việc thu phục được Bắc Hà

b) *Nội dung hoạt động:* Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân thực hiện các hoạt của giáo viên tổ chức

c) *Sản phẩm học tập:* xác định được vùng kiểm soát của nghĩa quân Tây Sơn ngày càng mở rộng; thu phục được Bắc Hà

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
Hoạt động 1 12p B1: GV giao nhiệm vụ học sinh thực hiện yêu cầu	<u>1. Hạ thành Phú Xuân, tiến ra Bắc Hà diệt họ Trịnh.</u>

GV dùng lược đồ => HS xác định vùng kiểm soát của Tây Sơn. -Thái độ của quân Trịnh ở thành Phú Xuân như thế nào? (<i>Kiên cường , sách nhiễu khiến dân chúng rất căm giận</i>) -Nguyễn Huệ ra Bắc tại sao phải lấy danh nghĩa “phù Lê, diệt Trịnh”? (<i>để kêu gọi nhân dân hưởng ứng</i>) -Hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn bị tiêu diệt có ý nghĩa gì? (<i>Tạo ra những điều kiện cơ bản cho sự thống nhất đất nước;Đáp ứng nguyện vọng nhân dân của cả nước</i>) -B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi. - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). - GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Hoạt động 2 12p B1: GV giao nhiệm vụ học sinh thực hiện yêu cầu -Sau khi trở vào Nam tình hình Bắc Hà như thế nào? -Nguyễn Hữu Chỉnh có thái độ ra sao? GV chỉ lược đồ sự phân chia cai quản của 3 anh em Tây Sơn. Thảo luận nhóm Nhóm 1,2: Vì sao Nguyễn Huệ thu phục được Bắc Hà ? Cả 3 lần tiến quân ra Bắc , Nguyễn Huệ đều được nhân dân hưởng ứng và các sĩ phu nổi tiếng như Ngô Thì Nhậm , Phan Huy ích ... hết lòng giúp sức trong việc xây dựng chính quyền ở Bắc Hà . Nguyễn Huệ đã biết trọng dụng họ phong chức tước cho họ . Nhóm 3,4: Tại sao Tây Sơn lại lật đổ các chính quyền một cách nhanh chóng. ? HS thảo luận: +Được nhân dân,nhiều sĩ phu nổi tiếng giúp đỡ. +Lực lượng Tây Sơn hùng mạnh.	Tháng 6 -1786 được sự giúp sức của Nguyễn Hữu Chỉnh , nghĩa quân Tây Sơn nhanh chóng hạ được thành Phú Xuân rồi giải phóng toàn bộ đất Đàng Trong -Với khẩu hiệu “phù Lê diệt Trịnh” , Tây Sơn tiến quân ra Bắc -Giữa 1786 Nguyễn Huệ đánh vào Thăng Long chúa Trịnh bị bắt.Nguyễn Huệ giao chính quyền cho vua Lê,rồi trở vào nam. <u>2. Nguyễn Hữu Chỉnh mưu phản- Nguyễn Huệ thu phục Bắc Hà.</u> -Bắc Hà rối loạn. Lê Chiêu Thống không dẹp nổi nên mời Nguyễn Hữu Chỉnh ra giúp và đánh tan họ Trịnh. - Nguyễn Hữu Chỉnh lộng quyền chống Tây Sơn, Nguyễn Huệ cử Vũ Văn Nhậm ra Bắc diệt Chỉnh, nhưng sau đó Nguyễn Huệ ra Bắc diệt Nhậm.
--	---

+ <i>Chính quyền phong kiến Trịnh-Lê quá thối nát.</i> - B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi. - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). - GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Các sĩ phu nổi tiếng như Ngô Thì Nhậm , Phan Huy Ích , Nguyễn Thiếp hết lòng giúp Nguyễn Huệ xây dựng chính quyền.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

b) *Nội dung hoạt động:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* hoàn thành bảng niên biểu. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc giáo viên.

c) *Sản phẩm học tập:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

- *Tổ chức cho học sinh lập bảng niên biểu:*

<i>Thời gian</i>	<i>Sự kiện</i>	<i>Kết quả, ý nghĩa</i>
<i>Tháng 6-1786</i>		
<i>Ngày 21-7-1786</i>		
<i>Giữa năm 1788</i>		

Dự kiến sản phẩm:

<i>Thời gian</i>	<i>Sự kiện</i>	<i>Kết quả, ý nghĩa</i>
<i>Tháng 6-1786</i>	Hạ thành Phú Xuân, giải phóng toàn bộ đất Đàng Trong	Giải phóng hoàn toàn Đàng trong nghĩa quân đã làm chủ hoàn toàn đàng trong. Tạo thêm thanh thế để nghĩa quân tiến ra đàng ngoài.
<i>Ngày 21-7-1786</i>	Nguyễn Huệ đánh vào Thăng Long, lật đổ chính quyền họ Trịnh ở Đàng Ngoài.	- Xóa bỏ biên giới Sông Gianh - Nối liền lãnh thổ đàng trong, đàng ngoài bị chia cắt gần 2 thế kỷ. Là cơ sở đầu tiên cho việc thống nhất đất nước.

		- Từ đây phong trào Tây Sơn trở thành nơi hội tụ tập trung sức mạnh của hàng triệu nông dân trong cuộc chiến đấu chống thù trong giặc ngoài.
<i>Giữa năm 1788</i>	Nguyễn Huệ tiến quân ra Thăng Long trị tội Vũ Văn Nhậm, bề lũ Lê Chiêu Thống cũng trốn sang Kinh Bắc.	Nguyễn Huệ nhận được sự ủng hộ của nhân dân và giới sỹ phu Bắc Hà. Một khác quân tây sơn mạnh, chính quyền phong kiến Trịnh Lê đã thoái nát.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

c) *Sản phẩm học tập:* bài tập nhóm

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

a. Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

- Là HS em phải làm gì để phát huy tinh thần đoàn kết

- ***Vai trò của Nguyễn Huệ trong công cuộc chinh phục Bắc Hà?***

b. GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

Gợi ý: Vai trò của Nguyễn Huệ trong công cuộc chinh phục Bắc Hà:

1. Tạo nên nền móng cho quá trình thống nhất đất nước.

2. Bước đầu xây dựng nên khối đoàn kết dân tộc.

3. Tạo nên một cách nhìn mới cho sỹ phu Bắc Hà.

E. HƯỚNG DẪN SOẠN BÀI MỚI.

GV hướng dẫn học sinh soạn bài mới. Trả lời các câu hỏi trong SGK chú trọng vai trò to lớn của Nguyễn Huệ và nghĩa quân Tây Sơn.

- Tài thao lược quân sự của Quang Trung, Ngô Thì Nhậm

- Những sự kiện lớn trong chiến dịch đại phá quân Thanh, đặc biệt là đại thắng ở trận Ngọc Hồi - Đống Đa. xuân Kỷ Dậu 1789.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 57, BÀI 25 : PHONG TRÀO TÂY SƠN (tiếp theo)

IV. TÂY SƠN ĐÁNH TAN QUÂN THANH

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

- Tài thao lược quân sự của Quang Trung và danh tướng Ngô Thì Nhậm.
- Những sự kiện lớn trong chiến dịch phá quân Thanh, đặc biệt là đại thắng ở trận Ngọc Hồi-Đống Đa xuân kỉ Dậu (1789)

2. Năng lực:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác , tự học , giải quyết vấn đề
- Sử dụng lược đồ để thuật lại cuộc đại phá quân Thanh.
- Đánh giá tầm vóc lịch sử của sự kiện mùa xuân Kỉ Dậu (1789)

3.Phẩm chất:

- Giáo dục lòng yêu nước và tự hào về trang sử vẻ vang của dân tộc ta trong cuộc đại phá quân Thanh xâm lược.
- Cảm phục tài quân sự của Nguyễn Huệ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh có liên quan. - Lược đồ Tây Sơn chống các thế lực phong kiến và ngoại xâm.
- Lược đồ trận đánh Ngọc Hồi - Đống Đa.
- Phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Suru tâm tư liệu, tranh ảnh,

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

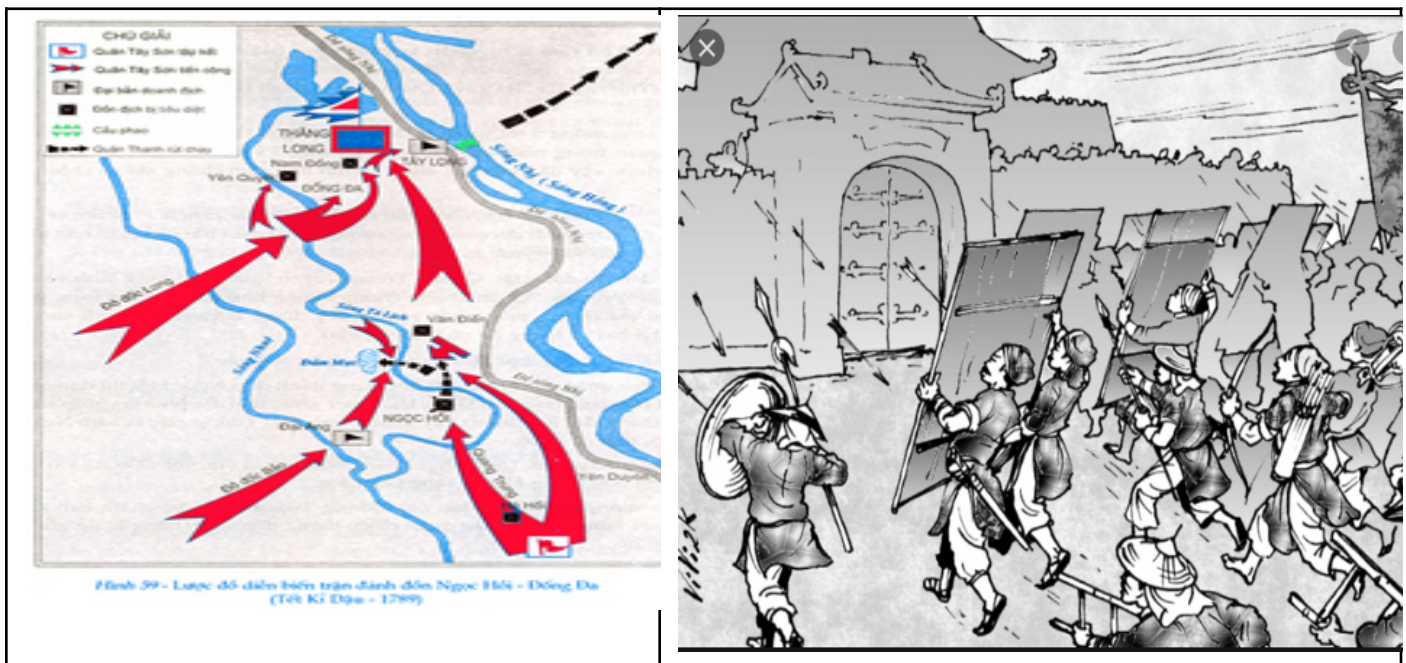
A.TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT.

a, *Mục tiêu:* GV cho HS xem lược đồ diễn biến trận Ngọc Hồi - Đống Đa Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về trận chiến oanh liệt của nghĩa quân Tây Sơn

b.*Nội dung hoạt động:* HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c) *Sản phẩm học tập:* học sinh trả lời sơ lược về trận chiến Ngọc Hồi – Đống Đa

d) Cách thức tiến hành hoạt động:



GV cho học sinh quan sát lược đồ và trả lời các câu hỏi dưới đây:

- Em hãy cho biết nội dung của lược đồ trên
- Lược đồ trên gợi cho em suy nghĩ gì về quá trình đại phá quân Thanh của Quang Trung
- Học sinh quan sát hình ảnh và trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Quân Thanh xâm lược nước ta như thế nào ? Quang Trung đại phá quân Thanh ra sao cô và các em tìm hiểu qua nội dung bài học hôm nay .

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ hoàn cảnh, sự chuẩn bị của nghĩa quân trước khi tấn công đại phá quân Thanh; diễn biến cuộc tấn công đại phá quân Thanh

Đánh giá ý nghĩa to lớn của phong trào Tây Sơn

b) *Nội dung hoạt động:* Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm thực hiện các tổ chức hoạt động của giáo viên

c) *Sản phẩm học tập:* trả lời các câu hỏi và trình bày diễn biến trên lược đồ

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
Hoạt động 1 (12p) B1: Chuyển giao nhiệm vụ Đọc SGK trả lời các câu hỏi sau: ?Quân Thanh sang xâm lược nước ta trong hoàn cảnh nào ?Em có suy nghĩ gì về hành động của Lê Chiêu Thống và bè lũ bán nước ?	1. 1. Quân Thanh xâm lược nước ta. *Hoàn cảnh : + Lê Chiêu Thống cầu cứu quân Thanh

? trình bày trên lược đồ các hướng tấn công của quân Thanh ? Đứng trước âm mưu xâm lược trắng trợn của quân Mãn Thanh quân Tây Sơn đã có hành động gì ? Vì sao: B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập B3: HS: báo cáo, thảo luận Đ1 : do đích thân Tôn Sĩ Nghị chỉ huy từ Quảng Tây sang Lạng Sơn tiến vào. Đ2 : Do Ô Đại Kinh chỉ huy theo đường từ Hà Giang, Tuyên Quang băng xuống Thái Nguyên rồi về Thăng Long. Đứng trước âm mưu xâm lược trắng trợn của quân Mãn Thanh quân Tây Sơn đã có hành động gì ? Tại sao quân ta rút khỏi Thăng Long và chọn Tam Điệp- Biên sơn làm phòng tuyến ? GV dùng lược đồ gợi ý cho học sinh xác định được tầm quan trọng của phòng tuyến Tam điệp- Biên Sơn. Em có nhận xét gì về thái độ của quân Thanh khi vào nước ta ? (<i>nhất là khi chúng vào được Thăng Long một cách dễ dàng</i>) Yêu cầu HS nắm được trên cơ sở nội dung ở SGK. GV nhấn mạnh chúng ta tạo điều kiện cho chúng thêm chủ quan kiêu ngạo.	+ Nhà Thanh không bỏ lỡ cơ hội quyết tâm xâm lược nước ta. Tháng 10 ngày 28 năm Mậu Thân (1788) Quân Thanh chia thành 4 đạo với 29 vạn quân ồ ạt xâm lược nước ta. -Quân Thanh chuẩn bị kỹ càng chu đáo, chúng quyết tâm cướp nước ta. *Sự chuẩn bị của quân ta + Rút lui khỏi Thăng Long để bảo toàn lực lượng +Tổ chức hội nghị quân sự cao cấp : Quyết định : -Lập phòng tuyến Tam Điệp-Biên Sơn -Quân Thanh vừa hống hách vừa tàn bạo, Lê Chiêu Thống thì dè hèn... Mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc
Hoạt động 2 ?Tại sao trong cảnh nước sôi lửa bỏng Nguyễn Huệ lại lên ngôi hoàng đế (tại sao ông lại không lên ngôi trong 2 lần tiến đánh Bắc Hà) ? Việc Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế có ý nghĩa gì ? HS hoạt động nhóm : Những việc làm của Nguyễn Huệ chuẩn bị cho việc đại phá quân Thanh ? tác dụng của những việc làm đó ? GV dùng lược đồ ô Sơ đồ kế hoạch của Nguyễn Huệ trong trận đại phá quân Thanh trình bày kế hoạch tấn	<u>2. Quang Trung đại phá quân Thanh (1789)</u> 15 tháng 11 năm 1788 Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế hiệu là Quang Trung. *ý nghĩa : Tập hợp sức mạnh, trí tuệ của nhân dân tạo nên khối đoàn kết dân tộc, đồng thời khẳng

	Ngày mùng 5 tết Nguyễn Huệ trực tiếp chỉ huy đánh mạnh ở Ngọc Hồi một cách đánh bất ngờ làm địch hoảng loạn. Quân của đô đốc Long cũng tấn công Khương Thượng Đống Đa. Quét sạch 29 vạn quân quân Thanh.
Hoạt động 3 B1: GV giao nhiệm vụ học sinh thực hiện yêu cầu GV cho HS hoạt động nhóm : Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của chiến thắng quân Thanh ? - Nêu thành quả Tây Sơn thu được từ 1771 - 1789? - B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi. - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). - GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh	3. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử a. Nguyên nhân. - Nhờ ý chí đấu tranh chống áp bức bóc lột, tinh thần yêu nước, đoàn kết và hy sinh cao cả của nhân dân ta. - Sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Quang Trung và bộ chỉ huy. b. Ý nghĩa : - Lật đổ các tập đoàn phong kiến Nguyễn - Trịnh, Lê xóa bỏ ranh giới chia cắt đất nước, đặt nền tảng cho việc thống nhất quốc gia - Đánh tan quân xâm lược của quân Xiêm, Thanh. giải phóng đất nước giữ vững nền độc lập của Tổ Quốc một lần nữa đập tan tham vọng xâm lược nước ta của đế chế quân chủ Phương Bắc

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

b) *Nội dung hoạt động:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) *Sản phẩm học tập*: trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

GV đặt lại 1 số câu hỏi để học sinh nắm vững nội dung bài học.

Câu 1: Chiến thắng ý nghĩa to lớn của nghĩa quân Tây Sơn vào năm 1785 là gì?

A. Hạ thành Quy Nhơn

B. Đánh tan 29 vạn quân Thanh xâm lược

C. Đánh bại 5 vạn quân Xiêm xâm lược ở Rạch Gầm – Xoài Mút

D. Đánh đổ tập đoàn phong kiến họ Nguyễn ở Đàng Trong

Câu 2: Ý nghĩa của chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút là gì?

A. Là một trong những trận thủy chiến lớn nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của nhân dân ta.

B. Đập tan âm mưu xâm lược của phong kiến Xiêm.

C. Đánh bại hoàn toàn quân xâm lược Xiêm và bắt sống được Nguyễn Ánh.

D. Đập tan hoàn toàn giấc mộng xâm lược của quân Thanh.

Câu 3: Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung vào năm nào?

A. Năm 1778

B. Năm 1788

C. Năm 1789

D. Năm 1790

Câu 4: Vua Quang Trung tiến quân vào Thăng Long ngày tháng năm nào?

A. Sáng mùng 5 tết Kỉ Dậu năm 1789

B. Trưa mùng 5 tết Kỉ Dậu năm 1789

C. Chiều mùng 5 tết Kỉ Dậu năm 1789

D. Tối mùng 5 tết Kỉ Dậu năm 1789

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa KT

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:

a) *Mục tiêu*: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung*: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

c) *Sản phẩm*: bài tập nhóm

d) *Tổ chức thực hiện*

1. Đánh giá vai trò của Nguyễn Huệ đối với lịch sử dân tộc

+ HS: Hoạt động cá nhân và trao đổi với bạn bên cạnh để hoàn thành nhiệm vụ -

Sản phẩm hoạt động của HS: HS các định được:

+ Lãnh đạo nghĩa quân Tây Sơn đánh tan chế độ phong kiến Lê, Trịnh- Nguyễn Thống nhất đất nước.

+ Lãnh đạo nghĩa quân tây Sơn đánh bại 5 vạn quân Xiêm, 29 vạn quân Thanh bảo vệ độc lập chủ quyền đất nước.

+ Đưa ra những mưu lược sáng tạo độc đáo trong xây dựng lực lượng và nghệ thuật tiến công

Kết luận của GV:

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 58, BÀI 26 : QUANG TRUNG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Trình bày được những việc làm chính của Quang trung về kinh tế , chính trị, văn hoá; Nêu được tác dụng những việc làm của Quang Trung góp phần ổn định trật tự xã hội, phát triển văn hoá và bảo vệ tổ quốc; Nhận xét được những chính sách tiên bộ vượt bậc của Quang Trung.

2. Năng lực: : Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá những sự kiện lịch sử tiêu biểu. Biết vận dụng tài liệu để làm bài tập. Biết lập bảng tóm tắt những công lao chính của Quang Trung

3. Phẩm chất:

- Biết ơn người anh hùng áo vải Quang Trung.
- lòng yêu nước, tự cường dân tộc. Sẵn sàng đón nhận, ủng hộ những cái mới tiến bộ.

II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Ảnh tượng đài Quang Trung.
- Tranh ảnh, câu chuyện về người anh hùng Quang Trung.
- Phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,

II. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT.

a, Mục tiêu: Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về Quang Trung

b. Nội dung hoạt động: HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm học tập:

d. Cách thức tiến hành hoạt động:

GV cho học sinh xem ảnh và trả lời các câu hỏi dưới đây:

- Em hãy cho biết nội dung của hình ảnh trên
- Hình ảnh trên gợi cho em suy nghĩ gì về công cuộc xây dựng đất nước của Quang Trung



- Học sinh quan sát hình ảnh , trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Quang Trung có chính sách gì để phục hồi, xây dựng văn hóa dân tộc và chính sách quốc phòng , ngoại giao đó là nội dung của bài học hôm nay cô và các em tìm hiểu.

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

- a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ
- b) *Nội dung hoạt động:* Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên
- c) *Sản phẩm học tập:*
- d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC			NỘI DUNG
Hoạt động 1 Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ NV 1 đọc sgk trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm Nhận xét tình hình nước ta sau khi đánh đuổi quân Thanh?(gặp những khó khăn thuận lợi gì ?) GV phát phiếu yêu cầu các nhóm thực hiện yêu cầu trong nội dung. Mỗi nhóm thực hiện một chủ đề. Tự đặt 2 câu hỏi để hỏi chéo nhóm khác về chủ đề của nhóm đó.			1.Phục hồi kinh tế, xây dựng văn hóa dân tộc *Tình hình đất nước sau chiến tranh : +Khó khăn : Đất nước bị tàn phá nặng nề, kinh tế suy giảm nghiêm trọng, đời sống nhân dân đói khổ. +Thuận lợi : Chính quyền Tây Sơn được nhân dân ủng hộ. Thu hút được nhiều nhân tài phục vụ đất nước. *Các biện pháp khôi phục kinh tế
Lĩnh vực	Biện pháp	Tác dụng	
Nông nghiệp			
Công nghiệp			
Thương nghiệp			

Văn hoá GD			
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV gợi dẫn để HS có câu hỏi khai thác trọng tâm: VD: Tại sao Quang Trung lại ban chiếu Khuyến nông ? Tác dụng của chiếu khuyến nông? Nhận xét về chính sách phát triển kinh tế của vua Quang Trung ? Qua câu hỏi GV giúp HS nhận thức được nền kinh tế nước ta thời Tây sơn đã mạnh mẽ phát triển theo hướng tư bản. Việc sử dụng chữ Nôm, đề cao việc học nói về khát vọng gì của Quang Trung ? GV nhấn mạnh để HS thấy được hoài bão lớn của Quang Trung về việc muốn mở mang nền giáo dục dân tộc. Bước 3: HS trình bày Bước 4: Đánh giá:			
Lĩnh vực	Biện pháp	Tác dụng	
Nông nghiệp	Ban hành chiếu khuyến nông. -Giảm tô thuế -Khuyến khích nông dân trở về quê làm ăn.Chia ruộng công bằng	Giải quyết kịp thời tình trạng ruộng đất bỏ hoang và nạn lưu vong. Khuyến khích nông nghiệp phát triển ->Trọng nông.	
Công thương nghiệp	Giảm thuế Xoá bỏ chính sách bế quan toả cảng, đẩy mạnh giao lưu phát triển kinh tế hàng hoá, mở cửa đất nước.	Phục hồi nhanh chóng và có cơ hội phát triển CTN. Hoàng hoá được lưu thông đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.	
Văn hoá GD	Đặc biệt coi trọng học. Phổ biến đến tận làng xã. Ban chiếu lập học đề cao chữ Nôm Lập viện Sùng Chính	Bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài góp phần xây dựng đất nước -> thể hiện ý thức, tinh thần dân tộc sâu sắc	
Hoạt động 2			2. Chính sách quốc phòng, ngoại giao

B1: GV giao nhiệm vụ cho học sinh thực hiện yêu cầu - Nhà nước thống nhất song vua Quang Trung gặp phải khó khăn gì? - Trước âm mưu của kẻ thù, Quang Trung đã có những biện pháp gì về quốc phòng ? Em hãy cho biết đường lối ngoại giao của QT ? Em có nhận xét gì về chính sách quốc phòng ngoại giao của QT ? (<i>luôn đề phòng giặc ngoại xâm , nội phản , muốn cho nhân dân 2 nước qua lại giao lưu buôn bán nhưng kiên quyết bảo vệ từng tấc đất</i>) ? Để củng cố nền độc lập trong nước , QT đã làm gì ? Kế hoạch đánh Gia Định của Quang Trung có thực hiện được không? Vì sao? ? Nhận xét về chính sách của QT trên các lĩnh vực chính trị , kinh tế , văn hoá giáo dục , quốc phòng ngoại giao. Tiến bộ , tích cực , phù hợp với xu thế thời đại GV cho HS quan sát hình 60 SGK . Công lao của quang trung đối với đất nước như thế nào? -B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi. - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). - GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. - Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh	* Âm mưu của kẻ thù -Phía bắc : Lê Duy Chỉ lên lút hoạt động chống phá Tây Sơn. Nguyễn ánh đã chiếm được Gia Định bà cầu viên Pháp quay lại chống phá. * Biện pháp của Quang Trung : + Quân sự : Củng cố quân đội : về tuyển quân, quân trang quân dụng, vũ khí hiện đại. + Ngoại giao: Mềm dẻo về sách lược, cứng rắn về nguyên tắc để bảo vệ độc lập về chủ quyền dân tộc. Duy trì hoà bình, bảo vệ độc lập chủ quyền dân tộc.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

- Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức
- Nội dung hoạt động:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.
- Sản phẩm học tập:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) Cách thức tiến hành hoạt động

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời (trắc nghiệm).

Câu 1: Quang Trung đã làm gì để khiến cho hàng hóa không ngưng đọng?

- A. Giảm nhẹ nhiều loại thuế B. Yêu cầu nhà Thanh “”mở cửa ải, thông chợ búa””
C. Mở lại các chợ D. Khuyến khích phát triển thủ công nghiệp

Câu 2: Thời Quang Trung chữ viết chính thức của nhà nước là gì?

- A. Chữ Hán B. Chữ Nôm C. Chữ Quốc ngữ D. A và B đúng

Câu 2: Viện Sùng Chính được lập ra nhằm mục đích gì?

- A. Nghiên cứu và viết lịch sử B. Dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm để làm tài liệu học tập
C. Soạn thảo văn bản cho triều đình D. Quản lý việc học tập của con em quan lại

Câu 3: Hãy kể tên những sĩ phu đã có công giúp Quang Trung xây dựng chính quyền mới?

- A. Nguyễn Thiếp, Ngô Văn Sở, Ngô Thì Nhậm
B. Nguyễn Thiếp, Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích
C. Ngô Thì Nhậm, Ngô Văn Sở, Phan Huy Ích
D. Nguyễn Thiếp, Phan Huy Ích, Ngô Văn Sở

Câu 4: Sau khi quân Thanh bị đánh tan, ở phía Bắc thế lực nào lên lút hoạt động?

- A. Lê Chiêu Thống B. Lê Duy Chỉ C. Lê Duy Mật D. Lê Long Đình

Câu 5: Sau khi quân Xiêm bị thất bại, Nguyễn Ánh tiếp tục cầu viện thế lực nào bên ngoài chiếm lại Gia Định?

- A. Quân Thanh B. Quân Chân Lạp C. Quân Pháp D. Quân Minh

Câu 6: Vua Thanh đã công nhận Quang Trung là gì?

- A. “Bình định vương” B. “Hoàng đế vương” C. “Đại nguyên soái” D. “Quốc vương”

Câu 7: Quang Trung từ trần vào ngày tháng năm nào?

- A. Ngày 15 tháng 9 năm 1792 B. Ngày 16 tháng 9 năm 1792
C. Ngày 17 tháng 9 năm 1792 D. Ngày 18 tháng 9 năm 1792

Câu 8 Sau khi Quang Trung mất, ai là người lên nối ngôi?

- A. Công chúa Lê Ngọc Hân B. Ngô Thời Nhậm
C. Nguyễn Quang Toản D. Không có ai cả

Câu 9: Sau khi Quang Trung mất, chính quyền Tây Sơn suy yếu vì?

- A. Vua mới còn nhỏ tuổi B. Vua mới không đủ năng lực và uy tín
C. Vua mới không đủ năng lực, uy tín và nội bộ triều đình mâu thuẫn
D. Nội bộ triều đình tranh giành quyền lực lẫn nhau

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

D.VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG:

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS về nhà tìm hiểu và hoàn thành bài tập

c) *Sản phẩm học tập:* bài viết về Quang Trung

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

* Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

- Tóm tắt sự nghiệp, cuộc đời của Quang Trung. Nêu cảm nghĩ của em ?

- Để tỏ lòng biết ơn các vị anh hùng đã đi trước nhân dân ta đã làm gì?

*. GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.

+ Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gọi...

- Qua việc chuẩn bị bài mới, HS có được một số kiến thức nhất định về bài mới.

Ngày soạn

Ngày dạy

Tiết 59 LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG: THẮNG LONG TỪ THỜI MẠC ĐẾN TÂY SƠN



I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức: HS biết và hiểu:

- + Những nét mới về quy hoạch Thăng Long thời Mạc và thời Lê - Trịnh . Đặc biệt là kiến thức cụm phủ chúa ven hồ Hoàn Kiếm .
- + Sự phát triển của kinh tế Thăng Long với một hệ thống bến chợ phong phú
- + H có những hiểu biết về văn hoá thời kì này với những người Hà Nội nổi tiếng

2. Năng lực:

- + Bồi dưỡng kĩ năng tìm hiểu sử dụng lược đồ , sưu tầm tư liệu lịch sử
- + Tìm hiểu phân tích các tư liệu tranh ảnh lịch sử

3. Phẩm chất :

- + Bồi dưỡng cho H tự hào về truyền thống nghìn năm của Hà Nội , thấy được truyền thống làm ăn phát triển kinh tế của Hà Nội .
- + H tự hào về sự tài hoa của người Hà Nội

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh về các di tích có từ thời nhà Mạc đến thời Tây Sơn
- Một số bức tranh dân gian Hàng Trống.
- Tư liệu về một số nhân vật nổi tiếng: Đặng Trần Côn , Đoàn Thị Điểm , Hồ Xuân Hương , Lê Quý Đôn ...
- Máy vi tính, máy chiếu
- Bài tập trắc nghiệm , phiếu bài tập , giấy to ...
- Bản đồ Hà Nội ngày nay

III. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH

- Tìm hiểu về những biến động lịch sử quan trọng thời kì này (Dựa vào phần lịch sử dân tộc đã học)
- Văn hoá Thăng Long thời kì này : Mỗi tổ chuẩn bị về một khía cạnh : di tích , tranh dân gian , các nhân vật nổi tiếng....

IV TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

1. Kiểm tra bài cũ

Câu hỏi 1: Hãy nêu một số nét chính về lịch sử Hà Nội từ thời Hồ đến thời Lê Sơ

(- Thăng Long bị đổi tên thành Đông Đô rồi Đông Quan

- Chiến dịch giải phóng Đông Quan
- Thời Lê sơ Thăng Long được khôi phục và phát triển)

Câu hỏi 2: Em hiểu khái niệm phố phường ntn? Kể tên những phường thủ công nổi tiếng của Đông Kinh xưa?

- (- Phường vừa là đơn vị hành chính cơ sở vừa là nơi tập trung những người cùng nghề
- Phố là nơi tập trung buôn bán
- Những phường thủ công nổi tiếng của Thăng Long xưa là : Nghi Tàm .Yên Thái , Hàng Đào ...

2. Học bài mới

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Đông Kinh thời Lê sơ đã được khôi phục sau những năm chiến tranh . Song từ 1527đến 1802 với những biến đổi không ngừng của lịch sử thì bộ mặt Thăng Long như thế nào ? Kinh tế và văn hoá phát triển ra sao ? Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu bài học : Thăng Long từ thời nhà Mạc đến thời Tây Sơn (1527 -1802)

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Quy hoạch Thăng Long thời Mạc (1527- 1592) và Lê Trịnh (1533- 1786)

- Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ tình hình chính trị, quy hoạch của Thăng Long
- Nội dung hoạt động:* Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên
- Sản phẩm học tập:*
- Cách thức tiến hành hoạt động*

Hoạt động của thầy - trò	Kiến thức cần đạt
Dựa vào lịch sử dân tộc , em hãy nêu những nét biến động lớn về tình hình chính trị giai đoạn này ? -Hướng dẫn H nghiên cứu SGK -G giới thiệu khái quát	- Tình hình chính trị có nhiều thay đổi: + Vua Lê – Chúa Trịnh +Bắc Triều – Nam Triều - Quy hoạch :

+ Những biến động của lịch sử sẽ có ảnh hưởng ntn đến quy hoạch và bộ mặt của Thăng Long Thăng Long thời Mạc và Lê Trịnh được quy hoạch ntn? - Hướng dẫn H tìm hiểu : + G đưa lược đồ thành Đông Kinh thời Lê sơ + Nêu yêu cầu H hoạt động Quan sát lược đồ và nhận xét: ? Em hãy nhận xét về cấu trúc , quy hoạch của Thăng Long? So với trước đây phần nào thay đổi và phần nào không thay đổi? (+ Vẫn dựa trên cấu trúc cũ của Đông Kinh (Trong thành ngoài thị) + Nhiều kiến trúc mới: phủ Chúa và kiến trúc ven hồ Hoàn Kiếm) ? Em có nhận xét gì về vị trí, diện tích quy mô ,chất lượng của phủ Chúa + Hiện nay ở Hà Nội có còn lại dấu tích, địa danh của thời kì đó không ?	+ Hoàng Thành và Cẩm Thành không thay đổi : nơi ở của triều đình bù nhìn vua Lê - Nét mới : + Cụm kiến trúc phủ chúa Trịnh □ trung tâm quyền lực + Một loạt kiến trúc bên bờ hồ Hoàn Kiếm: Nguyệt đài , Thuỷ tạ ... □ Bộ mặt Thăng Long thay đổi
---	---

2. Kinh tế Thăng Long

a) *Mục tiêu*: nhận biết và ghi nhớ được sự phát triển kinh tế của Thăng Long - một đô thị buôn bán sầm uất

b) *Nội dung hoạt động*: Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm học tập*:

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

Hoạt động của thầy - trò	Kiến thức cần đạt
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc mục 2 SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận: Bước 2 Thực hiện nhiệm vụ: Nhóm 1: Kể tên các chợ nổi tiếng ở Thăng Long thời bấy giờ	+ Nhiều chợ + Vị trí : Ven sông thuận lợi □ Buôn bán phát triển

Nhóm2: Dựa vào tư liệu trong SGK mô tả các chợ rút ra nhận xét Nhóm 3: Vì sao nói Thăng Long là một đô thị phát triển? GV hướng dẫn HS thảo luận thêm : Ví dụ + Qua bài của nhóm 1, em có nhận xét gì về vị trí , số lượng các chợ ? Điều đó chứng tỏ gì ? + Em có thể kể tên một số chợ còn đến ngày nay? + Qua bài tập em có thể giải thích vì sao Hà Nội còn có tên là Kẻ Chợ ? Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

3. Thăng Long thời Tây Sơn(1876- 1802)

a) *Mục tiêu:* hiểu được ý nghĩa của việc quân Tây Sơn tiến ra Đàng Ngoài, vị trí của Thăng Long thời Tây Sơn

b) *Nội dung hoạt động:* Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm học tập:*

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

Hoạt động của thầy - trò	Kiến thức cần đạt
Thời Tây Sơn có những sự kiện lịch sử nào tác động đến Thăng Long? -hướng dẫn H nghiên cứu SGK - hướng dẫn H thảo luận + Em có nhận xét gì về việc Nguyễn Huệ tiến quân ra Thăng Long lần thứ nhất? - G nhận xét phần trả lời của H ghi bảng - G thuật lại tình hình Thăng Long sau khi Nguyễn Huệ về Nam rồi lại đích thân ra Thăng Long lần nữa	- 1786 quân Tây Sơn lật đổ Chúa Trịnh

- Dựa vào lịch sử dân tộc hãy nêu lai ngấn gọn quá trình Quang Trung đại phá quân Thanh giải phóng Thăng Long ? + Hãy kể tên một số địa danh của Thăng Long Hà Nội gắn với chiến thắng đó? G mở rộng nói về những mất mát của Thăng Long do bè lũ Tôn Sĩ Nghị và Lê Chiêu Thống gây ra + Thăng Long thời Tây Sơn có vị trí chính trị ntn?	- 1789 Quang Trung đại phá quân Thanh, giải phóng Thăng Long Thăng Long là thủ phủ của Bắc Thành
---	--

4. Vài nét về văn hoá

a) *Mục tiêu*: nhận biết và ghi nhớ các công trình kiến trúc, các doanh nhân của Thăng Long thời đó

b) *Nội dung hoạt động*: các nhóm cử đại diện trình bày sản phẩm của nhóm

c) *Sản phẩm học tập*: các bài chuẩn bị ở nhà của HS và biết cách trình bày trước lớp

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

Hoạt động của thầy - trò	Kiến thức cần đạt
Bước 1 chuyển giao nhiệm vụ Đọc SGK hoạt động nhóm: cử đại diện lên trình bày phần tìm hiểu của tổ mình đã chuẩn bị sẵn ở nhà + Tổ 1: Giới thiệu về các công trình nghệ thuật + Tổ 2: Tranh dân gian Hàng Trống + Tổ 3: Danh nhân Đặng Trần Côn , Đoàn Thị Điểm và Hồ Xuân Hương + Tổ 4: Danh nhân Lê Quý Đôn , Ngọc Hân công chúa Bước 2 HS báo cáo sản phẩm đã chuẩn bị ở nhà + G yêu cầu các tổ lên lần lượt trình bày kết quả tìm hiểu của tổ mình + Nêu yêu cầu H hoạt động: lắng nghe phần trình bày và nhận xét - G liên hệ thực tế địa phương ,hiên nay các phố phường Hà Nội mang tên các danh nhân của quận huyện mình - G hướng dẫn h thảo luận thêm :Ví dụ : + Em hãy giới thiệu thêm một chút về đền Quán Thánh + Tranh dân gian Hàng Trống đến nay tồn tại ntn?(liên hệ ý thức bảo vệ truyền thống) + Em có thể đọc một bài thơ nổi tiếng của Hồ Xuân Hương...	- Công trình nghệ thuật: tượng, tranh - Các danh nhân: Đặng Trần Côn , Đoàn Thị Điểm... - Văn thơ phát triển + Văn hoá Thăng Long không ngừng phát triển + Con người Thăng Long tài hoa.v.v.

Câu hỏi mở rộng nâng cao : Những thành tựu văn hoá ấy có ý nghĩa ntn? Nói lên điều gì về truyền thống tốt đẹp của người Thăng Long - Hà Nội nói riêng và người Việt Nam nói chung ?	
---	--

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP :

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

b) *Nội dung hoạt động:* GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) *Sản phẩm học tập:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

- G hướng dẫn H làm một số bài tập

Bài tập 1: Nối các thông tin phù hợp với các mốc thời gian

+ G đưa bài tập lên bảng phụ : gọi 2 H lên làm

+ H khác làm vào phiếu học tập

Thời gian	Sự kiện
- Năm 1010	- Quang Trung đại phá quân Thanh giải phóng Thăng Long
- Năm 1049	- Kháng chiến quân Nguyên Mông thắng lợi
-r Năm 1288	- Nhà Lý xây chùa Một Cột
- Năm 1430	- Lý Thái Tổ định đô Thăng Long
- Năm 1789	- Nhà Lê đổi tên Đông Đô thành Đông Kinh

Bài tập 2: Cảm nhận của em về Hà Nội thời kì 1527- 1802

(H tự nêu cảm nghĩ của mình)

5. Hướng dẫn học bài

- học bài cũ. Trả lời câu hỏi SGK

- Hệ thống lại những biến động lịch sử lớn của Thăng Long – Hà Nội từ thời Lý-Trần đến thời Lê - Trịnh

- Nhận xét về Thăng Long qua các thời kỳ

Ngày soạn:

Ngày dạy

TIẾT 60 BÀI TẬP LỊCH SỬ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức.

HS củng cố lại vững chắc những kiến thức cơ bản một cách có hệ thống.

Giáo viên kiểm tra được mức độ nắm kiến thức của HS.

2. Năng lực

- Rèn luyện tốt hơn kỹ năng học tập bộ môn: nhận thức vấn đề lịch sử, nhân vật lịch sử, khả năng suy đoán tình huống, khả năng ứng xử, giao tiếp, khả năng thuyết trình

3. Phẩm chất

- Rèn luyện tính chăm chỉ, trung thực cho HS

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN.

- Kịch bản trò chơi tương tự trò chơi đường lên đỉnh Olimpia.
- Bảng phụ ghi ô chữ vượt chướng ngại vật.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY..: Gv giới thiệu nội dung .

IV/. Phương án trò chơi lịch sử thực hiện ở lớp 7.B. C

GV thông báo thể lệ cuộc thi : Cuộc thi sẽ chia làm 4 phần:

Phần 1: Khởi động.(5')

Phần 2: vượt chướng ngại vật (5')

Phần 3 : Tăng tốc (5')

Phần 4: về đích (20')

*GV Chia lớp thành 4 đội: Mỗi đội chơi sẽ cử 2 đại diện để tham gia chơi trực tiếp. Những người còn lại của đội sẽ viết đáp án vào phiếu tham gia cuối buổi chơi đội nào có nhiều câu trả lời đúng sẽ là đội thắng cuộc..

* Bầu Ban thư kí và 4 người vào BGK (là những HS có thành tích học tập tốt)

GV thông báo thể lệ phần thi thứ nhất

Phần khởi động : có 20 câu hỏi cho cả 4 đội mỗi đội sẽ trả lời 5 câu trong vòng 1 phút. Mỗi câu đúng sẽ được 10 điểm . nếu quá 1' không trả lời hết quyền trả lời sẽ thuộc về đội tiếp theo. Những câu mà đội chơi không trả lời được đội khác trả lời sẽ chỉ dành được 5 điểm .

Phần thứ nhất : Khởi động (1' cho mỗi đội)

Đội 1:

Câu 1: tên ông Vua được mệnh danh là Vua Quý?-Lê Uy Mục.

Câu 2: Ai là người lập nên nhà Mạc năm 1527?-Mạc Đăng Dung

Câu 3: Chiến tranh giữa nhà Mạc và nhà Lê gọi là chiến tranh.....

TL: Nam –Bắc triều.

Câu 4 : chiến thắng đầu tiên của quân Tây Sơn trong việc chống lại chính quyền phong kiến Đàng trong?- Hạ thành Quy Nhơn.

Câu 5: chính sách ngoại giao của Quang Trung có gì đặc biệt?

TL: Vừa mềm dẻo để giữ hoà hảo vừa cứng rắn để bảo vệ độc lập chủ quyền.

Đội 2:

Câu 1: Vua nào được mệnh danh là Vua Lợn?-Lê Tương Dực.

Câu 2 : Ranh giới chia cắt nước ta trong chiến tranh Trịnh –Nguyễn?

TL: Sông Gianh.

Câu3: điền từ còn thiếu vào câu ca sau:

chiều chiều én liệng truông Mây.

Cảm thương chàngbị vây trong thành.

Câu 4:Quân Tây Sơn đánh ra Bắc mấy lần ? - 3 lần

Câu 5:Đông Định Vương là tước hiệu của ai?- Nguyễn Lữ.

Đội 3:

Câu 1: Ai được xem là quyền thần lộng hành ngang ngược ở xứ đàng trong?

TL: Trương Phúc Loan.

Câu 2: triều đại nào hệ thống giáo dục mở rộng xuống tận làng xã?-

TL:Triều Tây Sơn

Câu 3:Theo dự định Nguyễn Huệ sẽ lấy vùng đất nào làm kinh đô?-

Phượng Hoàng –Trung Đô ở Nghệ An.

Câu 4:Nhân vật giúp Nguyễn Huệ ra Bắc Hà thành công lần thứ nhất?

TL: Nguyễn Hữu Chỉnh.

Câu5: Quân Xiêm sợ Tây Sơn như Sợ? –

TL :Cọp

Đội 4:

Câu 1: Quận He là tên gọi của nhân vật nào?-Nguyễn Hữu Cầu

Câu 2: Tên của Bộ truyền Nôm dài 8000 câu ?- Thiên Nam Ngũ Lục.

Câu 3: Trạng Trình ,Trạng Sấm là tên gọi của ai?

TL:Nguyễn Bình Khiêm

Câu 4 : Ba quân đội ngũ chinh tề tiến

Trăm họ chật đường vui tiếp nghênh .” là nói về việc quân Tây Sơn đang tiến về đâu?-

Vào Thăng Long

Câu 5:Quân Thanh tiến vào nước ta theo mấy đạo? – 5 đạo.

II. Phần thi : Vượt chướng Ngại vật.

Có 8 câu hỏi hàng ngang dành cho 4 đội. thí sinh lựa chọn từ hàng ngang bất kỳ . trả lời mỗi câu trong 30s. trả lời đúng mỗi câu được 10 điểm. Tìm ra từ chìa khoá khi chưa giải xong sẽ được 40 điểm . nếu tìm được khi tất cả các ô đều mở sẽ được 20 điểm. Lí giải hay có ý nghĩa về từ chìa khoá được 10 điểm.

Câu1: Từ hàng ngang thứ nhất: có 11 chữ cái:

Đây là một căn cứ của anh em Tây Sơn dựng cờ khởi nghĩa TL:Tây Sơn hạ đạo.

Câu 2 từ hàng ngang thứ 2: có 5 chữ cái:

Tên một dạng văn bản thường được nhà Vua sử dụng trong các trường hợp ban bố rộng rãi các sắc lệnh của nhà nước?

TL : Chiếu

Câu 3 từ hàng ngang thứ 3: (8 chữ cái)

Tên của triều đại phong kiến phương bắc xâm lược nước ta năm 1788?

TL: Mãn Thanh.

* Câu 4: từ hàng ngang thứ 4 :(6 chữ cái)

Tên ngọn núi nơi Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế?

TL: Núi Bân

* Câu 5 Từ hàng ngang thứ 5 (có 12 chữ cái)

:Đây là cách gọi thân thương và giàu hình ảnh chân thực của nhân dân ta dành cho nghĩa quân tây sơn?

TL: đạo quân áo vải

*Câu 6: Từ hàng ngang thứ 6 (9 chữ cái)

Đây là đạo quân đặc biệt nhất của nghĩa quân Tây sơn?

TL: Tượng Binh

*Câu 7: Từ hàng ngang thứ 7 :((14 chữ cái)

Đây là trận thủy chiến lớn nhất trong lịch sử quân sự Việt Nam? TL :Rạch Gầm-Xoài Mút.

*Câu 8 : Từ hàng ngang thứ 8 : (có 8 chữ cái)

Ai được phong là Bắc cung hoàng hậu ? Lê ngọc Hân.(Công chúa)

Từ chìa khoá : Quang Trung

Yêu cầu HS liên kết các dữ kiện ở ô hàng ngang trình bày những hiểu biết của mình về triều đại Tây Sơn. Lí giải tại sao ô chữ lại lấy tên là Quang Trung?

1	T	Â	Y	S	ơ	N	H	ạ	đ	ạ	o			
2	C	H	I	Ê	U									
3	M	ã	N	T	H	A	N	H						
4	N	Ú	I	B	Â	N								
5	đ	ạ	O	Q	u	â	n	á	O	V	ả	i		
6	T	Ư	Ợ	N	G	B	I	N	H					
7	R	ạ	C	H	G	ầ	M	X	O	à	I	M	ú	t
8	L	Ê	N	G	Ọ	C	H	Â	N					

Từ chìa khoá : Quang Trung

Gv cho hs liên kết các dữ kiện để giải nghĩa từ chìa khoá

III. Phần Thi Tăng Tốc :

Mỗi đội có 4 câu hỏi mỗi câu hỏi có 3 dữ kiện. Trả lời trong vòng 10 giây ở dữ kiện thứ nhất được 30 điểm . Dữ kiện thứ 2 : 10 giây tiếp theo được 20 điểm. Dữ kiện thứ 3 10 giây cuối cùng được 10 điểm . Nếu sau thời gian quy định đội chơi không tìm ra được đáp án quyền trả lời thuộc về đội nào có tín hiệu đầu tiên.

Câu 1:(đội1)

Dữ kiện 1 : Đây là giai cấp đặc biệt nhất trong xã hội Việt Nam?

Dữ kiện 2: Là lực lượng chính , lực lượng đông đảo nhất trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Dữ kiện3 :Giai cấp đông đảo nhất trong xã hội phong kiến?

đáp án : Nông dân.

HS có thể lý giải ngắn gọn tại sao đây là giai cấp đặc biệt? (Dựa trên 3 câu hỏi dữ kiện để trả lời)

Câu 2:(đội 2)

Dữ kiện 1 :Đây là một ngày lễ có ý nghĩa bậc nhất của dân tộc Việt Nam.

Dữ kiện 2:Từ năm 2005 được xem là Quốc lễ của Việt Nam?

Dữ kiện 3: Ngày lễ này diễn ra vào tháng 3 âm lịch?

Trả lời : Giỗ tổ Hùng Vương,

Câu 3:(đội 3)

Dữ kiện 1 :Đây là một chiến thắng quan trọng nhất của quân Tây Sơn:?.

Dữ kiện 2:Chiến thắng này đã kết thúc oanh liệt cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập chủ quyền dân tộc?

Dữ kiện3 : Chiến thắng diễn ra vào ngày mùng 5 tết năm Mậu Thân 1789?

Trả lời: Chiến thắng Ngọc Hồi -Đông Đa.

Câu 4:(đội 4)

Dữ kiện 1 :Đây là một sự kiện văn hoá quan trọng bậc nhất của nước ta thế kỷ XVI:?.

Dữ kiện 2:Là phương tiện không thể thiếu được trong cuộc sống nhất là để phát triển dòng văn học viết?

Dữ kiện3 : Công đầu tiên thuộc về một giáo sĩ phương Tây?

Trả lời : Chữ quốc ngữ.

Nếu học sinh trả lời được ở những sự kiện đầu tiên thì yêu cầu học sinh lí giải ngắn gọn về đáp án đó.

PHẦN III VỀ ĐÍCH. HÙNG BIỆN VỀ MỘT ĐỀ TÀI LỊCH SỬ :

mỗi đội sẽ tiến hành bắt thăm tên chủ đề:có 4 chủ đề để học sinh lựa chọn

Chủ đề1: Quang Trung với chiếu lập học.

Chủ đề 2: Quang Trung với chiếu Khuyến nông

Chủ đề 3: Chiến tranh phong kiến.

Chủ đề 4 : :Văn hoá dân tộc thế kỷ XVI-XVIII

Các đội sẽ có 2 phút chuẩn bị nội dung trình bày. Đội sẽ cử đại diện hùng biện đề tài . Yêu cầu có phần giới thiệu.nội dung trình bày : nhìn nhận của bản thân về những vấn đề đó như thế nào?

GV gọi đại diện cho các đội lên trình bày trong 1’.

Ban giám khảo cùng Gv sẽ chấm và cho điểm từng đội. Mỗi đề tài xuất sắc sẽ được 30 điểm. Trả lời các câu hỏi phụ của BGK xuất sắc sẽ được 10 điểm.

Phần IV. Kết thúc.

Ban Thư kí tổng hợp điểm Gv thông báo kết quả và trao giải.

Khen thưởng các đội chơi, cá nhân xuất sắc. khuyến khích động viên các cá nhân đội chơi.

Gv hướng dẫn HS ôn tập

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 61: ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Hệ thống hoá kiến thức, khắc sâu những kiến thức cơ bản của lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI-XVIII. Chú trọng về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa – giáo dục và Phong trào Tây Sơn.

2. Năng lực: Rèn luyện kỹ năng lập bảng thống kê, phân tích, so sánh sự kiện.

- Biết nhận xét đánh giá sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử

Tự học, hợp tác, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề, vận dụng

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

Giáo viên chuẩn bị: Bản đồ hành chính Việt Nam

Bảng phụ, phiếu học tập.

Học sinh chuẩn bị: bài tập, bảng niên biểu các thành tựu kinh tế, văn hóa, PT Tây Sơn.

III. TIẾN TRÌNH ÔN TẬP

Hoạt động 1: Khởi động

- Thời lượng để thực hiện hoạt động: 3 phút

- Mục đích của hoạt động: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận ra và biết được kiến thức cơ bản đã học qua chương V LSVN TK XVI - XVIII, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Cách thức tổ chức hoạt động:

+ GV: GV trình chiếu một số hình ảnh, lược đồ, tư liệu lịch sử về TK XVI – XVIII, học sinh xem chuỗi các hình ảnh, tư liệu trình bày những kiến thức đã được học về LSVN giai đoạn này.

- + HS: trình bày những hiểu biết của bản thân qua lược đồ và tranh ảnh
- Sản phẩm hoạt động của HS: Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa nước ta TK XVI – XVIII. Đây là giai đoạn lịch sử có nhiều biến cố, vừa đau thương, vừa vẻ vang.

Hoạt động 2: Tiến hành ôn tập

1. Chính trị- xã hội (10')

- Thời lượng để thực hiện hoạt động: 10 phút
- Mục đích của hoạt động: Nắm được tình hình chính trị, xã hội nước ta thế kỷ XVI-XVIII.
- Cách thức tổ chức hoạt động:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ GV hướng dẫn HS tìm hiểu các nội dung ôn tập. Biến động chính trị lớn nhất của dân tộc ta thế kỷ XVI-XVII là gì ? YC trên cơ sở những biến động chính trị, xã hội của nước ta từ thế kỷ XVI-XVII hình thành sơ đồ kiến thức. GV hướng dẫn HS lấy sự kiện trung tâm để hình thành chủ đề sau đó phát triển theo mạch tư duy kiến thức theo các nhánh làm sao thể hiện được sự liên quan, nảy sinh các sự kiện. HS có thể vẽ bản đồ tư duy Bước 2: HS quan sát tranh ảnh, lược đồ, tư liệu và làm việc với bạn để thực hiện yêu cầu GV khuyến khích học sinh tự giác khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	- Nhà nước phong kiến suy yếu + Các phe phái tranh giành quyền lực. + Các cuộc khởi nghĩa của nông dân diễn ra -> Hình thành các thế lực phong kiến, chiến tranh PK (Nam-Bắc triều, Trịnh-Nguyễn) -> Đất nước chia cắt thành 2 Đàng, nhân dân đói khổ loạn lạc
---	--

2. Kinh tế (7')

- Thời lượng để thực hiện hoạt động: 7 phút
- Mục đích của hoạt động: Nắm được tình hình kinh tế nước ta thế kỷ XVI-XVII.

- Cách thức tổ chức hoạt động:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ Những nét nổi bật của kinh tế thế kỷ XVI-XVII. Yêu cầu học sinh xác định trên bản đồ vị trí của các vùng đô thị. Nhận xét về các đô thị đó ? HS điền thông tin vào bảng niên biểu <table border="1"> <tr> <th>Kinh tế</th><th>Thành tựu</th></tr> <tr> <td>Nông nghiệp</td><td></td></tr> <tr> <td>Thủ công nghiệp</td><td></td></tr> <tr> <td>Thương nghiệp</td><td></td></tr> </table> Bước 2: HS quan sát tranh ảnh, lược đồ, tư liệu và làm việc với bạn để thực hiện yêu cầu GV khuyến khích học sinh tự giác khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Hs trình bày kết quả. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	Kinh tế	Thành tựu	Nông nghiệp		Thủ công nghiệp		Thương nghiệp		- Nông nghiệp Đàng Trong phát triển - Thủ công nghiệp: XH nhiều làng nghề thủ công truyền thống nổi tiếng. - Xuất hiện nhiều đô thị: Thăng Long, phố Hiến Thanh Hà, Hội An, Gia Định → buôn bán sầm uất. → Là trung tâm chính trị, buôn bán, văn hoá
Kinh tế	Thành tựu								
Nông nghiệp									
Thủ công nghiệp									
Thương nghiệp									

3 Văn hoá (7')

- Thời lượng để thực hiện hoạt động: 7 phút
- Mục đích của hoạt động: Nắm được thành tựu văn hóa nước ta thế kỷ XVI-XVII.
- Cách thức tổ chức hoạt động:

GV phát phiếu học tập yêu cầu học sinh điền nội dung vào phiếu

Lĩnh vực	Nét mới và nổi bật	Lĩnh vực	Nét mới và nổi bật
		Tôn giáo	Nho giáo không còn chiếm vị trí độc tôn – xuất hiện thiên chúa giáo
		Chữ viết	Xuất hiện chữ quốc ngữ
		Văn Học	Văn học Nôm phát triển mạnh
		Nghệ thuật	Điêu khắc và sân khấu
		Sinh hoạt dân gian	phong phú

4. Phong trào Tây Sơn (15')

- Thời lượng để thực hiện hoạt động: 15 phút
- Mục đích của hoạt động: Nắm được khái quát phong trào Tây Sơn. Chú ý các sự kiện lịch sử PT Tây Sơn.
- Cách thức tổ chức hoạt động:

GV cho HS thảo luận để tìm hiểu khái quát PTTS và thành tựu to lớn của phong Trào Tây Sơn. Yêu cầu học sinh hình thành bảng thống kê.

Năm	Sự kiện	Thành tựu, ý nghĩa
1771	3 Anh em Nguyễn Nhạc, Ng. Huệ, Ng. Lữ dựng cờ khởi nghĩa ở Tây Sơn Hạ đạo hạ thành Tây Sơn	Được nhân dân ủng hộ
1173	Hạ Thành Quy Nhơn	Đánh đòn đầu tiên vào thành lũy phong kiến Đàng trong mở đầu cho thắng lợi của nghĩa quân
1777	Lật đổ chính quyền họ Nguyễn	Tiêu diệt chế độ phong kiến đàng trong.
1785	Đánh bại 5 vạn quân xâm lược ở Rạch Gầm-Xoài Mút	Đập tan âm mưu xâm lược của quân Xiêm
1786	Hạ thành Phú Xuân, tiến quân ra bắc lần 1 Lật đổ chính quyền họ Trịnh tồn tại hơn 200 năm. Tiến quân ra bắc lần thứ 2: diệt Nguyễn Hữu Chỉnh	Tạo điều kiện cho việc thống nhất đất nước Đặt nền móng cho 1 đất nước thống nhất
1788	Tiến quân ra bắc lần 3: diệt Nhâm thu phục Bắc Hà. Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng Đế	Lật đổ hoàn toàn chính quyền phong kiến Lê Trịnh Khẳng định chủ quyền dân tộc
1789	Đánh bại 29 vạn quân Thanh	Bảo vệ độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ

4. Hướng dẫn về nhà, hoạt động tiếp nối

- Thời lượng để thực hiện hoạt động: 2 phút
 - Mục đích/mục tiêu của hoạt động: Giúp HS chuẩn bị tốt nội dung bài học mới
 - Cách thức tổ chức hoạt động
- + GV: Hướng dẫn học sinh ôn tập tốt các nội dung đã học về chương IV, V, chuẩn bị tốt cho tiết kiểm tra viết.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 62, 63, CHỦ ĐỀ VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi học xong bài, học sinh:

- Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền. Các vua Nguyễn thuần phục nhà Thanh và khước từ mọi tiếp xúc với các nước phương tây.
- Các ngành kinh tế thời Nguyễn còn có nhiều hạn chế
- Đời sống cơ cực của nông dân và nhân dân các dân tộc dưới triều Nguyễn là nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ hàng trăm cuộc nổi dậy trên khắp cả nước.

2. Năng lực:

- Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.
- Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế
- + Năng lực tái hiện tình hình chính trị- kinh tế dưới thời Nguyễn
- + Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, các câu ca dao, tục ngữ về chế độ phong kiến nhà Nguyễn.

3. Phẩm chất:

- Thấy được chính sách của triều đình không phù hợp với yêu cầu lịch sử, nền kinh tế- xã hội không có điều kiện phát triển

B. BẢNG MÔ TẢ CÁC MỨC ĐỘ NHẬN THỨC

Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1. Tình hình chính trị kinh tế	Biết được các chính sách kinh tế	Trình bày được quá trình nhà Nguyễn Lập lại chế độ	Quan sát kênh hình để xác định được các đơn vị	Đánh giá được bộ Hoàng triều luật lệ

		phong kiến tập quyền Hiếu được tác động của kinh tế đối với tình hình chính trị	hành chính thời nhà Nguyễn	
2. Các cuộc nổi dậy của nhân dân	Biết được nguyên nhân dẫn đến các cuộc khởi nghĩa	Trình bày được những nét chính về cuộc nổi dậy của nhân dân	Lập bảng thống kê các cuộc nổi dậy	Đánh giá ý nghĩa

C. HỆ THỐNG CÂU HỎI

D. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ

Hoạt động	Nội dung	Thời điểm	Thời lượng	Nội dung cụ thể	Hình thức TCDH	Thiết bị DH, Học liệu
Khởi động						
Hình thành kiến thức	Tình hình chính trị kinh tế			1, Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền		
				Kinh tế dưới triều Nguyễn		
	Các cuộc nổi dậy của nhân dân			Đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn		
				Các cuộc nổi dậy		
Luyện tập						
Vận dụng						
Mở rộng						

III. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bản đồ Việt Nam.
- Lược đồ đơn vị hành chính Việt Nam thời Nguyễn (1832)
- Tranh ảnh về quân đội thời Nguyễn

- Tư liệu có liên quan

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT.

a, Mục tiêu: Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về chế độ phong kiến nhà Nguyễn

b. Nội dung hoạt động: HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c) Sản phẩm học tập: + Ba hình ảnh này là: Lược đồ các đơn vị hành chính Việt Nam thời Nguyễn, Quan võ thời Nguyễn, Lính cận vệ thời Nguyễn.

d) Cách thức tiến hành hoạt

GV cho HS quan sát những hình ảnh H6.1, 6.2, 6.3 trong sgk và yêu cầu trả lời câu hỏi dưới đây:

+ *Em hãy cho biết nội dung của các bức tranh.*

+ *Những hình ảnh đó gợi cho em suy nghĩ gì về tình hình kinh tế- chính trị của nước ta thời Nguyễn.*

- HS quan sát, trả lời

- Học sinh quan sát hình ảnh, trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:

+ Ba hình ảnh này là: Lược đồ các đơn vị hành chính Việt Nam thời Nguyễn, Quan võ thời Nguyễn, Lính cận vệ thời Nguyễn.

+ Tuy nhiên, các em chưa nắm được tình hình chính trị- kinh tế dưới thời Nguyễn thế nào:

- Giáo viên nhận xét và vào bài mới: Vua Quang Trung mất đi là một tổn thất lớn cho cả đất nước. Thái tử Quang Toản lên ngôi đã không dập tan âm mưu xâm lược của Nguyễn Anhs, triều Tây Sơn tồn tại được 25 năm thì sụp đổ. Chế độ phong kiến nhà Nguyễn được thiết lập. Để rõ hơn chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài 27

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ - KINH TẾ

1. Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền

a) Mục tiêu HS nắm được nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền như thế nào? *b)*

Nội dung hoạt động: Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) Sản phẩm học tập: Trả lời câu hỏi và trình bày sản phẩm của nhóm

d) Cách thức tiến hành hoạt động

Hoạt động của thầy và trò	Nội Dung
- GV: giới thiệu cho Hs triều Tây Sơn sau khi Quang Trung mất, Quang Toản không đủ sức gánh vác công việc đất nước, Nguyễn Nhạc an phận không lo việc đất nước về sau. ? Nhân cơ hội triều Tây Sơn suy yếu, Nguyễn Ánh đã có hành động gì? - GV: dùng lược đồ tường thuật lại trận chiến Nguyễn Ánh đánh đổ Tây Sơn ? Sau khi Nguyễn Ánh đánh đổ triều Tây Sơn đã có hành động gì? - Hoạt động nhóm: B1: GV giao nhiệm vụ cả lớp chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK (4 phút), thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau: <i>Nhóm 1: Nhìn trên lược đồ cách tổ chức đơn vị hành chính dưới triều Nguyễn. Kể tên 1 số đơn vị tỉnh và ohur trực thuộc?</i> <i>Nhóm 2: Vua Gia Long củng cố luật pháp thế nào? Em biết gì về nội dung bộ luật</i> <i>Nhóm 3: Nhà Nguyễn thi hành biện pháp gì để củng cố quân đội? Mô tả hình 6.2, 6.3 trong sgk?</i> <i>Nhóm 4: Về ngoại giao nhà Nguyễn đã làm gì?</i> -B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). -B3: HS: báo cáo, thảo luận -B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). HS nhóm khác có thể chất vấn nhóm bạn với việc đặt câu hỏi: vì sao, như thế nào. Ví dụ: + Nhóm 1: Nhóm bạn hỏi: Bạn có nhận xét gì về cách tổ chức đơn vị hành chính?	- Năm 1802 Nguyễn Ánh đặt niên hiệu Gia Long, chọn Phú Xuân(Huế) làm kinh đô. - Năm 1806 lên ngôi hoàng đế, nhà nước quân chủ tập quyền được củng cố. - Pháp luật: Năm 1815 nhà Nguyễn ban hành luật Gia Long. - Năm 1931 chia nước ta thành 30 tỉnh và 1 phủ trực thuộc. - Quân đội: nhiều binh chủng, xây dựng thành trì vững chắc -> Quan tâm và củng cố quân đội. - Đối ngoại: thần phục nhà Thanh

+ Nhóm 2: nhóm bạn hỏi: bạn có biết bộ hoàng triều hình luật có bao nhiêu quyển , bao nhiêu điều? + Nhóm 3: nhóm bạn hỏi: Qua hình 6.2, 6.3 bạn thấy nhà nước ta thời kì đó như thế nào? + Nhóm bạn hỏi: Hậu quả của chính sách đó là gì? GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

2. Kinh tế dưới triều Nguyễn

a) *Mục tiêu* HS được tình hình nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp dưới triều Nguyễn.

b) *Nội dung hoạt động*: Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm học tập*:

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
-B1: GV giao nhiệm vụ cả lớp chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK (4 phút), thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau: <i>Nhóm 1: Công cuộc khai hoang ở thời Nguyễn có tác dụng như thế nào?</i> <i>Nhóm 2: Thời Nguyễn có quan tâm tu sửa đê điều không? Tại sao việc đê điều gặp khó khăn?</i> <i>Nhóm 3: Tình hình thủ công nghiệp ở triều Nguyễn như thế nào?</i> <i>Nhóm 4: Tình hình thương nghiệp ở triều Nguyễn như thế nào?</i> -B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). -B3: HS: báo cáo, thảo luận	a. Nông nghiệp: - Chú trọng khai hoang - Lập ấp, đồn điền - Đê điều không được quan tâm tu sửa, nạn tham nhũng phổ biến b. Thủ công nghiệp: - Thợ thủ công có điều kiện phát triển nhưng không bị kìm hãm. c. Thương nghiệp: - Nội thương: Buôn bán phát triển - Ngoại thương: Hạn chế buôn bán với người phương tây

-B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). HS nhóm khác có thể chất vấn nhóm bạn với việc đặt câu hỏi: vì sao, như thế nào. Ví dụ: + Nhóm 1: Nhóm bạn hỏi: vì sao diện tích canh tác được tăng thêm nhưng vẫn còn tình trạng dân lưu vong? + Nhóm 3: nhóm bạn hỏi: bạn có suy nghĩ gì về tài năng của thợ thủ công nước ta đầu thế kỉ XIX? GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

II. CÁC CUỘC NỔI DẬY CỦA NHÂN DÂN

1. 1. Đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn

a) Mục tiêu: nắm được đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn

b) Nội dung hoạt động: Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) Sản phẩm học tập:

d) Cách thức tiến hành hoạt động

Hoạt động của thầy và trò	Nội Dung
- GV: cho hs đọc sgk và thực hiện nội dung mục 1. ? Dưới chính sách bảo thủ của triều Nguyễn, đời sống nhân dân ta như thế nào? ? Đọc in nghiêng và cho biết nhận xét của em về chính sách nhà Nguyễn? ? Thái độ của nhân dân với chế độ phong kiến nhà Nguyễn như thế nào? kì đó như thế nào? + HS suy nghĩ trả lời GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của	1. Đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn - Đời sống nhân dân (nhất là nông dân) cực khổ -> Họ vùng dậy đấu tranh

học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

2. CÁC CUỘC NỔI DẬY.(20')

a) *Mục tiêu*: Hs biết lập bảng niên biểu, ghi nhớ các mốc thời gian, nguyên nhân kết quả các cuộc nổi dậy

b) *Nội dung hoạt động*: Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập

c) *Sản phẩm học tập*: phiếu học tập và trình bày

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

Gv phát phiếu học tập yêu cầu học sinh hoạt động nhóm : điền các thông tin vào phiếu học tập để hoàn thành nội dung sau.

Tên cuộc k/n	Địa điểm	Thành phần lãnh đạo	Nguyên nhân	Kết quả -ý nghĩa

Nông Văn Vân 1833-1835	Miền núi Việt Bắc	Thổ tù Bảo Lạc	Bất bình với chính sách dân tộc của nhà Nguyễn	Tiêu biểu cho tinh thần đấu tranh của đồng bào miền núi phía Bắc chống lại chính sách dân tộc của triều Nguyễn.
Lê Văn Khôi 1833-1835	Gia Định	Binh lính	Sự bất bình của nhân dân Gia Định đối với triều Nguyễn	Cuộc khởi nghĩa bị đàn áp
Cao Bá Quát 1854-1856	Hà Nội	Là một Nhà nho yêu nước	Bất bình với chế độ cai trị, thương xót sự đói khổ của nhân dân. căm ghét triều Nguyễn	đánh dấu sự chấm dứt một giai đoạn k/n của nông dân miền xuôi

Sau khi HS hoàn thành phiếu học GV gọi đại diện các nhóm lên bảng trình bày bằng sơ đồ các cuộc k/n. Bốn nhóm sẽ trình bày những nét nổi bật của 4 cuộc khởi nghĩa
C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: các cuộc nổi dậy của nhân dân.

2. Phương thức: GV giao nhiệm vụ cho HS (cụ thể hơn) và chủ yếu cho làm việc cá nhân

- lập bảng thống kê các cuộc khởi nghĩa lớn nửa đầu thế kỉ XIX theo nội dung: tên cuộc khởi nghĩa, thời gian, địa bàn hoạt động, ý nghĩa

Tên cuộc khởi nghĩa	Thời gian	Địa bàn hoạt động	Ý nghĩa

- **Nêu nhận xét chung về các cuộc khởi nghĩa nông dân nửa đầu thế kỉ XIX (nguyên nhân, mục tiêu, lực lượng tham gia, quy mô)**

Nhận xét chung về các cuộc khởi nghĩa nông dân nửa đầu thế kỉ XIX	
Nguyên nhân:	
Mục tiêu:	
Lực lượng tham gia:	
Quy mô:	

Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

3. Dự kiến sản phẩm

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

Tên cuộc khởi nghĩa	Thời gian	Địa bàn hoạt động	Ý nghĩa
Phan Ba Vành	Năm 1821-1827	Trà Lũ(Nam Định)	Góp phần làm lung lay triều đình nhà Nguyễn.
Nông Văn Vân	Năm 1833-1835	Miền núi phía Bắc	
Lê Văn Khôi	Năm 1833-1835	Nam Kỳ	

Cao Bá Quát	Năm 1854-1856	Hà Nội	
Nhận xét chung về các cuộc khởi nghĩa nông dân nửa đầu thế kỉ XIX			
Nguyên nhân:	Đời sống các tầng lớp nhân dân ngày càng khổ cực vì địa chủ chiếm đoạt ruộng đất, quan lại tham nhũng, tô thuế phu dịch nặng nề. Nạn đói, dịch bệnh hoành hành khắp nơi.		
Mục tiêu:	Chống lại phong kiến nhà Nguyễn.		
Lực lượng tham gia:	Nhiều tầng lớp nhân dân.		
Quy mô:	Rộng khắp cả nước, từ bắc chí nam, từ miền ngược đến miền xuôi.		

D. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

a) *Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) *Nội dung hoạt động:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

c) *Sản phẩm học tập:* bài tập nhóm

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

* Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức:

Câu 1 Tình hình kinh tế nước ta nửa đầu thế kỉ XIX so với kinh tế nước ta hiện nay như thế nào?

Câu 2.Liên hệ suy nghĩ của mình cần làm gì để đất nước giàu mạnh.

*GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Suu tầm các hình ảnh tiêu biểu về tình hình chính trị- kinh tế nước ta dưới triều Nguyễn.

+ Liên hệ với tình hình thực tế nước ta và địa phương hiện nay, nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm (VD: *Bằng những hiểu biết của bản thân em hãy đánh giá thực trạng kinh tế, chính trị hiện nay như thế nào?*)

- HS có thể viết báo cáo (đoạn văn hay trình chiếu hay bộ sưu tập ảnh...). VD: *Viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 từ miêu tả về nông nghiệp ở địa phương em.*

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử...

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi...

- Thực trạng kinh tế, chính trị của nước ta hiện nay:

- Đề xuất một số biện pháp:

+ Có cơ chế chính sách hợp lý...

.....

Ngày soạn:

Ngày giảng:

CHƯƠNG VI: VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX
Tiết 64, BÀI 28: SỰ PHÁT TRIỂN VỀ VĂN HÓA DÂN TỘC
CUỐI THẾ KỈ XVIII- NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX
I. VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi học xong bài, học sinh:

- Sự phát triển cao hơn của nền văn hóa dân tộc với nhiều thể loại, phong phú, nhiều tác giả nổi tiếng.

- Văn học dân gian phát triển, các thành tựu về hội họa dân gian, kiến trúc.

- Sự chuyển biến về khoa học kĩ thuật: Sử học, địa lí, y học, cơ khí đạt những thành tựu đáng kể

2. Năng lực:

- Rèn luyện kĩ năng tư duy lô gic, xây chuỗi sự kiện, các vấn đề lịch sử.

- Kĩ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.

- Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, các câu ca dao, tục ngữ về các thành tựu trong giai đoạn cuối XVIII- Nửa đầu TK XIX

3. Phẩm chất:

- Trân trọng, ngưỡng mộ, tự hào đối với những thành tựu văn hóa, khoa học ông cha ta sáng tạo. Góp phần hình thành ý thức thái độ bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa.

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

2. Chuẩn bị của giáo viên

- Tranh ảnh các thành tựu văn hóa
- Tư liệu có liên quan

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT.

1. Mục tiêu: GV cho HS quan sát những hình ảnh H6.6, 6.7, 6.8 trong sgk Qua các hình ảnh trên kích thích cho học sinh tìm hiểu bài học.

2. Phương thức:

- Giáo viên cho học sinh quan sát các hình ảnh và yêu cầu trả lời câu hỏi dưới đây:
+ *Em hãy cho biết nội dung của các bức tranh.*
+ *Những hình ảnh đó gợi cho em suy nghĩ gì về thành tựu văn học- nghệ thuật cuối thế kỉ XVIII- nửa đầu TKXIX*

- HS quan sát, trả lời

3. Dự kiến sản phẩm

- Học sinh quan sát hình ảnh, trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:
+ Ba hình ảnh này là: Tranh dân gian chằm trâu thổi sáo, chùa Tây Phương, Ngọ Môn
+ Tuy nhiên, các em chưa nắm được hết các thành tựu văn học nghệ thuật thời kì này như thế nào?

- Giáo viên nhận xét và vào bài mới: Mặc dù dưới triều Nguyễn đời sống nhân dân cực khổ nhiều cuộc khởi nghĩa liên tục nổ ra vì những chính sách lỗi thời lạc hậu, nhưng nền văn học nghệ thuật phát triển mạnh mẽ. Để rõ hơn chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài 28

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

a) *Mục tiêu:* nhận biết và ghi nhớ Văn học Việt Nam thời kì này phản ánh phong phú và sâu sắc xã hội đương thời

b) *Nội dung hoạt động:* Nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, lược đồ suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) *Sản phẩm học tập:*

d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

HD của Giáo viên và học sinh	Kiến thức cần đạt
Hoạt động 1 -B1: GV khuyến khích học sinh tự đọc và trả lời các câu hỏi sau:	1. Văn học (7') - Văn học dân gian phát triển phong phú gồm nhiều thể loại.: tục ngữ ca dao , hò ,

- Văn học chữ Nôm đạt đến đỉnh cao, em hãy kể tên 1 số tp tiêu biểu? - Sự phát triển của văn học chữ Nôm nói lên điều gì? - Trong số tác giả, tác phẩm văn học điểm mới là gì? Nói lên điều gì? - Văn học thời kì này phản ánh điều gì?	truyện cổ tích, truyện tiểu lâm. * Nội Dung : phản ánh đời sống tinh thần phong phú của nhân dân ta đồng thời tố cáo sự thối nát trong xã hội phong kiến, vạch trần bộ mặt thối nát âm ô , dốt nát ...của bọn Vua quan, địa chủ. * Văn học chữ Nôm phát triển mạnh với nhiều tác giả, tác phẩm nổi tiếng. - Đặc biệt là kiệt tác Truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du. đây là đỉnh cao củanghệ thuật thi ca Việt nam. Xuất hiện nhiều nhà thơ nữ: Tiêu biểu , Nữ sĩ họ Hồ : Hồ Xuân Hương: là bà chúa thơ Nôm. → Nói lên ý thức đòi quyền bình đẳng của người phụ nữ, đòi những quyền sống cơ bản củahọ. - Phản ánh cuộc sống, xã hội, nguyện vọng của nhân dân. - Đây là giai đoạn diễn ra nhiều lịch sử dân tộc có nhiều biến cố ,sôi động. Là giai đoạn khủng hoảng trầm trọng của chế độ phong kiến, => Văn học phản ánh hiện thực, chính hiện thực xã hội thời kì này là cơ sở để văn học phát triển.
Hoạt động 2 Phương pháp hỏi - đáp ? Nghệ thuật sân khấu bao gồm những thể loại nào? ở quê em có làn điệu dân ca nào mà em biết, em hãy thể hiện làn điệu đó? Em hãy cho biết nét mới của nền NT thời	2. Nghệ thuật: (27’) - Nghệ thuật sân khấu: gồm nhiều thể loại -> làm cho cuộc sống thêm vui tươi, tăng tính cộng đồng. - Xuất hiện tranh dân gian (Đông Hồ - Bắc Ninh - mang đậm tính dân tộc, lạc quan yêu đời, phản ánh đời sống sinh hoạt và nguyện vọng của nhân dân

kì này? Gv: cho học sinh xem một số tranh dân gian.: tranh Đông Hồ.. Gv: Đặc trưng về chất liệu màu của tranh dân gian? Hs: Lấy màu từ màu của tự nhiên Gv: Em có nhận xét gì về đề tài tranh dân gian: Gv: Cho hs xem tranh "chăn trâu thổi sáo" Và giải thích cho các em hiểu thêm. Gv cho HS xem tranh các công trình kiến trúc nổi tiếng . GV: Những thành tựu nổi bật về kiến trúc và điêu khắc thời kì này? HsGV giới thiệu về hệ thống cung điện lăng tẩm Huế, -> di sản văn hoá thế giới Gv Cho Hs xem ảnh chùa Tây Phương em có nhận xét gì về NT kiến trúc ở chùa Tây Phương	- Kiến trúc: có nhiều công trình kiến trúc độc đáo Chùa Tây Phương, Cung điện lăng tẩm triều Nguyễn, 18 pho tượng vị la hán, 9 đỉnh đồng lớn trong cung điện Huế. - Điêu khắc: NT tạc tượng đúc đồng rất tài hoa - Văn học phát triển mạnh gồm nhiều thể loại, đặc biệt là văn học chữ Nôm với nhiều tác giả tác phẩm nổi tiếng phản ánh sự bất công trong xã hội phong kiến - Nền nt kiến trúc điêu khắc đạt đến trình độ điêu luyện, chứng tỏ tài năng sáng tạo của các người thợ thủ công lúc bấy giờ .
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: các thành tựu văn học nghệ thuật

2. Phương thức: GV giao nhiệm vụ cho HS (cụ thể hơn) và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

3. Dự kiến sản phẩm

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

Câu 1: Tác phẩm Truyện Kiều được Nguyễn Du sáng tác bằng loại chữ viết nào?

- a. chữ Hán
- **b. chữ Nôm**
- c. chữ Quốc ngữ
- d. chữ Phạn

Câu 2: Nền văn học dân gian nước ta phát triển rực rỡ vào thời gian nào?

- a. Đầu thế kỉ XVIII
- **b. Nửa đầu thế kỉ XVIII**

- **c. Cuối thế kỉ XVIII**
- d. Nửa cuối thế kỉ XVIII

Câu 3: Yếu tố nào đã giúp Nguyễn Du nhận thức rõ thực trạng xã hội và bản chất chế độ đương thời để thể hiện sâu sắc điều đó trong tác phẩm của mình?

- a. Tính chất chuyên chế cực đoan của nhà nước phong kiến
- b. Sự vùng lên mãnh liệt của các tầng lớp nhân dân bị trị
- c. Sự suy yếu của chế độ phong kiến
- **d. a và b đúng**

Câu 4: Nội dung chủ yếu của văn học Việt Nam thế kỉ XVIII- nửa đầu thế kỉ XIX là gì ?

- a. Thể hiện tình yêu quê hương đất nước, con người Việt Nam.
- b. Ca ngợi tình yêu đôi lứa, tình yêu gia đình.
- **c. Phản ánh cuộc sống đương thời cùng những thay đổi trong tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của con người Việt Nam.**
- d. Chống phá triều đình, phê phán những thói hư tật xấu của quan quân nhà Nguyễn.

Câu 5: Năm 1993, công trình kiến trúc nào được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới?

- a. Chùa Tây Phương
- **b. Cố đô Huế**
- c. Văn miếu Quốc Tử Giám
- d. Cột cờ Hà Nội

Câu 6: "...là một tài năng hiếm có, một nhà thơ Nôm châm biếm nổi tiếng. Thơ của bà đã kích sâu cay vua quan phong kiến, bênh vực quyền sống của người phụ nữ". Bà là ai?

- **a. Hồ Xuân Hương**
- b. Bà Huyện Thanh Quan
- c. Đoàn Thị Điểm
- d. Lê Ngọc Hân

Câu 7: Văn học chữ Nôm phát triển đỉnh cao thể hiện rõ nhất qua tác phẩm nào ?

- a. Chinh phụ ngâm khúc.
- b. Cung oán ngâm khúc.
- **c. Qua đèo ngang.**
- d. Truyện Kiều.

Câu 8: Nét đặc sắc đáng chú ý của văn học đương thời (thế kỉ XVIII nửa đầu thế kỉ XIX) là gì?

- a. Văn học dân gian phát triển
- **b. Xuất hiện nhiều nhà thơ nữ**
- c. Văn học viết bằng chữ Nôm phát triển đến đỉnh cao
- d. Câu a và b đúng

Câu 9: Tranh dân gian Việt Nam nổi tiếng đầu thế kỉ XIX là:

- a. Tranh Đánh vật
- b. Tranh chần trâu thổi sáo
- c. Tranh Hứng dừa
- **d. Tranh Đông Hồ**

Câu 10: Công trình kiến trúc nổi tiếng ở thế kỉ XVIII là gì?

- a. Đình làng Đình Bảng (Tứ Sơn, Bắc Ninh)
- **b. Chùa Tây Phương (Thạch Thất, Hà Tây)**
- c. Chùa Thiên Mụ (Thừa Thiên Huế)
- d. Khuê văn các ở Văn Miếu Hà Nội

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu:

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- HS biết nhận xét, đánh giá về các thành tựu văn học nghệ thuật trong thời kì nay

2. Phương thức:

a. Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức:

.Liên hệ suy nghĩ của mình cần làm gì để gìn giữ thành tựu văn học nghệ thuật giai đoạn cuối TKXVIII- nửa đầu TKXIX

b. GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Sưu tầm các hình ảnh tiêu biểu về các thành tựu văn học nghệ thuật

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử...

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gọi...

Ngày soạn:

Ngày giảng:

CHƯƠNG VI: VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX **Tiết 65, BÀI 28: SỰ PHÁT TRIỂN VỀ VĂN HÓA DÂN TỘC** **CUỐI THẾ KỈ XVIII- NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX (Tiếp theo)**

II. GIÁO DỤC, KHOA HỌC- KỸ THUẬT

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi học xong bài, học sinh:

- Nhận rõ bước tiến quan trọng trong các ngành nghiên cứu biên soạn lịch sử, địa lý, y học dân tộc.

- Một số kĩ thuật phương tây đã được thợ thủ công Việt Nam tiếp thu nhưng hiệu quả ứng dụng chưa cao.

2. Năng lực:

- Rèn luyện kĩ năng tư duy lô gic, xây chuỗi sự kiện, các vấn đề lịch sử.
- Kĩ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.
- + Năng lực tái hiện những thành tựu về giáo dục, khoa học, kĩ thuật
- + Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, các câu ca dao, tục ngữ về các thành tựu trong giai đoạn cuối XVIII- Đầu TK XIX

3. Phẩm chất:

- Yêu nước; Tự hào về những di sản và thành tựu khoa học của tiền nhân trong các lĩnh vực, tự hào về tài năng sáng tạo của người thợ thủ công nước ta cuối TK XVIII- đầu TK XIX

Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án, máy tính
- Tranh ảnh các thành tựu văn hóa
- Tư liệu có liên quan

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Ổn định:

2. Bài cũ: Nghệ thuật nước ta cuối TKXVIII- ½ TKXIX đạt được những thành tựu gì?

3. Bài mới:

A TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT.

1. Mục tiêu: GV cho HS quan sát những hình ảnh H6.9 trong sgk Qua các hình ảnh trên kích thích cho học sinh tìm hiểu bài học.

2. Phương thức:

- Giáo viên cho học sinh quan sát các hình ảnh và yêu cầu trả lời câu hỏi dưới đây:
 - + *Em hãy cho biết nội dung của các bức tranh.*
 - + *Em biết gì về nhân vật này, ông có những cống hiến như thế nào?*
- HS quan sát, trả lời

3. Dự kiến sản phẩm

- Học sinh quan sát hình ảnh, trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:
 - + Hình ảnh này là: Hải thượng Lãn ông Lê Hữu Trác (1720-1791)

+ Tuy nhiên, các em chưa nắm được hết các thành tựu giáo dục, khoa học, kĩ thuật thời kì này như thế nào?

- Giáo viên nhận xét và vào bài mới: Cùng với sự phát triển của văn học nghệ thuật, giáo dục khoa học, kĩ thuật ở nước ta thời kì này cũng đạt được những thành tựu rực rỡ, đặc biệt phải kể đến sự du nhập của những kĩ thuật tiên tiến của phương tây với chính sách bảo thủ, đóng kín của chế độ phong kiến, các ngành khoa học mới không thể phát triển mạnh được. Để rõ hơn chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài 28 (tt)

B HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

HD của Giáo viên và học sinh	Kiến thức cần đạt
------------------------------	-------------------

1. Giáo dục thi cử (15')

HD của Giáo viên và học sinh	Kiến thức cần đạt
Bước 1 chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS đọc SGK trả lời câu hỏi: ? Hãy trình bày những nét nổi bật trong giáo dục thi cử dưới triều đại Quang Trung? ? Vào thời Nguyễn tình hình giáo dục thi cử có gì thay đổi? Những điểm mới trong giáo dục dưới triều Nguyễn? Bước 2 HS thực hiện nhiệm vụ, trong quá trình thực hiện GV nêu các câu hỏi gợi mở và giảng thêm - mặc dù thi cử sa sút nhưng vẫn xuất hiện nhiều ngôi sao sáng như Lê Quý Đôn, Ngô Thời Sĩ, Ngô Thời Nhậm... B3: HS: báo cáo -B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).	<i>* Dưới triều đại Tây Sơn Quang Trung ban “chiếu lập học”, mở trường công đến tận làng xã, loại bỏ các sinh đồ 3 quan, đưa chữ Nôm vào thi cử.</i> <i>* Triều Nguyễn.</i> - Tài liệu học tập, nội dung thi cử không có gì thay đổi. - 1807, ban hành quy chế thi Hương ở Bắc thành, kì hạn không ổn định - 1822, mở thi Hội đầu tiên (8 tiến sĩ) - 1829, Minh Mạng lấy thêm học vị Phó Bảng (Tiến sĩ hạng ba). Kì hạn thi không ổn định - từ 1822 - 1851, có 14 khoa thi Hội (136 tiến sĩ, 87 Phó Bảng) - Trường QTG đặt ở Huế (con quan lại, những người học giỏi) - <i>Quốc Tử Giám đặt ở Huế</i> <i>1836, thành lập Tứ Dịch Quán - dạy tiếng nước ngoài (Pháp, Xiêm)</i> <i>=> Sa sút hơn so với các triều đại trước.</i>

2. Sử học, địa lý, y học (15')

HD của Giáo viên và học sinh	Kiến thức cần đạt
------------------------------	-------------------

-B1: GV giao nhiệm vụ cả lớp chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK (4 phút), thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau:

Gv yêu cầu học sinh điền các thông tin vào phiếu học tập với những nội dung sau.

lĩnh vực	Sử học	địa lý	Y học	Triều đại
Tác giả				
Tác phẩm				
Giá trị				

-B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).

-B3: HS: báo cáo, thảo luận

-B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). HS nhóm khác có thể chất vấn nhóm bạn với việc đặt câu hỏi: vì sao, như thế nào.

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Tại sao nói Lê quý Đôn là nhà bác học xuất sắc nhất của dân tộc thế kỷ XVII-XVIII?

Qua tìm hiểu giúp học sinh thấy được những đóng góp của ông trong tất cả các lĩnh vực . đặc biệt tư tưởng của ông trong vấn đề trị quốc “gốc của nước vẫn là dân, sinh mệnh của vua cũng ở dân.....lòng dân một khi lung lay thì thế nước lờ”

ông là người Việt nam đầu tiên biết quả đất hình tròn.,...

● Sử học rất phát triển

Xuất hiện hàng loạt nhà sử học, với những tác giả , tác phẩm nổi tiếng .

lĩnh vực	Sử học	địa lý. địa lý lịch sử	Y học	Triều đại
Tác giả	Lê Quý Đôn	Lê Quý Đôn	Lê Hữu Trác	Triều Nguyễn

Tác phẩm	Đại Việt thông sử, phủ biên tạp lục. Hoàng lê nhất thống chí của Ngô gia văn phái Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú .	Vân đài loại ngữ. Nghệ an ký. Kinh bắc phong thổ kí.... Gia Định thành thông chí	Hải thượng y tông tâm lĩnh	Triều nguyên
Giá trị			đúc kết kinh nghiệm y học phương bắc và y học cổ truyền	

3. Những thành tựu về kỹ thuật(8')

HD của Giáo viên và học sinh	Kiến thức cần đạt
<i>Gv: Những thành tựu về nghề thủ công của nhân dân ta trong thời kỳ này?</i> <i>Hs: Kĩ thuật làm đồng hồ, kính thiên văn</i> <i>- Máy xẻ gỗ, tàu thủy chạy bằng hơi nước.</i> <i>Gv: Vì sao có những thành tựu đó?</i> <i>Hs: Do tiếp xúc với phương Tây.</i> <i>- Do nhu cầu về quân sự, kinh tế</i> <i>Gv: Những thành tựu đó nó phản ánh điều gì?</i> <i>Hs:</i> <i>Gv: Thái độ của nhà Nguyễn?</i> <i>Hs: Với tư tưởng bảo thủ đã ngăn cản, không tạo cơ hội đưa nước ta tiến lên</i>	Làm được đồng hồ, kính thiên lí, đúc súng, đóng thuyền, tàu thủy, máy xẻ gỗ chạy bằng hơi nước →: Nhân dân ta biết tiếp thu những thành tựu khkt mới của các nước phương tây. →- Chứng tỏ nhân dân ta có khả năng vươn lên phía trước vượt qua nghèo nàn, lạc hậu - Thể hiện sự sáng tạo và tài năng lao động của người dân.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: các thành tựu về giáo dục, khoa học, kĩ thuật

2. Phương thức: GV giao nhiệm vụ cho HS (cụ thể hơn) và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, Lập bảng thống kê các thành tựu. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

lĩnh vực	Sử học	địa lý. địa lý lịch sử	Y học	Kĩ thuật	Triều đại
Tác giả	Lê Quý Đôn	Lê Quý Đôn	Lê Hữu Trác	Nguyễn Văn tú	Triều Nguyễn
Tác phẩm	Đại Việt thông sử.phủ biên tạp lục. Hoàng lê nhất thống chí của ngô gia văn phái Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú .	Vân đài loại ngữ. Nghệ an ký. Kinh bắc phong thổ kí.... Gia Định thành thông chí	Hải thượng y tông tâm lĩnh	Đồng hồ, kính thiên lý Máy xẻ gỗ	Triều Nguyễn
Giá trị			đúc kết kinh nghiệm y học phương bắc và y học cổ truyền		

3. Dự kiến sản phẩm

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu:

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.
- HS biết nhận xét, đánh giá về các thành tựu giáo dục, khoa học, kĩ thuật trong thời kì nay

2. Phương thức:

a. Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức:

.Liên hệ suy nghĩ của mình cần làm gì để gìn giữ thành tựu giáo dục, khoa học, kĩ thuật giai đoạn cuối TKXVIII- nửa đầu TKXIX

b. GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

- + Sưu tầm các hình ảnh tiêu biểu về các thành tựu giáo dục, khoa học, kĩ thuật.

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử...
- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gọi...

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 66

ÔN TẬP CHƯƠNG V VÀ VI.

A- MỤC TIÊU.

1.Kiến thức:

- Từ thế kỉ XVIII- XVI tình hình chính trị có nhiều biến động, nhà nước phong kiến tập quyền thời Lê Sơ suy sụp, nhà Mạc thành lập các cuộc chiến tranh phong kiến Nam-Bắc triều và chiến tranh Trịnh Nguyễn, sự chia cắt đảng Trong- đảng Ngoài.
- Phong trào nông dân Tây Sơn bùng nổ lần lượt đánh đổ các tập đoàn phong kiến mục nát Nguyễn Trịnh Lê, đánh tan quân Xiêm- Thanh.
- Mặc dù tình hình chính trị đất nước có nhiều biến động nhưng tình hình kinh tế, văn hoá vẫn có những bước phát triển mạnh.

2.Phẩm chất:

- Tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của nhân dân trong việc phát triển kinh tế, văn hoá của đất nước.
- Tự hào về truyền thống dân tộc với thắng lợi trong kháng chiến chống xâm lược.

3.Năng lực:

- Hệ thống các kiến thức, phân tích, so sánh các sự kiện lịch sử.

B- CHUẨN BỊ

- Bảng thống kê các nét cơ bản về kinh tế, văn hoá thế kỉ XVI- XVIII.

C- TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

1. Kiểm tra bài cũ:

KT sự chuẩn bị bài của HS

2. Bài mới

a) Giới thiệu bài:

- Từ thế kỉ XVI-XIX nước ta có nhiều biến cố lịch sử xảy ra trải qua các giai đoạn lịch sử nhất định để khắc sâu kiến thức lịch sử giai đoạn này.....

b) Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của thầy- trò	Nội dung bài học
-------------------------	------------------

? Giai đoạn lịch sử từ XVI- XIX đã học em thấy nổi lên những vấn đề gì cần phải lưu ý? - Sự suy yếu nhà nước phong kiến Lê, sự mâu thuẫn phân chia phe phái. Chiến tranh phong kiến...-> chia cắt đất nước. - Quang Trung lật đổ chính quyền... đánh tan quân Xiêm- Thanh xây dựng đất nước. -Triều Nguyễn lập lại chế độ phong kiến... ? Em hãy nêu những biểu hiện suy yếu của nhà nước phong kiến Lê ở thế kỉ XVI. - Sự tranh chấp giữa các phe phái PK diễn ra quyết liệt ? Hãy nêu tên cuộc chiến tranh phong kiến. Thời gian nổ ra chiến tranh. ? Hậu quả của các cuộc chiến tranh phong kiến? - Gây tổn thất nặng cho nhân dân - Phá vỡ khối đoàn kết, thống nhất của đất nước ? Ai là người có công thống nhất đất nước? G:Chuyên ý. ? Phong trào Tây Sơn có gọi là cuộc chiến tranh phong kiến không? Vì sao? H:thảo luận. G:Đây là cuộc khởi nghĩa lớn nhất của nhân dân Đàng Trong thế kỉ XVIII. ? Em hãy nêu lên những thắng lợi cơ bản của phong trào nông dân Tây Sơn. ? Quang Trung mất trong hoàn cảnh đất nước như thế nào? - Nguyễn ánh đang mưu đồ lật đổ triều TS - Thái tử Quang Toàn còn quá trẻ ? Em có suy nghĩ gì về cuộc đời và sự nghiệp của Quang Trung? - Có công thống nhất đất nước - Đánh đuổi quân XL (Xiêm, Thanh) giữ vững nề độc lập - Cùng cố, ổn định KT, CT, VH	<u>1.Sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền</u> - Vua quan ăn chơi sa đoạ, sự tha hoá của các tầng lớp thống trị, mâu thuẫn, chém giết lẫn nhau. - 1527 Mạc Đăng Dung cướp ngôi lập ra nhà Mạc. - Chiến tranh phong kiến Nam-Bắc triều từ 1527-1572. - Chiến tranh Trịnh - Nguyễn (1627-1672) chia cắt đất nước đàng Trong- Ngoài.Gây tổn hại cho kinh tế sự phát triển đất nước. <u>2. Quang Trung thống nhất đất nước.</u> - Lật đổ các tập đoàn mục nát Nguyễn- Trịnh- Lê. - Thống nhất đất nước. - Đánh tan xâm lược Xiêm- Thanh. - Phục hồi kinh tế, xây dựng văn hoá dân tộc, củng cố quốc phòng- ngoại giao.
---	---

? Vì sao triều đại Tây Sơn bị đánh bại nhanh chóng 1802. H: thảo luận. G: Mâu thuẫn-> Suy yếu. ? Sau khi đánh bại Tây Sơn Nguyễn ánh đã làm gì? - Trả thù hèn hạ triều Tây Sơn. GV kể chuyện sự trả thù triều TS của Gia Long ? Về kinh tế triều Nguyễn đã làm gì? ? Tình hình kinh tế, văn hoá nước ta thế kỉ XVI-XVIII có đặc điểm gì?	<u>3. Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền 1802.</u> - 1802 Nguyễn ánh đánh Tây Sơn. - 1806 Nguyễn ánh lên ngôi<Gia Long>. + Xây dựng nhà nước quân chủ trung ương tập quyền. + Xây dựng pháp luật, quân đội. + Tổ chức bộ máy quan lại. + Chia nước 30 tỉnh phủ Thừa Thiên. + Khước từ quan hệ với phương Tây. + Thần phục nhà Thanh. - Xây dựng, tổ chức lại sản xuất, đề điều, công, nông, thương -> Không có kết quả cao. - Xây dựng kinh đô, lăng tẩm. -> Được Unesco xếp hạng thế giới... <u>4. Tình hình kinh tế, văn hoá thế kỉ XVI- XVIII và nửa đầu XIX.</u>
---	---

G sơ kết chuyển ý

*Lập bảng thống kê về tình hình kinh tế, văn hoá thế kỉ XVI-XIX

Thành tựu	Nội dung	Thế kỉ XVI- XVIII	Nửa đầu thế kỉ XIX
Về kinh tế	Nông nghiệp Thủ công nghiệp Thương nghiệp	-Đàng ngoài sa sút... -Đàng trong phát triển hơn. -Nhiều làng thủ công, phường thủ công<dệt, gốm, rèn sắt, đúc đồng, mía đường... rất phát triển. -Thế kỉ XVI- XVIII mở rộng Thế kỉ XVIII- hạn chế	-Nông nghiệp được chú trọng song chưa kết quả. Nhân dân phải nộp tô thuế nặng lụt lội, hạn hán, nhân dân khổ... -Công thương nghiệp bị kìm hãm. -Khai mỏ được mở rộng còn lạc hậu. -Việc buôn bán được mở rộng.
Văn hoá	Tôn giáo Văn hoá Nghệ thuật dân gian	-Nho giáo, đạo giáo, thiên chúa giáo. -Chữ quốc ngữ XVIII. -Văn học chữ Hán, chữ Nôm nhiều tác giả: Nguyễn Bỉnh Khiêm... -Nghệ thuật: Phật bà nghìn mắt, nghìn tay.	-Văn học dân gian phát triển phong phú, đa dạng, văn học chữ Nôm <truyện Kiều...> -Nghệ thuật dân gian... Kiến trúc lăng tẩm Nguyễn...

- Làm bài tập: Lập bảng thống kê các cuộc khởi nghĩa nông dân từ thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX < Mẫu sgk trang 148>

5. Hướng dẫn:

- Làm đáp án trả lời các câu hỏi trong SGK
- Tiết sau làm bài tập lịch sử

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 67: LÀM BÀI TẬP LỊCH SỬ

A. Mục tiêu:

1.Kiến thức

- Qua giờ bài tập, giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học (phần chương VI)
- Luyện làm bài tập về giai đoạn lịch sử.
- Làm các bài tập trắc nghiệm

3. Năng lực:

-Hệ thống các kiến thức, phân tích, so sánh các sự kiện lịch sử.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

B. Phương tiện dạy học:

Bảng thống kê các cuộc nổi dậy của nhân dân chống lại nhà Nguyễn.

Bảng phụ

C. Tiến trình dạy - học.

Bài tập 1: Lập bảng thống kê các cuộc nổi dậy của nhân dân chống lại nhà Nguyễn (đầu TK XIX)

Thời gian hoạt động	Người lãnh đạo	Lực lượng tham gia	Kết quả
1821-1827	Phan Bá Vành	Nông dân	Bị đàn áp
1833-1835	Nông Văn Vân	Dân tộc ít người	Bị dập tắt
1833-1835	Lê Văn Khôi	Nông dân	Bị đàn áp
1854-1856	Cao Bá Quát	Nông dân + nho sĩ	Bị dập tắt

2) Bài tập 2

- Giáo viên treo bảng phụ có vẽ lược đồ (Hình 65) câm, những nơi bùng nổ cuộc nổi dậy của nhân dân chống vương triều Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX.

- Yêu cầu hs lên bảng điền theo số thứ tự từ 1 □ 7 tên các thủ lĩnh của các cuộc nổi dậy và địa danh của các cuộc nổi dậy đó vào lược đồ.

1. Khởi nghĩa Phan Bá Vành - Nam Định
2. Khởi nghĩa Nông Văn Vân - Cao Bằng.
3. Khởi nghĩa Cao Bá Quát - Sơn Tây.
4. Khởi nghĩa Lê Duy Hưng - Ninh Bình.
5. Khởi nghĩa Lê Văn Khôi - Gia Định.
6. Khởi nghĩa nông dân Đá Vách - Quảng Ngãi
7. Khởi nghĩa nông dân An Giang - An Giang

3) Bài tập 3:

- Đánh dấu (x) vào ô trống có các câu trả lời em cho là đúng về những thành tựu nghệ thuật mới của nước ta cuối thế kỉ XVIII nửa đầu thế kỉ XIX.

- ☐ Tuồng chèo, dân ca
- ☐ Tranh dân gian
- ☐ Văn miếu Hà Nội
- ☐ Kinh thành Huế
- ☐ Chùa Tây Phương và tượng 18 vị La Hán.

Củng cố: Giáo viên cho hs làm thêm các bài tập trong SBT.

Hướng dẫn: - Ôn tập kiến thức lịch sử đã học trong chương trình lớp 7.

Tiết 68 **ÔN TẬP**

I- MỤC TIÊU .

1.Kiến thức:

- Phân lịch sử thế giới trung đại.

Giúp học sinh củng cố những hiểu biết đơn giản, những đặc điểm chính của chế độ phong kiến phương Đông<Trung Quốc> và chế độ phong kiến phương Tây. So sánh sự khác chế độ phong kiến.

- Phân lịch sử Việt Nam.

Học sinh thấy rõ quá trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X- nửa đầu XIX với nhiều biến cố lịch sử quan trọng.

2.Năng lực:

- Tự học, giải quyết vấn đề
- Sử dụng sgk để tham khảo và nắm nội dung kiến thức.
- Sử dụng lược đồ, tranh ảnh phân tích một số sự kiện đã học.

3.Phẩm chất:

- Yêu nước
- chăm chỉ, trung thực

II- CHUẨN BỊ

- Lược đồ Việt Nam thời Trung Đại.
- Lược đồ các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm và phong trào nhân dân.
- Tranh, ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học .

III- TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

a) *Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội trong năm học

- b) *Nội dung hoạt động*: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.
- c) *Sản phẩm học tập*: trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;
- d) *Cách thức tiến hành hoạt động*

Bước 1 Giao nhiệm vụ

1. Lập bảng thống kê những nét lớn về xã hội phong kiến

Chế độ phong kiến	Phương đông	Châu Âu
Thời gian hình thành- suy vong		
Cơ sở kinh tế,xã hội		
Thế chế nhà nước		

2. Hãy nêu tên các vị anh hùng dân tộc đã nêu cao ngọn cờ chống giặc giữ nước, bảo vệ tổ quốc

Triều đại	T/gian	Anh hùng...	Kẻ XL	Chiến thắng
Ngô-Đinh 938-979				
Tiền Lê 981-1009				
Lý 1009-1226				
Trần 1226-1400				
Hồ 1400-1407				
Lê Sơ1428-1504				
Lê Mạt 1504-1786				
Tây Sơn1771-1792				

3. Sự phát triển kinh tế, văn hoá từ thế kỉ X-XIX

GV chia 5 nhóm, mỗi nhóm thảo luận 1 nội dung

Nội dung	Ngô-Đinh -T.Lê X	Lý-Trần XI-XIV	Lê Sơ XV	XVI-XVIII	Đầu XIX
Nông nghiệp (N1)					
Thủ công nghiệp (N2)					
Thương nghiệp (N3)					

Văn học nghệ thuật giáo dục (N4)					
Khoa học kĩ thuật(N4)					

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Bước 3 bào cáo

Bước 4 nhận xét đánh giá

** Dự kiến sản phẩm*

1. Lập bảng thống kê những nét lớn về xã hội phong kiến

Chế độ phong kiến	Phương đông	Châu Âu
Thời gian hình thành- suy vong	Đầu CN: TQIII<TCN> ĐNá: X-XVI từ XVI-giữa XIX suy vong ->CNTB xâm lược	Hình thành V-X Phát triển từ XI-XV Suy vong XVI,CNTB ra đời trong lòng CDPK
Cơ sở kinh tế,xã hội	Kinh tế nông nghiệp XH 2 giai cấp Đ/C><ND	nông nghiệp+thủ công nghiệp Lãnh chúa><nông nô
Thế chế nhà nước	Vua đứng đầu ...Quân chủ chuyên chế	Vua ...Quân chủ phân quyền, sau tập quyền

2. Hãy nêu tên các vị anh hùng dân tộc đã nêu cao ngọn cờ chống giặc giữ nước, bảo vệ tổ quốc

Triều đại	T/gian	Anh hùng...	Kẻ XL	Chiến thắng
Ngô-Đinh 938-979	938	Ngô Quyền	Nam Hán	Bạch Đằng
Tiền Lê 981-1009	981	Lê Hoàn	Tống	Bạch Đằng
Lý 1009-1226	1075-77	Lý Thường Kiệt	Tống	S.Như nguyệt
Trần 1226-1400	1258-88	Trần Quốc Tuấn...	M.Nguyên	Bạch Đằng...
Hồ 1400-1407	1400-07	Hồ Quý Ly	Minh	T/bại Đ.Quan
Lê Sơ1428-1504	1418-27	Lê Lợi...	Minh	Chi Lăng...
Lê Mạt 1504-1786	Nội chiến			
Tây Sơn1771-1792	1785-89	Nguyễn Huệ...	Xiêm...	Thống nhất...

:

3. Sự phát triển kinh tế, văn hoá từ thế kỉ X-XIX

GV chia 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận 1 nội dung

Nội dung	Ngô-Đinh-T.Lê X	Lý-Trần XI-XIV	Lê Sơ XV	XVI-XVIII	Đầu XIX
Nông nghiệp	khuyến khích sản xuất,đào kênh ngòi,cày tịch điền...	Ruộng tư, điền trang thái ấp, chính sách nông nghiệp	...quân điền,cơ quan chuyên trách nông nghiệp	Đàng ngoài suy yếu, Đàng trong phát triển, chiếu khuyến nông	khai hoang lập ấp,lập đồn điền, đắp đê
Thủ công nghiệp	Xây dựng xưởng thủ công nhà nước làng thủ công phát triển	Nghề gốm Bát tràng...	36 Phường thủ công phát triển -Cục bách tác nhà nước	-Nhiều làng nghề thủ công	Mở rộng khai mỏ
Thương nghiệp	Đúc tiền đồng trung tâm buôn bán chợ làng quê.	Ngoại thương phát triển Thăng Long sầm uất.	Khuyến khích mở chợ buôn bán trong ngoài nước.	Đô thị, phố xá mở cửa ải giảm thuế, buôn bán vũ khí -> chiến tranh.	Nhiều thành thị thị tứ... Hạn chế buôn bán với phương Tây.
Văn học nghệ thuật giáo dục	Văn hoá dân gian là chủ yếu. -Giáo dục chưa phát triển.	-Các tác phẩm văn học tiêu biểu... -Xây dựng quốc tử giám-Hà Nội.	-Mở trường khuyến khích thi cử sáng tác văn học hội tao đàn.	Chữ quốc ngữ ra đời. -Quang Trung ban chiếu lập học. -Chữ Nôm được coi trọng. -Tác phẩm văn, thơ Nôm tiêu biểu nghệ thuật sân khấu, dân gian phát triển	Văn học phát triển rực rỡ. Nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng đồ sộ ra đời. Lăng tẩm triều Nguyễn. Chùa Tây Phương.

				phong phú đa dạng...	
Khoa học kỹ thuật		Cơ quan chuyên viết sử. Lê Văn Hưu thầy thuốc Tuệ Tĩnh.	Nhiều tác phẩm sử học, địa lí học Lê Thánh Tông, Nguyễn Trãi. Lương Thế Vinh. Ngô Sĩ Liên.	Chế tạo vũ khí đóng tàu. Phát triển làng nghề thủ công.	Sử học phát triển, địa lí, y học thầy thuốc Lê Hữu Trác < Hải Thượng Lãn Ông> tiếp thu kỹ thuật Phương Tây.

Dặn dò: tiết sau ôn tập làm các bài tập nhận thức

TIẾT 69

TỔNG KẾT (TIẾP)

A. Mục tiêu:

3. Qua giờ ôn tập giúp học sinh củng cố lại những kiến thức đã học.
4. Luyện tập trả lời các câu hỏi.
5. Luyện trả lời các bài tập trắc nghiệm chính xác.

B. Phương tiện dạy học:

6. Hệ thống các mốc lịch sử quan trọng

C. Tiến trình dạy - học.

Câu 1: Hãy thống kê những sự kiện chính của lịch sử Việt Nam TK X đến TK XIX và nhận xét tiến trình lịch sử Việt Nam trong thời đại đó ?

939	Ngô Quyền xưng vương đóng đô ở Cổ Loa
965 - 967	Loạn 12 sứ quân
968	Đinh Bộ Lĩnh dẹp 12 sứ quân
968-980	Nhà Đinh thành lập đặt tên nước là đại cồ Việt
981	Lê Hoàn đánh bại quân xâm lược Tống
980-1009	Lê Hoàn lên ngôi vua lập ra nhà tiền Lê
1009	Lý Công Uẩn lên ngôi, nhà Lý thành lập.

1010	Lý Thái Tổ rời về đại La Hà Nội
1059	Nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt
1070-1075	Lập văn miếu thờ Khổng Tử, nhà Lý mở khoa thi đầu tiên
1077	Lý Thường Kiệt lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Tống thắng lợi.
1266	Nhà Trần thành lập
1258-1285	Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên
1288	
1400	Hồ Quý Ly lật đổ nhà Trần, lập nên nhà Hồ
1400-1407	Nhà Hồ quản lý đất nước đổi quốc hiệu là Đại
1406	Giặc Minh xâm lược nước ta
1407	Cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại
1418	Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn bùng nổ
1427	Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi
1428	Lê Lợi lên ngôi vua khôi phục quốc hiệu đại Việt
1527	Mạc Đăng Dung lật đổ nhà Lê Sơ thành lập nhà Mạc
1543-1592	Thời kì Lê Mạc - cuộc chiến tranh Nam Bắc triều
1627-1672	Chiến tranh Trịnh Nguyễn, đất nước bị chia cắt làm hai vùng
1771	Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ do 3 anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ lãnh đạo.
1777	Nghĩa quân Tây Sơn lật đổ chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong
1785-1789	Khởi nghĩa nông dân Tây Sơn thắng lợi.
1792	Quang Trung lên ngôi vua, thực thi nhiều chính sách cải cách tiến bộ.
1802	Nguyễn ánh lên ngôi vua, triều Nguyễn được thành lập
1804	Gia Long đặt quốc hiệu là Việt Nam, đóng đô ở Phú Xuân
1820	Minh Mạng lên ngôi hoàng đế
1831-1832	Nhà Nguyễn(thời Minh Mạng) sắp xếp các đơn vị hành chính tổng cả nước.
1858	Thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam tại bán đảo Sơn Trà - Đà Nẵng lịch sử Việt Nam chuyển sang 1 giai đoạn mới.

Nhận xét: lịch sử Việt Nam đã trôi qua nhiều thời kì lịch sử quan trọng và đáng ghi nhớ. Tuy có những bước thăng trầm, lúc cường thịnh, lúc suy vong. Song nhìn chung, qua mỗi sự kiện lịch sử đều đánh giá và chứng tỏ bước trưởng thành vượt bậc, lớn mạnh không ngừng của dân tộc Việt Nam trong toàn tiến trình lịch sử nước nhà.

Câu 2: Sự phát triển kinh tế, văn hoá qua các triều đại Ngô - Đinh - Tiền - Lê - Lý - Trần - Lê Sơ TK XVI - XVIII nửa đầu TK XIX.

(bảng thống kê "tình hình kinh tế, văn hoá qua các triều đại ngày càng phát triển, đạt được nhiều thành tựu có giá trị. Triều đại sau mở rộng và phát triển triều đại trước").

Câu3: Hãy phân tích nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

Nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất, quyết tâm giành được tự do cho đất nước. Toàn dân đoàn kết chiến đấu, tất cả các tầng lớp nông dân không phân biệt nam, nữ, già trẻ, các thành phần dân tộc đều đoàn kết đánh giặc.

- Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn gắn liền với đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo của bộ tham mưu đứng đầu là các anh hùng dân tộc, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, người lãnh đạo cuộc kháng chiến đã biết dựa vào dân từ cuộc khởi nghĩa đã phát triển thành cuộc chiến tranh giải phóng.

* Nguyên nhân thắng lợi của phong trào nông dân Tây Sơn.

- Nhờ có ý chí đấu tranh chống áp bức bóc lột và tinh thần yêu nước cao cả của nhân dân ta.

- Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Quang Trung và bộ chỉ huy nghĩa quân đã đóng góp phần quan trọng vào thắng lợi. Quang Trung là anh hùng dân tộc vĩ đại của nhân dân ta ở TK XVIII.

Câu 4: Hãy đánh giá vai trò của những người lãnh đạo trong các cuộc khởi nghĩa đó.

+ Người lãnh đạo: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung là những người yêu nước, thương dân, có ý thức dân tộc.

+ Căm thù quân giặc, quan tâm tiêu diệt giặc đến cùng.

+ Thông minh tài giỏi, năng động, sáng tạo.

+ Có chiến lược, chiến thuật khéo léo tài tình, có cách đánh táo bạo, sáng suốt.

* Hướng dẫn về nhà:

- Ôn tập kiến thức đã học

- Học kĩ các bài 20,22,25,27 để chuẩn bị kiểm tra học kì.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 70: KIỂM TRA HỌC KÌ II

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Nhằm kiểm tra, đánh giá việc nắm kiến thức của HS qua phần tìm hiểu lịch sử dân tộc

- Nhận biết được các mốc, người lãnh đạo quan trọng trong quá trình phát triển của phong trào

- Hiểu được những chính sách Quang Trung ban hành để nhằm xây dựng và bảo vệ đất nước Trình bày được tình hình kinh tế, văn hóa..... thời Nguyễn

- Phân tích được nguyên nhân ý nghĩa cũng như đóng góp của phong trào Tây sơn

- Đánh giá được: nghệ thuật quân sự; vai trò của Nguyễn Huệ

2. Tư tưởng: GD ý thức tự giác, độc lập trong ôn tập và làm bài.

3. Kỹ năng: Tư duy, phân tích.

II. Ma trận đề kiểm tra

Tên chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tổng điểm
	TN	TL	TN	TL					TN-TL
Chủ đề 1 Phong trào Tây sơn	Nhận biết được các mốc, người lãnh đạo quan trọng trong quá trình phát triển của phong trào		Hiểu được những chính sách Quang Trung ban hành để nhằm xây dựng và bảo vệ đất nước		Phân tích được nguyên nhân ý nghĩa cũng như đóng góp của phong trào Tây sơn		Đánh giá được: nghệ thuật quân sự; vai trò của Nguyễn Huệ		
Câu	2		2			1		1	4-2
Điểm	1		1			3		2	2-5
Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX	Nhận biết được các mốc lịch sử quan trọng		Trình bày được tình hình kinh tế, văn hóa.....cũng						

			nghư nhữg đóng gúp của các danh nhâ văn hóa					
<i>Câu</i>	2		3					9TN
<i>Điểm</i>	1		2					3
<i>Tổng câu</i>	4		9			1	1	15
<i>Tổng điểm</i>	2		3			3	3	10
<i>Tỉ lệ</i>	50				50			

Đề kiểm tra:

Đề 1

A. Phần trắc nghiệm

1, Em hãy khoanh tròn vào ý đúng nhất (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu 1: Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ vào thời gian nào ?

- a. Năm 1771 b . Năm 1772 c . Năm 1773 d . Năm 1774

Câu 2: Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là ai ?

- a . Lê Lai b . Lê Lợi c . Nguyễn Trãi d . Nguyễn Huệ

Câu 3: Vì sao Nguyễn Huệ tạm hòa với Trịnh đánh Nguyễn ?

- a . Ở thế bất lợi, quân Nguyễn yếu hơn Trịnh
b . Ở thế bất lợi, quân Nguyễn mạnh hơn Trịnh
c . Quân Nguyễn yếu hơn Trịnh
d . Cùng Trịnh tiêu diệt Nguyễn

Câu 4 Vì sao nói trong các năm 1786 - 1788, phong trào Tây Sơn đã bước đầu hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước?

a. Lần lượt đánh đổ hai tập đoàn phong kiến Nguyễn ở Đàng Trong và Lê - Trịnh Đàng Ngoài

- b. Cuộc khởi nghĩa đã thu hút được các lãnh tụ và người lãnh đạo từ cả hai miền đất nước
c. Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn nổ ra rầm rộ ở Đàng Trong và nhân dân hai miền nô nức theo nghĩa quân
d. Khởi nghĩa đã lật đổ chính quyền Lê - Trịnh tồn tại hàng trăm năm

Câu 5. Nguyễn Ánh lập ra triều Nguyễn từ năm nào, lấy niên hiệu là gì?

- a. Năm 1802, Niên hiệu là Gia Long** b. Năm 1803, Niên hiệu là Minh Mạng
c. Năm 1804, Niên hiệu là Thiệu Trị d. Năm 1805, Niên hiệu là Tự Đức

Câu 6. Những năm 1831-1832, nhà Nguyễn chia nước ra bao nhiêu tỉnh ?

- a. 10 tỉnh và 1 phủ trực thuộc **b. 30 tỉnh và 1 phủ trực thuộc**
c. 40 tỉnh và 1 phủ trực thuộc d. 20 tỉnh và 1 phủ trực thuộc

Câu 7. Tại sao dưới thời Nguyễn diện tích canh tác được tăng thêm mà vẫn còn tình trạng nông dân lưu vong ?

- a. Vì nông dân bị nhà nước tịch thu ruộng đất b. Vì triều đình tịch thu ruộng đất để lập đồn điền
c. Vì nông dân bị địa chủ, cường hào cướp đất d. Vì xuất hiện tình trạng "rào đất, cướp hoang"

Câu 8. Điểm cơ bản nhất trong chính sách đối nội, đối ngoại của nhà Nguyễn là gì ?

- a. Áp dụng chặt chẽ bộ luật Gia Long, xem nhà Thanh là "Thiên triều"
b. Siết chặt ách thống trị với nhân dân. Đóng kín, bảo thủ, mù quáng
c. Đàn áp nhân dân, khước từ mọi tiếp xúc với các nước phương Tây
d. Đàn áp nhân dân, thuận phục nhà Thanh

2. Hãy nối tên tác giả ở cột trái tương ứng tác phẩm ở cột phải cho đúng. (1.0 điểm)

Tên tác giả		Tác phẩm
1. Lê Thánh Tông		A. Bình Ngô đại cáo
2. Nguyễn Trãi		B. Hồng Đức quốc âm thi tập
3. Lương Thế Vinh		C. Đại Việt sử kí toàn thư
4. Lê Hữu Trác		D. Đại thành toán pháp
5. Ngô Sĩ Liên		E. Hải Thượng y tông tâm lĩnh

1.....; 2.....; 3.....; 4.....; 5.....

B, Phần tự luận

Câu 1 (2đ) Đánh giá những nét độc đáo về nghệ thuật quân sự của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm, Thanh ở thế kỉ XVIII.

Câu 2. (3đ): Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây sơn?
Đề 2

Câu1. Căn cứ Tây Sơn thượng đạo của nghĩa quân Tây Sơn nay thuộc vùng nào ?

- a. An Khê - Gia Lai c. Đèo Măng Giang - Gia Lai
b. Tây Sơn - Bình Định d. An Lão - Bình Định

Câu 2. Ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa ở Tây Sơn vào năm nào?

- a.1777 b.1780 c.1771 d. 1775

Câu 3. Năm 1777, diễn ra sự kiện gì lớn ?

- a. Nghĩa quân Tây Sơn đánh bại quân Trịnh ở phía bắc
b. Nghĩa quân Tây Sơn hạ thành Quy Nhơn
c. Nghĩa quân Tây Sơn chiếm vùng đất rộng lớn từ Quảng Nam đến Bình Thuận
d. Nghĩa quân Tây Sơn bắt được chúa Nguyễn, chính quyền họ Nguyễn ở Đàng trong bị lật đổ

a. Đánh sập tập đoàn phong kiến họ Nguyễn ở Đàng Trong

c. Đánh tan 29 vạn quân Thanh xâm lược

d. Đánh bại 5 vạn quân Xiêm xâm lược ở Rạch Gầm - Xoài Mút

a. Giải quyết nạn cướp ruộng đất của quan lại, địa chủ

c. Giải quyết tình trạng đói kém do họ Nguyễn ở Đàng Trong để lại

d. Giải quyết tình trạng ruộng đất bỏ hoang và nạn lưu vong

A . Nguyễn Bình Khiêm B . Đào Duy Từ C . Nguyễn Trãi D . Lê Quý Đôn.

A . Hồ Xuân Hương

B . Bà Huyện Thanh Quan

D . Cao Bá Quát

a. Nhà Nguyễn không có chính sách phát triển công thương nghiệp

b. Công thương nghiệp có xu hướng phát triển mạnh mẽ nhưng lại bị hạn chế

c. Công thương nghiệp sa sút

d. Nhà Nguyễn tăng cường thu thuế, làm hạn chế phát triển công thương nghiệp

2. Hãy nêu tên tác giả ở cột trái tương ứng tác phẩm ở cột phải cho đúng. (1.0 điểm)

1.....; 2.....; 3.....; 4.....; 5.....

Câu 1 (2đ) Trình bày những nét độc đáo về nghệ thuật quân sự của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm, Thanh ở thế kỉ XVIII.

Câu 2 (3 đ) Phong trào Tây Sơn có những đóng góp lớn nào cho lịch sử nước ta nửa sau thế kỉ XVIII? Đóng góp nào là lớn nhất? Vì sao?

Đáp án Trắc nghiệm

Đề 1 1,

155

Đ/A								
-----	--	--	--	--	--	--	--	--

2. 1.....; 2.....; 3.....; 4.....; 5.....

Đề 2.

Câu	1.	2.	3.	4.	5.	6.	7.	8.
Đ/A								

1. 1.....; 2.....; 3.....; 4.....; 5.....

Tự Luận

Câu 1	<i>Trình bày những nét độc đáo về nghệ thuật quân sự của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm, Thanh ở thế kỉ XVIII.</i>	
	<i>a) Trình bày nét độc đáo về nghệ thuật cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm...</i>	
	+ Chon khúc sông Rạch Gầm Xoài Mút để đánh mai phục, đánh vận động, thế trận bất ngờ, quyết tâm đánh tiêu diệt nhanh, giải quyết triệt để...	0,5
	+ Nghệ thuật tạo thế trận bao vây quân địch trên sông, đánh cả trên sông lẫn trên bờ; vừa bao vây, vừa chia cắt tiêu diệt địch.	0,5
	<i>b) Nét độc đáo về nghệ thuật cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh</i>	
	+ Rút lui chiến lược bảo toàn lực lượng, quân thủy về Biện Sơn, quân bộ về Tam Điệp, tạo thành thế nương tựa nơi hiểm yếu, gây cho địch chủ quan, tạo điều kiện thuận lợi phản công...	0,25
	+ Lợi dụng địch sơ hở (tết Nguyên đán), nắm vững thời cơ, triệt để lợi dụng yếu tố bất ngờ, phản công chiến lược, tiến công chớp nhoáng...	0,25
	+ Nghệ thuật chiến tranh cơ động nhanh, hành quân thần tốc, táo bạo, tiến công mãnh liệt, kết hợp với nghệ thuật bao vây vu hồi. Tư tưởng tiến công tích cực, chia cắt địch ra từng mảng; thế trận rất mạnh, hiểm, kín và chắc; đánh tiêu diệt, đánh thẳng vào sào huyệt của quân Thanh khiến cho chúng	0,5

	đại bại...	
Câu 2:	Nêu những đóng góp của phong trào Tây Sơn trong việc thống nhất đất nước cuối thế kỷ XVIII. + Đánh đổ các chính quyền Pk thối nát Lê-Trịnh-Nguyễn, thống nhất đất nước + Đánh tan quân xâm lược Xiêm, Thanh + Đưa ra các chính sách về kinh tế, xã hội, văn hóa, ngoại giao phù hợp để phát triển đất nước.	1
<u>Câu 2</u>	_ Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây sơn?	1
	* Nguyên nhân thắng lợi:	
	- Ý chí đấu tranh chống áp bức bóc lột và tinh thần yêu nước cao cả của nhân dân ta.	1
	- Sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Quang Trung và bộ chỉ huy	
	- Quang Trung là anh hùng dân tộc.	
	* Ý nghĩa lịch sử: - Lật đổ các chính quyền phong kiến thối nát.	
	- Xóa bỏ ranh giới chia cắt đất nước, đặt nền tảng thống nhất quốc gia.	0,5
	- Đánh tan các cuộc xâm lược Xiêm, Thanh, bảo vệ nền độc lập của quốc gia	
		0,5
		0,5
		0,75
		0,75

